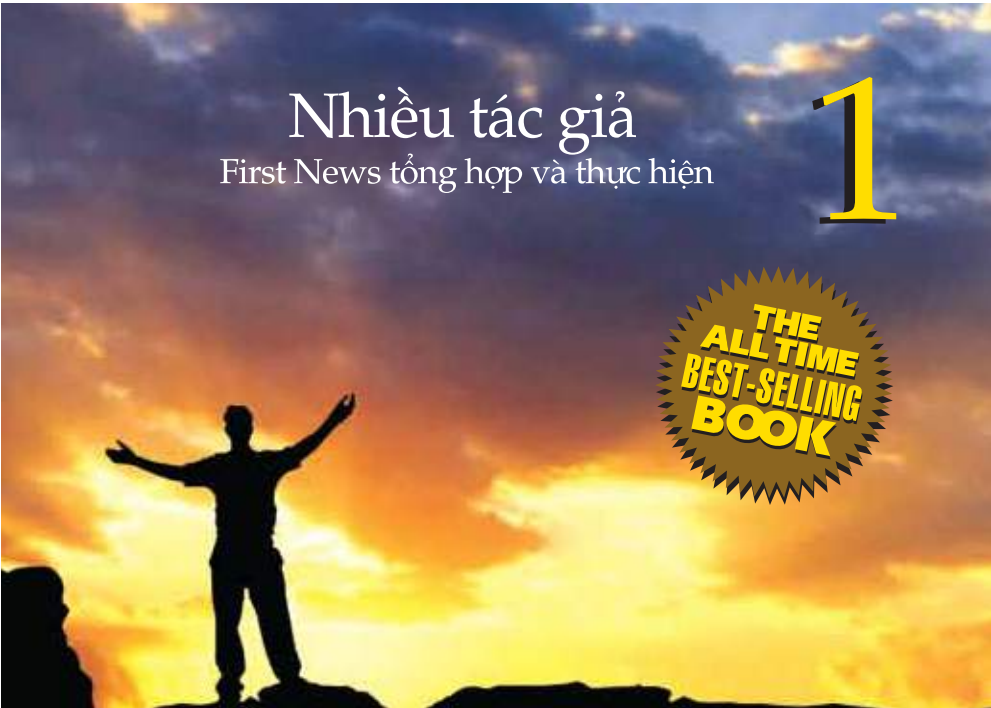


Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện

1

THE
ALL TIME
BEST-SELLING
BOOK



hạt giống tâm hồn

Cho lòng dũng cảm
và tình yêu cuộc sống

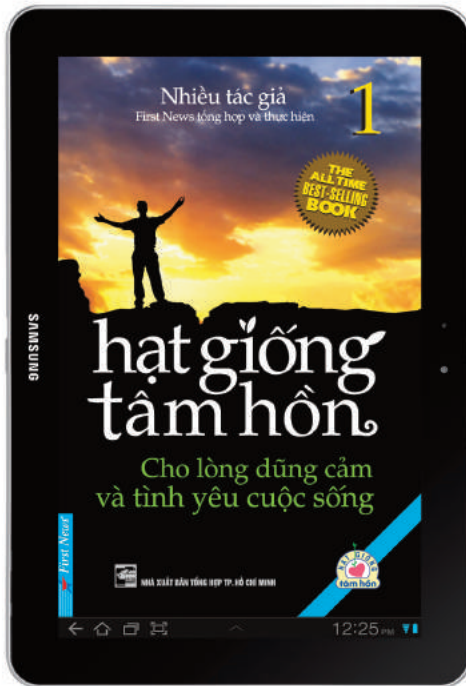
First News®



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



Công Ty Samsung Trân trọng gửi đến bạn cuốn sách này.



Phiên bản ebook này được thực hiện theo bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt của công ty First News - Trí Việt với sự tài trợ độc quyền của công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam. Tác phẩm này không được chuyển dạng sang bất kỳ hình thức nào hay sử dụng cho bất kỳ mục đích thương mại nào.

hạt giống tâm hồn

*Hãy luôn là chính mình và
đừng bao giờ từ bỏ ước mơ"*

“Thân tặng tất cả những người đang trần trở,
đang vượt qua những khó khăn, thử thách tinh
thần và luôn giữ vững niềm tin để tìm được hạnh
phúc cuộc sống, để đạt được ước mơ của mình.”

- First News

Các sáng tác, bài dịch cộng tác của bạn đọc về các chủ
đề Sống Đẹp (tâm hồn cao thượng, gương vượt khó,
những cảm xúc sâu sắc về cuộc sống, tình bạn, tình
yêu...) cho các tập Hạt Giống Tâm Hồn tiếp theo xin
gửi về:

HẠT GIỐNG TÂM HỒN - FIRST NEWS
11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

Tel: 8227979 - 8227980

Fax: (08) 8224560

Email: firstnews@firstnews.com.vn

Web: www.firstnews.com.vn

Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện

hạt giống tâm hồn

Cho lòng dũng cảm
và tình yêu cuộc sống

1

First News

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

Kỳ diệu từ những điều giản dị...

Cuộc sống vốn có nhiều điều khó khăn thử thách và cả thất vọng, nỗi buồn. Dũng cảm vượt qua để luôn là chính mình và đừng để điều gì có thể che khuất ước mơ, niềm tin và hoài bão.

Trong cuộc sống chúng ta ai cũng có một ước mơ cho một ngày mai thật đẹp, dù bình dị hay phi thường – đó có thể là ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua thử thách, vươn lên khẳng định mình và trở thành những gì mà mình từng ao ước. Những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng đó luôn là niềm hy vọng, là nguồn động lực và niềm tin lớn nhất cho mỗi người để sống, để cảm nhận và hướng đến ngày mai.

Nhưng cuộc sống luôn tiềm ẩn những trở ngại, khó khăn và thử thách bất ngờ – con đường đến những ước mơ ấy không hề bằng phẳng. Bao khó khăn, trở ngại và cả bất hạnh có thể xảy ra vào những lúc không mong chờ nhất như để thử thách lòng dũng cảm của con người. Đó có thể là những trở ngại nhỏ ta vấp phải vào một thời điểm nào đó trước khi tự đứng thẳng trên đôi chân của mình. Có thể nó như những đám mây đen kịt báo hiệu cơn dông, khiến ngay cả những tâm hồn dũng cảm nhất cũng phải tìm kiếm sự chở che. Cũng có thể do khách quan hay là những ngục tù mà chính ta tự đưa mình vào... khiến ta tổn thương, mất niềm tin, và có lúc tưởng như không còn điểm tựa hay nghị lực để vượt qua. Trước những khó khăn thử thách ấy, mỗi người sẽ tự chọn cho mình cách đón nhận, đối đầu để có một hướng đi riêng. Có người phớt lờ cho số phận, có người trốn chạy đi tìm nơi trú ẩn, có người tự thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, cũng có người chìm vào biển tự thương thân trách phận để rồi ngã gục trong cơn dông tố cuộc đời...

Thế nhưng, bất kể là ai, tự đẩy lòng của mỗi con người đều tồn tại một khát vọng mãnh liệt – đó là khát vọng sống – và được luôn là chính mình. Chính khát vọng ấy đã khiến bao trái tim trần trở, thao thức tìm cho mình một cách nghĩ, một sức mạnh tinh thần, một hướng đi để theo đuổi những hoài bão, ước mơ của mình.

Cuộc sống chúng ta ra sao, luôn ngập tràn sợ hãi và oán hờn hay chấp nhận và vui sống để vươn lên sẽ tùy thuộc vào cách ta đối mặt với những khó khăn thử thách ta gặp trên con đường như thế nào.

Hai tập “*Hạt giống tâm hồn cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống*” do First News thực hiện lần đầu tiên trong bộ sách **Hạt giống tâm hồn** này sẽ là người bạn đồng hành cùng độc giả vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống thường ngày như nổi mắt mắt, nổi đau tổn thương tinh thần, tình cảm, niềm tin, bệnh tật, những thăng trầm trên bước đường theo đuổi ước mơ của cuộc đời hay vươn lên cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Qua những sự kiện bất hạnh, những câu chuyện bình thường, những người bình dị, các câu chuyện đều nhấn mạnh đến tinh thần vượt lên, chiến thắng chứ không phải những điều lạ thường. Bạn có thể bắt gặp câu chuyện của chính mình, của những người xung quanh hay của những người hoàn toàn xa lạ... để rồi suy gẫm, chiêm nghiệm, khám phá và tìm thấy câu châm ngôn cuộc sống của mình!

Bạn sẽ tìm thấy ý nghĩa và giá trị lớn lao của sự thử thách qua những câu chuyện thật giản dị, chia sẻ vinh quang của một người leo núi đầy quyết tâm đã đo được một trong những ngọn núi thách thức nhất với đôi mắt không còn nhìn thấy được, của một phụ nữ bình thường dũng cảm đón nhận cơ hội thử thách mới để rồi trở thành nhà báo đạt giải thưởng lớn, của một cô gái trẻ đột nhiên bị bất hạnh đã chọn lối sống tích cực vì mọi người thay vì khóc than, của một bà cụ gần bảy mươi vẫn quyết tâm tới trường đại học thực hiện ước mơ của mình với tinh thần hồn nhiên sôi nổi đáng ganh tỵ của tuổi hai mươi... Và bạn sẽ cảm nhận được sự kỳ diệu, vẻ đẹp thực sự của ước mơ, của bản lĩnh và lòng dũng cảm.

Chúng tôi hi vọng những câu chuyện này sẽ là động lực khuyến khích bạn đưa tay cho người khác cũng như mở rộng lòng với những ai cần bờ vai để chia sẻ nỗi đau. Hy vọng rằng chúng sẽ mang đến cho bạn thêm niềm lạc quan, niềm tin và tình yêu cuộc sống để thấy mỗi trở ngại, thử thách trong cuộc sống như một hòn đá cần có và dễ dàng bước qua, để bạn có thể mỉm cười và trân trọng những gì bạn đã và đang có.

Những trang sách này chúng tôi xin gửi đến bạn đọc như món quà tặng của tâm hồn. Mong rằng các bạn sẽ nhận thấy nó như một nguồn tiếp thêm sức mạnh, niềm tin và lòng dũng cảm – như một lời nhắc nhở không ngừng rằng bạn luôn có đủ sức mạnh vượt qua tất cả để đạt được những ước mơ của mình cho dù cuộc sống có thể nào đi nữa.

- First News

“**K**hi cánh cửa hạnh phúc đóng lại, một cánh cửa khác mở ra, ta thường chú ý vào cánh cửa đang đóng mà không thấy được một cái khác đang mở ra.”

“**Đ**ừng bao giờ nói lời tạm biệt nếu bạn vẫn muốn cố gắng, đừng bao giờ bỏ cuộc nếu bạn vẫn cảm thấy có thể tiếp tục. Đừng bao giờ nói bạn không còn yêu ai nữa nếu ánh mắt của ai đó vẫn còn có thể giữ chân bạn.”

“**C**uộc sống thường không chật hẹp trong những ngôi nhà, trên những con đường, góc phố mà chính trong những định kiến và suy nghĩ của con người.”

“**H**ãy mơ những gì bạn muốn mơ, tới những nơi bạn muốn tới, trở thành những gì bạn muốn bởi bạn chỉ có một cuộc sống và một cơ hội để làm tất cả những gì bạn muốn.”

Giá trị của thử thách

Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trở thành con bướm biết bay.

Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp.

Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quần quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay.

Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn dông tố.

Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác – tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.

Đến một ngày...

Đến một ngày chúng ta bỗng nhận ra nhiều điều của cuộc sống, như một căn duyên chợt đến để cảm nhận – theo lời người xưa từng nói là ngộ ra.

Chúng ta bỗng nhận ra sự xuyên suốt lẽ ra phải có trong cuộc sống mình – khi trời đất tĩnh lặng, khi lòng người lắng xuống tận đáy ký ức tâm hồn. Chúng ta chợt thấy những ngày đã qua dù làm được nhiều việc nhưng chỉ là một quán tính của sự cảm nhận cùng lòng say mê chiến thắng và sự tự khẳng định mình.

Một lúc nào đó chúng ta bỗng nhận ra sự vô tình của bản thân với những giá trị khác và những tấm chân tình của người bạn đã xa. Chúng ta thường nhận ra sự chưa hoàn thiện của người khác mà quên đi của chính mình – khi bản ngã kiêu hãnh và cái tôi chen chân đứng cùng một chỗ, khi chúng ta tự cho tầm nhìn của mình là rộng nhất.

Chúng ta chợt cảm nhận được quy luật sâu xa của cuộc sống là quá trình cho và nhận. Chúng ta cảm thấy sự tha thứ, bao dung, nhìn nhận lại cũng là một sự cho đi và những tổn thương tinh thần tưởng chừng không có nguồn nào bù đắp trở nên nhẹ nhàng như cần phải có.

Chúng ta chợt cảm thấy sự thanh thản, nhẹ nhàng trước những nỗi đau, lỗi lầm, mất mát của ngày hôm qua, sự mới mẻ tinh khôi của ngày hôm nay và đó chính là những gì dành cho ngày mai.

Có lúc chúng ta nhận ra bầu trời lấp lánh ngàn vì sao hay đen kịt âm u đông tố không ngăn được sự bùng sáng của một con tim – ánh sáng rực rỡ của mặt trời chiếu rọi không âm áp bằng chiếc đèn lồng ký ức tình yêu, và hạnh phúc không phải chỉ là nụ cười mà còn là giọt nước mắt trên bờ vai tin cậy.

Đến một lúc chúng ta cảm thấy sự thừa thãi của ngôn từ, sự ấm lòng của tình thương thầm lặng, ý nghĩa của sự chia sẻ và điểm thiêng liêng trong sáng của ánh mắt ai đó chợt nhìn ta. Chúng ta cảm nhận được sợi dây kết nối mọi người, điểm tĩnh trong chuyển động, sự trường tồn của cuộc sống và chợt thấy khoảnh khắc của ngày hôm nay ý nghĩa hơn ngày hôm qua.

Tin tốt lành

Ý nghĩa cuộc sống không phải ở chỗ nó đem đến cho ta điều gì, mà ở chỗ ta có thái độ đối với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với ta, mà ở chỗ ta phản ứng với những điều đó như thế nào.

- Lewis L. Dunnington

Một anh sinh viên vừa tốt nghiệp đại học đang tìm việc làm đã tham dự một cuộc thi sáng tạo chuyên ngành do liên hiệp các trường đại học trong cả nước tổ chức. Sau nhiều vòng sơ khảo kéo dài cả tháng trời, anh được lọt vào nhóm những người xuất sắc nhất để dự vòng thi chung kết. Rồi anh cũng vất vả vượt qua các đối thủ trong cuộc đấu trí cuối cùng, kéo dài ba ngày liên căng thẳng và giành được giải nhất. Phần thưởng cho anh là một món tiền khá lớn mà cuộc đời sinh viên trước nay của anh chưa từng mơ ước tới. Sau khi rời hội trường và trốn nhanh khỏi ánh đèn camera của báo giới, anh vào bãi lấy xe ra về. Bất ngờ một phụ nữ tiến đến gần anh. Bà ghen ngào:

- Chú ơi! Chúc mừng chú, thật vinh dự cho chú đã đạt được giải nhất trong cuộc thi khó khăn này. Tôi có một chuyện muốn nói với chú nhưng không biết có tiện không. Nếu chú có con nhỏ chú mới hiểu được điều tôi sắp nói. Con của tôi bị ung thư và đang nằm trong bệnh viện, nếu không có một khoản tiền để mổ, chắc em nó không qua khỏi được! Mà nhà tôi thì... không thể lo được một khoản tiền lớn đến như vậy...

- Thế bác cần bao nhiêu? – Anh sinh viên nhìn bà hỏi, lòng cảm thông thật sự.

Sau khi nghe người phụ nữ kể hết sự việc, anh liền lấy chiếc phong bì đựng số tiền vừa được thưởng và trao cho bà.

- Cầu mong cho con bác qua được hiểm nguy. Bác về lo cho em ấy ngay đi. – Anh nói.

- Cảm ơn chú, không biết tôi phải lấy gì mà đền ơn chú đây.

Nói rồi người phụ nữ với vẻ xúc động quày quả bước ra cổng.

Vài ngày sau anh có dịp quay lại trường. Một người trong thầy liên tiến tới hỏi:

- Có người kể với tôi rằng tối hôm trước anh có gặp một người phụ nữ sau cuộc thi và anh đã cho bà ấy tiền để chữa bệnh cho đứa con sắp chết của bà ấy, phải không?

Người thanh niên gật đầu xác nhận.

- Vậy thì tôi phải báo với anh tin này để anh biết. Bà ta là một tay lừa đảo thật sự đấy. Bà ta chẳng có đứa con nào bị bệnh gần chết cả. Anh cả tin quá! Anh bị lừa rồi, anh bạn ạ!

Một thoáng im lặng, anh thanh niên hỏi lại:

- Có thật là không có đứa bé nào bị bệnh gần chết cả, đúng không?

- Đúng vậy. Tôi bảo đảm là như thế. – Người đàn ông quả quyết.

-Ồ, đó là tin tốt lành nhất trong ngày mà tôi được biết đấy. – Người thanh niên nói.

Đoạn anh nói thêm:

- Chúng ta nên ăn mừng vì không có đứa trẻ nào phải chết cả.

Không đề

Một cô gái trẻ gặp phải những nỗi đau thương, tuyệt vọng lớn trong cuộc sống một thời gian dài mà không sao nguôi ngoai được. Một buổi sáng cô quyết định tìm đến cái chết cho lòng nhẹ nhàng thanh thản hơn. Cô đi đến một cây cầu bắc qua dòng sông sâu, cô nhìn thật lâu xuống dòng nước cuộn trào vô tình như bị thôi miên và sắp sửa nhảy xuống thì chợt nghe tiếng nói chậm rãi của một cụ già vang lên bên cạnh:

- Cháu định nhảy xuống ư? Cháu nên về nhà chào mẹ cháu một câu rồi quay lại cũng chẳng muộn mà!

Nói rồi ông lão cầm cần câu thong thả đi về phía đầu cầu không ngoái lại.

Cội rễ của sự trưởng thành

*Sức mạnh của con người định hình trong
chính sự yếu đuối của người ấy.*

- Ralph Waldo Emerson

Hồi còn nhỏ, tôi có một người hàng xóm mà mọi người gọi là bác sĩ Gibbs. Ông không giống như bất kỳ bác sĩ nào tôi từng biết. Ông rất giản dị và hiền từ, nhất là đối với bọn nhóc nghịch ngợm chúng tôi.

Ngoài giờ làm công việc cứu người, bác sĩ Gibbs thường trồng cây. Ông muốn biến mảnh đất rộng 10 mẫu tây của mình thành một khu rừng mà! Vị bác sĩ hiền lành ấy có những lý thuyết trồng cây rất thú vị, ngược hẳn với nguyên tắc mà mọi người cho là hiển nhiên. Không bao giờ ông tưới nước cho những cây mới sinh trưởng – ông giải thích với tôi rằng tưới nước sẽ làm chúng sinh ra hư hỏng, và thế hệ cây kế tiếp sẽ ngày một yếu đi. Vì thế cần phải tập cho chúng đối mặt với khắc nghiệt. Cây nào không chịu nổi sẽ bị nhổ bỏ ngay từ đầu.

Rồi ông hướng dẫn cho tôi cách tưới nước cho những cây rễ mọc trên cạn, để khi khô hạn thì chúng sẽ phải tự bén rễ sâu mà tìm nguồn nước. Thảo nào, chẳng bao giờ tôi thấy ông tưới cây cả. Ông trồng một cây sồi, mỗi tháng thay vì tưới nước, ông lấy tờ báo cuộn tròn lại và đập vào nó: Bốp! Bốp! Bốp! Tôi hỏi ông tại sao lại làm vậy thì ông trả lời: để làm nó chú ý.

Bác sĩ Gibbs từ già cỗi đời hai năm sau khi tôi xa gia đình. Giờ đây, về nhìn lại hàng cây nhà ông, tôi lại như màng tượng ra dáng ông đang trồng cây 25 năm về trước. Những thân cây ngày ấy nay đã lớn mạnh và tràn trề sức sống. Như những thanh niên cường tráng, mỗi sáng chúng thức dậy, tự hào ưỡn ngực và sẵn sàng đón nhận những gian nan, thử thách.

Vài năm sau tôi cũng tự trồng lấy hai cây xanh. Mùa hè cháy nắng tôi tưới nước; mùa đông giá rét tôi bơm thuốc và cầu nguyện cho chúng. Chúng cao gần chín mét sau hai năm, nhưng lại là những thân cây luôn dựa dẫm vào bàn tay người chăm bẵm. Chỉ cần một ngọn gió lạnh lướt qua, chúng đã run rẩy và đánh cành lập cập – trông chẳng khác gì những kẻ yếu đuối!

Chẳng bù với rừng cây của bác sĩ Gibbs. Xem ra nghịch cảnh và thiếu thốn dường như lại hữu ích cho chúng hơn sự đầy đủ.

Hằng đêm trước khi đi ngủ, tôi thường ghé phòng hai đứa con trai và ngắm nhìn chúng ngủ ngon lành. Nhìn thân thể nhỏ bé đang phập phồng nhịp thở của cuộc sống, tôi luôn cầu nguyện cho chúng có một cuộc sống dễ chịu.

Nhưng gần đây, tôi chợt nghĩ đã đến lúc cần phải thay đổi lời nguyện cầu ấy. Tôi nguyện cầu cho chúng mạnh mẽ hơn, để chịu được dông gió không thể tránh trong cuộc đời. Có ngày thơ mới mong chúng thoát khỏi gian khổ – bởi lẽ nghịch cảnh, khó khăn luôn là điều hiện hữu tất yếu. Và dù muốn hay không, cuộc đời chẳng bao giờ bằng phẳng cả. Tôi cầu mong cho “gốc rễ” của con mình sẽ bén thật sâu, để chúng có thể hút được sức mạnh từ những suối nguồn tiềm ẩn trong cuộc sống.

Thật sự nhìn lại, tôi đã cầu xin sự an lành quá nhiều rồi, nhưng rất hiếm khi những ước muốn ấy được thỏa nguyện. Điều chúng ta cần là mong sao cho mình rèn luyện được một cơ thể cường tráng và ý chí cứng cỏi, bền vững, để khi nắng cháy hay mưa dông, bão tố, chúng ta sẽ không bao giờ bị gục ngã.

Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ

Ước mơ không phải là cái sẵn có, cũng chẳng phải là cái không thể có. Ước mơ chính là những con đường chưa định hình nhưng rồi con người sẽ hướng tới và vượt qua.

Ngày đầu tiên của năm học, vị giáo sư môn Hóa của lớp tôi tự giới thiệu mình với sinh viên trong lớp rồi dành thì giờ cho chúng tôi làm quen với nhau. Đang lúc tôi đứng dậy nhìn xung quanh thì nhận thấy có một bàn tay dịu dàng đặt lên vai mình. Tôi xoay người lại, đó là một bà cụ có vóc dáng nhỏ bé, làn da nhăn nheo, đang nhìn tôi với nụ cười làm sáng cả gương mặt bà.

Bà nói:

- Xin chào, anh bạn tuần tú. Tôi tên là Rose. Tôi 87 tuổi. Tôi có thể ôm anh bạn được chứ?

Tôi cười và vui vẻ trả lời:

- Dĩ nhiên là được, thưa bà! – Và bà đã ôm tôi thật chặt.

- Tại sao bà lại vào đại học ở độ tuổi hồn nhiên và trẻ trung như thế này? – Tôi hỏi đùa.

Bà mỉm cười:

- Tôi đến đây để tìm một người đàn ông nổi tiếng, có tâm hồn để yêu và sẽ bên nhau, có một vài đứa con, và sau đó về hưu rồi đi du lịch vòng quanh thế giới.

- Bà nói nghiêm túc chứ? – Tôi hỏi. Tôi tò mò muốn biết điều gì đã thúc đẩy bà muốn thử thách như thế ở độ tuổi của bà.

- Tôi luôn mơ ước được vào một trường đại học và bây giờ tôi đang thực hiện giấc mơ đó! – Bà nói.

Sau khi giờ học kết thúc, chúng tôi đến tòa nhà hội sinh viên và cùng uống với nhau một ly sữa sô-cô-la. Chúng tôi trở thành bạn của nhau ngay. Trong suốt ba tháng tiếp theo, hằng ngày chúng tôi luôn cùng nhau rời khỏi lớp và trao đổi với nhau về mọi việc. Tôi luôn bị cuốn hút bởi “cỗ máy thời gian” này khi nghe bà chia sẻ sự từng trải và kinh nghiệm cuộc đời của bà với tôi.

Trong suốt năm học, Rose trở thành một nhân vật biểu tượng trong trường đại học và dễ dàng kết bạn với tất cả mọi người. Bà thích ăn mặc lịch sự, có tính cách và hạnh phúc với sự chú ý mà các sinh viên khác tập trung vào mình. Bà luôn sống trong niềm say sưa đó.

Vào cuối năm học, chúng tôi mời Rose đến nói chuyện trong một buổi tiệc chiêu đãi và tôi sẽ không bao giờ quên được những gì bà đã truyền cho chúng tôi. Bà được giới thiệu và bước lên bục giảng đường.

Khi bắt đầu bài phát biểu, bà đánh rơi mảnh giấy ghi chú xuống sàn nhà. Hơi ngại ngùng và thoáng bối rối bà cầm micro và nói:

- Xin lỗi quý vị, tôi hơi hồi hộp. Tôi đã bỏ bia và chuyển sang rượu Lent và thứ rượu này đang giết tôi mất! Tôi không bao giờ sắp xếp những gì mình sẽ nói, hãy để cho tôi nói với các bạn một cách giản dị những gì tôi thực sự hiểu.

Khi chúng tôi cười, bà lấy giọng và bắt đầu:

- Chúng ta ngừng vui chơi bởi vì chúng ta đã già; nhưng thật ra chúng ta già bởi vì chúng ta không vui chơi nữa. Chỉ có năm bí quyết để giữ mình trẻ mãi, hạnh phúc và đạt được thành công:

Thứ nhất, các bạn hãy vui cười lên và tìm kiếm sự hài hước trong cuộc sống hàng ngày.

Thứ hai, các bạn hãy xem mỗi ngày là một ngày mới với những điều mới mẻ. Ai sống bằng quá khứ, định kiến của ngày hôm qua sẽ không có cơ hội tin và hiểu con người. Các bạn hãy trải lòng với những người có thể chia sẻ được. Hãy kiên trì, tin vào tâm hồn con người và đừng nhìn vào một lỗi lầm nào đó để phá bỏ tất cả những điều tốt đẹp đã có trước đó và những điều tốt đẹp sẽ đến trong tương lai. Các bạn đừng ngại mạo hiểm để thay đổi cuộc sống.

Thứ ba, các bạn phải có một mơ ước, một khát vọng. Khi các bạn đánh mất những mơ ước đó, các bạn sẽ chết. Đã có quá nhiều người trong chúng ta chết theo kiểu ấy và họ thậm chí cũng không biết đến điều đó!

Thứ tư, có sự khác biệt lớn giữa việc trở nên già hơn và trưởng thành. Nếu bạn 19 tuổi và nằm trên giường suốt một năm trời mà không làm được điều gì hữu ích, bạn sẽ thành 20 tuổi. Nếu tôi 87 tuổi và cứ mãi nằm trên giường suốt một năm và không làm bất cứ điều gì, tôi vẫn sẽ trở thành một bà cụ 88 tuổi. Bất cứ người nào cũng phải lớn lên và già đi. Nhưng điều đó không làm mất đi tài năng và khả năng của bạn. Vấn đề là trưởng thành bằng cách luôn tìm được cơ hội để thay đổi.

Thứ năm, đừng bao giờ tiếc nuối. Người trưởng thành thường không nuối tiếc về những gì mình đã làm mà sẽ nuối tiếc về những gì mình đã không làm. Chỉ những người sợ chết mới hay nuối tiếc.

Bà kết thúc cuộc nói chuyện của mình bằng cách mạnh dạn hát bài “Cánh Hoa Hồng”. Bà đã cùng chúng tôi hát bài đó và lời hát ấy hiện giờ đã trở nên quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của chúng tôi.

Và rồi, Rose cũng đã hoàn tất chương trình đại học mà bà đã bắt đầu nhiều năm trước đây. Một tuần sau khi tốt nghiệp, Rose đã ra đi một cách thanh thản trong giấc ngủ. Hơn hai ngàn sinh viên của trường đã đến dự đám tang của bà bằng tất cả lòng kính trọng, mến thương đối với người phụ nữ tuyệt vời đã dùng cuộc đời mình làm tấm gương minh chứng rằng không bao giờ qua trễ để thực hiện tất cả những gì mà bạn có thể làm được trong đời.

Mỗi ngày là một món quà

*Hôm qua là quá khứ.
Ngày mai là tương lai.
Chỉ có hôm nay là hiện tại, là món quà mà
cuộc sống ban tặng cho chúng ta.*

- Khuyết danh

Anh rể tôi kéo cái ngăn dưới cùng của chiếc bàn nơi chị tôi vẫn thường ngồi làm việc và lấy ra một cái gói được bọc bằng giấy lụa. Anh xé lớp giấy bên ngoài và cho tôi xem một chiếc quần nhỏ được gói bên trong. Chiếc quần rất dễ thương: được may bằng lụa mềm có viền ren. Trên đó vẫn còn nguyên miếng nhãn ghi giá, một số tiền không nhỏ.

- Jan đã mua nó khi anh chị đến New York lần đầu tiên, cách đây đã 8, 9 năm rồi, nhưng cô ấy chưa bao giờ mặc nó. Cô ấy định để dành chờ một dịp đặc biệt. Giờ thì ngoài dịp này ra, chẳng còn có dịp nào khác nữa.

Anh cầm lấy chiếc quần từ tay tôi, đặt nó lên giường cùng những quần áo khác mà chúng tôi định chôn theo chị tôi. Anh mân mê nó một lúc rồi đóng sầm ngăn kéo và quay về phía tôi nói:

- Đừng bao giờ giữ lại bất cứ điều gì để chờ một dịp đặc biệt. Mỗi ngày tồn tại trên cõi đời chính là một dịp đặc biệt rồi đó.

Những lời của anh cứ vang vọng mãi bên tôi từ lúc đó đến những ngày kế tiếp, khi tôi giúp anh và đưa cháu thu xếp tang lễ cho chị tôi ổn thỏa. Chị tôi đã ra đi thật bất ngờ!

Trên chuyến bay quay về nhà sau đám tang chị, tôi cứ nghĩ về những lời nói ấy, về tất cả những ước mơ chưa trọn vẹn của chị tôi, về những điều chị đã làm mà không nhận ra rằng nó đặc biệt.

Và tôi nghiệm ra: cuộc sống chất chứa bao hương vị ngọt ngào để ta thưởng thức bất cứ khi nào có thể, chứ không phải để ta đối phó. Thế là tôi quyết định thay đổi!

Tôi bắt đầu đọc nhiều hơn và ít bận tâm đến những điều nhỏ nhặt. Tôi thích thú ngắm nhìn cảnh vật khi ngồi trên boong tàu và không rời mắt khi thấy đám cỏ dại trong vườn. Tôi dành nhiều thời gian cho gia đình, bạn bè hơn và hạn chế tham dự những cuộc gặp gỡ chẳng mấy bổ ích.

Tôi không để dành bất cứ điều gì nữa: tôi dùng tất cả những món đồ sứ và đồ pha lê xinh đẹp của mình vào mỗi dịp có ý nghĩa – chẳng hạn như giảm được

một ký lô, bồn rửa chén hết bị nghẹt hay bông hoa trà đầu tiên hé nở.

Tôi mặc chiếc áo đẹp đi chợ nếu thấy thích. Khi tôi nghĩ mình trông sang trọng, tôi có thể trả nhiều tiền hơn cho một túi rau nhỏ mà không cau mày. Tôi sẽ không để dành lọ nước hoa thơm nhất của mình cho những dịp đặc biệt nào nữa, cho dù các cô bán hàng hay vài người nào đó xì xào bình phẩm.

Tôi đang bỏ dần những cụm từ “một ngày nào đó” hay “nội trong vài ngày” khỏi ngân hàng từ vựng của tôi. Nếu có điều gì đáng xem, đáng nghe hoặc đáng làm, tôi sẽ làm ngay.

Tôi không chắc chị tôi sẽ làm gì nếu biết rằng ngày hôm sau chị không còn trên cõi đời này nữa, cái ngày hôm sau mà tất cả chúng ta mặc nhiên nghĩ nó sẽ đến. Tôi nghĩ chị hẳn đã gọi điện cho những người trong gia đình và vài bạn bè thân. Có lẽ chị đã hẹn gặp một vài người bạn cũ để xin lỗi và xóa đi những chuyện không vui đã qua. Hoặc chị đã đi ra ngoài dùng một bữa cơm Tàu mà tôi đoán mình sẽ chẳng bao giờ được biết!

Những điều nhỏ nhoi chưa làm được sẽ khiến tôi bực bội nếu tôi biết thời gian của mình chỉ có giới hạn. Bực bội bởi tôi đã trì hoãn đi thăm những người bạn tốt mà tôi định sẽ liên lạc vào một ngày nào đó. Bực bội bởi tôi đã không viết những lá thư nào đó mà tôi đã định viết – nội trong vài ngày.

Tôi sẽ bực mình và nuối tiếc vì tôi đã không thường xuyên nói với chồng và con gái tôi rằng tôi yêu

họ biết bao. Tôi đang cố gắng rất nhiều để không trì hoãn, giữ lại hay để dành bất cứ điều gì mang thêm tiếng cười và làm cho cuộc sống của chúng tôi thêm phong phú.

Và mỗi buổi sáng, khi thức dậy, tôi luôn tự nhủ: hôm nay là một ngày đặc biệt. Mỗi ngày, mỗi phút, mỗi hơi thở... đều là một món quà của cuộc sống.

Chúng ta không biết chuyện gì có thể sẽ xảy đến với mình trong chuỗi liên khúc lạ thường và bất ngờ của cuộc sống. Tuy nhiên, ta có thể quyết định những gì xảy ra bên trong con người mình, cách nhìn và cách ta đón nhận chúng cũng như ta sẽ làm gì với chúng – và đó mới chính là điểm mấu chốt.

- Joseph Fort Newton

Chấp cánh ước mơ

*Ở đâu không có trí tưởng tượng và ước mơ,
ở đó con người sẽ lụi tàn và cuộc sống
không trọn vẹn.*

- Khuyết danh

Có một cậu bé lớn lên trong trại mồ côi luôn mơ ước được bay như chim trên trời. Cậu quả tình không hiểu tại sao những con vật ở thảo cầm viên trông to lớn hơn mình nhiều mà lại bay được. “Tại sao mình không bay được nhỉ?”. Cậu tự hỏi. “Chẳng lẽ mình có gì đó bất thường chăng?”.

Sống gần trại trẻ mồ côi có một chú bé bị liệt đôi chân. Ước muốn duy nhất của chú chỉ là được đi và chạy nhảy như bao bạn bè đồng trang lứa. Trong đầu chú luôn nặng trĩu câu hỏi: “Sao mình không giống như các bạn ấy nhỉ?”.

Một hôm, cậu bé mồ côi đến công viên chơi và tình cờ gặp chú bé tật nguyền đang ngồi nghịch cát. Cậu lân la đến gần làm quen và hỏi xem chú bé kia có khi nào mong muốn được bay lượn như chim không.

- Không! – Chú bé bị liệt trả lời – Nhưng mình luôn muốn biết cảm giác đi và chạy giống như các bạn nó như thế nào.

- Có gì vui đâu! – Cậu bé muốn bay như chim đáp. - À, này, đằng ấy với mình kết bạn với nhau nhé, được không?

- Được chứ, mình cũng thích thế.

Thế rồi hai chú bé ngồi chơi với nhau hàng giờ liền, cùng xây những tòa lâu đài bằng cát và cùng đua nhau phát ra đủ loại âm thanh vui nhộn từ hai chiếc miệng xinh xắn. Chúng nhìn nhau, nét mặt rạng ngời niềm vui. Góc công viên chốc chốc lại rộ lên những tràng cười giòn tan. Cuộc vui dừng lại khi cha của chú bé bị liệt mang xe lăn đến đón con về. Cậu bé luôn ao ước bay được như chim chạy đến bên người cha và nhón chân lên thì thầm điều gì đó vào tai ông.

- Được đấy! – Người cha gật gù.

Xong, cậu bé chạy về phía người bạn mới của mình và bảo:

- Đẳng ấy là người bạn duy nhất của mình. Ước gì mình có thể làm gì đó để giúp đẳng ấy đi và chạy được như mình. Tuy nhiên, mình nghĩ điều này thì mình có thể làm được.

Dứt lời, cậu xoay người lại và bảo bạn trèo lên lưng mình. Và rồi cậu chạy trên bãi cỏ công viên. Những bước chân ban đầu còn nặng nề, chệnh choạng, về sau mỗi lúc một nhanh thoăn thoắt hơn lên. Trên lưng, người bạn tật nguyền ôm ghì lấy cổ cậu. Như được tiếp thêm sức mạnh, đôi chân cậu lướt chạy băng băng, cho tới lúc gió tạt mạnh vào mặt hai đứa trẻ.

Người cha đứng lặng nhìn theo cả hai, mắt rung rung. Đứa con không đi được của ông đang dang rộng đôi cánh tay, vung vẩy trong gió, và luôn miệng hét to:

- Con đang bay, bố ơi. Con đang bay!

Những con đường mới

*Bạn có thể có một khởi đầu tươi sáng bất kỳ
lúc nào bạn muốn, bởi cái gọi là thất bại
không có nghĩa là gục ngã mà là dừng chân
một chỗ.*

- Mary Picford

Lúc ấy là năm 1903. Bà Annie Johnson sinh sống tại Arkansas cùng hai con trai và đang lâm vào tình cảnh bế tắc. Tiền bạc của bà gần như đã cạn, bản thân bà không có khả năng đặc biệt nào ngoài việc đọc và cộng những con số đơn giản. Thêm vào đó là cuộc hôn nhân không được mãn nguyện và gốc gác da đen vốn bị phân biệt của bà. Tất cả như đang dồn Annie vào ngõ cụt.

Khi bà ngỏ lời với chồng mình, ông William Johnson, rằng bà không hài lòng về cuộc hôn nhân giữa họ, ông thừa nhận nó cũng không như ông mong muốn và từ lâu ông cũng có ý định ra đi học đạo. Ông còn bảo Thượng Đế gọi ông đi truyền giáo tận vùng Enid thuộc bang Oklahoma. Tuy nhiên, ông đã không kể cho bà nghe việc ông có quen một mục sư tại đó, người ông sẽ theo học đạo và có một cô con gái dễ mến

chưa lập gia đình. Thế là họ chia tay nhau một cách nhẹ nhàng. Annie giữ lại ngôi nhà chỉ có vồn vẹn một căn phòng còn ông William mang theo gần hết tiền mặt đến Oklahoma.

Annie là một phụ nữ to cao và đầy nghị lực. Bà quyết định sẽ làm lại từ đầu và gửi bọn nhóc yêu quý của mình cho người khác trông nom. Bà nói:

- Tôi nhìn lại con đường tôi đang đi và quăng đường đã qua, vì không thấy hài lòng nên tôi đã quyết định bước khỏi con đường đó, rẽ sang một hướng mới.

Biết mình không có khả năng được thuê làm việc tại nhà máy bông hay xưởng xẻ gỗ trong vùng, bà nghĩ cách tạo kế sinh nhai cho mình dựa vào hai nhà máy này.

Bà lên kế hoạch thật tỉ mỉ và chẳng để ai biết. Một ngày nọ, vào lúc trời sẩm tối, để xem mình đã thật sự sẵn sàng thực hiện kế hoạch chưa, bà đặt những hòn đá vào hai cái xô nặng cỡ 19 lít rồi xách chúng đi gần năm cây số đến nhà máy bông. Sau khi nghỉ ngơi một lát, bà bỏ bớt vài hòn đá rồi đi tiếp 8 cây số nữa trong bóng đêm trên con đường đầy bụi đất đến nhà máy cưa. Trên đường quay trở về tổ ấm nhỏ của mình cùng các con, bà đã bỏ dần những hòn đá còn lại dọc đường.

Đêm đó, bà luộc gà rồi chiên giảm bông. Sau đó bà nhào bột và làm bánh nướng cuốn nhân thịt. Đến gần sáng bà mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, bà rời nhà mang theo bánh kẹp thịt, mỡ, một cái chảo sắt và than đá để nhóm lửa. Gần

đến giờ ăn trưa, bà xuất hiện ở một khu đất trống sau nhà máy bông. Khi tiếng chuông báo nghỉ trưa vang lên, bà thả rau húng vào chảo mỡ đang sôi. Mùi thơm lan tỏa đến chỗ những công nhân vừa túa ra từ nhà máy, người dính đầy bụi bông trắng trông như những bóng ma.

Hầu hết các công nhân đều đã mang theo phần trưa của mình, nhưng hôm nay họ bị quyến rũ bởi mùi thơm từ những chiếc bánh nhân thịt nóng hổi mà bà Annie vừa vớt ra khỏi chảo. Bà gói chúng bằng giấy báo thấm mỡ và bán với giá 5 xu một cái. Dù bán chậm nhưng những ngày đầu tiên đó Annie rất quyết tâm. Bà phân chia đồng đều việc bán hàng ở cả hai nhà máy.

Thế là, nếu ngày thứ hai bà bán bánh nóng giòn ở nhà máy bông và bán những chiếc bánh đã nguội còn dư ở nhà máy cua với giá ba xu, thì thứ ba bà sẽ đến nhà máy cua trước để chào bánh mới ra lò khi những người thợ xẻ người đầy mặt cua xuất hiện ở cổng nhà máy.

Trong những năm kể đó, vào những ngày xuân êm dịu, những trưa hè nóng bỏng, hay những ngày lạnh lẽo mưa dầm tuyết rơi, Annie không bao giờ làm thất vọng khách hàng của mình, những người tin chắc sẽ gặp hình ảnh một người phụ nữ cao lớn, da ngăm đen khom người bên chảo dầu, cẩn thận trở từng miếng bánh kẹp thịt. Khi cảm thấy chắc chắn những người công nhân kia đã là những khách hàng thân thiết, bà dựng một cái sạp giữa hai nhà máy cho họ đến dùng bữa.

Thật sự, bà đã bước ra khỏi con đường mà dường như đã được chọn sẵn cho bà để rồi tìm cho mình một lối đi hoàn toàn mới. Nhiều năm sau, gian hàng ấy đã trở thành cửa hàng nơi khách hàng có thể mua bất cứ thứ gì, từ pho mát, thức ăn, xirô, bánh bích quy, kẹo, đồ chua, đồ hộp, trái cây tươi, nước ngọt, đèn than đá, dầu và cả đế da cho những đôi giày đã mòn.

Mỗi người chúng ta đều có quyền và trách nhiệm xem xét những con đường phía trước, cũng như những con đường ta đã đi qua. Nếu con đường tương lai không sáng sủa hay không hứa hẹn với ta điều gì và ta không thể quay đầu lại, chúng ta cần quyết tâm, và chỉ mang theo hành trang cần thiết, bước khỏi con đường đó rồi rẽ sang hướng khác. Nếu sự lựa chọn mới cũng không thể chấp nhận được, đừng bối rối, chúng ta hãy sẵn sàng thay đổi nó.

Tâm hồn và tình yêu của thiên nga

*Cái giây phút mà bạn có được trong tim
mình một cảm giác kỳ lạ mang tên Tình
Yêu và cảm nhận được chiều sâu, sự lung
linh, ngất ngây của nó thì chính lúc ấy bạn
sẽ nhận ra rằng thế giới xung quanh bạn đã
thay đổi.*

- J. Krishnamurti

Năm thứ hai đại học của tôi sắp sửa kết thúc. Vào một đêm nóng bức trong tuần cuối cùng của tháng năm, tôi nhận được điện thoại của mẹ ở ký túc xá cho biết tôi sẽ về nghỉ hè với ông bà để phụ giúp công việc đồng áng. Ý kiến này khiến mọi người trong nhà đều hài lòng. Riêng tôi không hoàn toàn bị thuyết phục lắm nhưng tự an ủi rằng dù gì cũng chỉ có một kỳ nghỉ mà thôi.

Sau khi thi xong môn cuối, tôi thu dọn đồ lên xe, chào tạm biệt bạn bè và hẹn sẽ gặp lại vào mùa thu. Các bạn tôi cũng vậy vì hầu hết bọn họ cũng sẽ về nhà.

Từ trường tôi về đến nông trại mất hết ba giờ lái xe. Ông bà tôi đều đã qua tuổi bảy mươi, và tôi biết họ rất cần người phụ giúp công việc của nông trại. Ông không thể dọn cỏ khô một mình cũng như sửa chữa chuồng trại cùng hàng đống việc khác.

Chiều hôm ấy tôi đến nơi muộn. Bà đã nấu nhiều đồ ăn đến nỗi cả ba chúng tôi không thể nào ăn cho hết. Bà hết sức yêu thương và quan tâm tới đứa cháu của mình. Tôi đã nghĩ rằng sự niềm nở này sẽ nhanh chóng phai nhạt một khi tôi ở lâu cùng với bà. Nhưng không phải vậy. Ông muốn biết tất cả mọi điều về tôi. Đến giờ ngủ, tôi nghĩ rằng mọi thứ rồi sẽ ổn. Dầu gì, tôi cũng chỉ phải ở đây một mùa hè thôi.

Sáng hôm sau, tự ông chuẩn bị bữa sáng cho hai người. Ông bảo rằng bà bị mệt vì đã vất vả cả ngày hôm qua nên sẽ nằm nghỉ lâu một chút. Tôi tự nhủ sẽ không nhờ bà làm bất cứ điều gì cho mình trong thời gian lưu lại. Tôi đến đây để giúp đỡ chứ không phải làm gánh nặng cho ông bà.

Buổi sáng đó, ông khiến tôi rất ngạc nhiên. Khi chúng tôi rời khỏi nhà, ông dường như sinh động và linh hoạt hẳn lên. Nông trại này là lãnh địa của ông. Mặc dù đã lớn tuổi, ông vẫn giữ được dáng vẻ tự tin khi đi khắp nơi trong khu vực này. Ông không còn có dáng vẻ gì của con người đã thiếp đi trên ghế tối qua trước lúc bản tin sáu giờ chấm dứt. Khi chúng tôi băng qua cánh cổng để đến xem xét đàn gia súc, ông dường như biết rất rõ từng con bò. Mà có tới gần hai trăm con trong đàn chứ ít gì!

Chúng tôi không thật sự làm nhiều việc trong

ngày đầu, nhưng tôi lấy làm cảm phục về tất cả những gì mà ông đã thực hiện trong suốt những năm tôi chưa sinh ra. Ông không được ăn học đầy đủ nhưng đã nuôi dạy bốn người con khôn lớn nên người nhờ vào nông trại này. Tôi thật sự ấn tượng sâu sắc về điều đó.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Đến tháng sáu, chúng tôi đã gom xong cỏ khô, cột lại thành bó và cất vào nhà kho. Tôi cũng dần quen với chuyện cùng ông làm việc mỗi ngày. Những gì cần làm ông đều dự tính sẵn trong đầu và mỗi ngày chúng tôi chỉ việc thực hiện từng phần. Buổi chiều tối ở nhà, tôi thường đọc sách hay nói chuyện với bà. Bà không bao giờ chán những câu chuyện ở trường hay bất cứ chuyện gì có liên quan đến tôi. Bà còn kể cho tôi nghe về thời bà mới gặp ông, về tình yêu của ông dành cho bà, về ánh mắt thuở ban đầu mà bà còn nhớ mãi về ông...

Sáng chủ nhật tuần cuối cùng của tháng sáu, ông rủ tôi đi câu cá vì chúng tôi đã hoàn tất mọi việc. Hồ nước nằm trong một cánh đồng trũng gần khu rừng. Những năm trước ông đã thả cá xuống hồ. Hôm đó chúng tôi lái xe đến hồ, tiện thể coi qua đàn gia súc. Chúng tôi không thể ngờ đến những gì mình trông thấy sáng hôm đó: Một con trong cặp thiên nga mà ông tặng bà vào ngày lễ Kim Khánh đã chết. Con còn lại không chịu ăn mà cứ ngước nhìn về một hướng xa xăm.

- Sao mình không mua một con khác thế vào hồ ông? – Tôi đề nghị với hi vọng có thể cứu vãn được tình thế.

Suy nghĩ một lát. Cuối cùng ông nói:

- Không... không dễ dàng vậy đâu con ạ! Con biết không, loài thiên nga cả đời chỉ có một bạn tình.

Ông đưa tay chỉ trong khi tay kia giữ cần câu - loài khác thì được, còn thiên nga thì không. Có thể mang đến cho nó một con khác nhưng chẳng thể mang lại một tâm hồn như nó vốn đã từng mong chờ, tìm được và thấu hiểu. Chúng ta chẳng thể làm được gì hơn cho con thiên nga còn lại. Nó phải tự xoay xở lấy mà thôi.

Suốt buổi sáng chúng tôi đã bắt đủ số cá cho bữa trưa. Trên đường về, ông dặn tôi đừng kể cho bà nghe về chuyện con thiên nga. Bà không còn đi về phía hồ nhiều nữa. Vì thế, cho bà biết việc đó cũng chẳng ích gì.

Vài ngày sau, ông và tôi có đi ngang hồ trong khi làm công việc kiểm tra đàn gia súc mỗi sáng. Chúng tôi trông thấy con thiên nga còn lại đang nằm đúng nơi bạn nó được tìm thấy trước đó. Và... Nó cũng đã chết...

Ông và tôi bắt đầu tháng bảy bằng công việc dựng một hàng rào mới. Đến ngày 12 tháng 7, bà tôi qua đời. Sáng hôm ấy tôi ngủ dậy muộn và ông cũng chẳng gõ cửa phòng gọi. Đến gần tám giờ sáng, tôi mới vội vã thay đồ và xuống bếp. Bác sĩ Morgan đang ngồi tại bàn trong nhà bếp. Ông ấy đã là hàng xóm của ông bà tôi từ lâu kể từ khi về hưu. Trước đây, ông có tới nhà tôi vài lần mỗi khi cần kíp. Ngay lập tức, tôi nhận ra có điều gì bất ổn. Sáng nay, bên cạnh chân bác sĩ là chiếc cặp đen cũ kỹ. Và, rõ ràng ông tôi đang run rẩy.

Bà tôi đã đột ngột qua đời bởi chúng đột quy. Cha mẹ tôi đến ngay trong buổi chiều ấy. Người thân

và bạn bè của ông bà cũng nhanh chóng tề tựu tại căn nhà cũ này.

Đám tang được tổ chức ngay ngày hôm sau vì ông nhất quyết muốn nó diễn ra càng sớm càng tốt. Vào ngày thứ hai sau đám tang, ông nói trong bữa sáng:

- Đây là một nông trại bận rộn. Chúng tôi còn rất nhiều việc phải làm. Những người còn lại hãy trở về với công việc của mình.

Hầu hết mọi người trong gia đình đều đã đi khỏi, nhưng đó là cách ông bảo mọi người là đã đến lúc phải về nhà. Cha mẹ tôi là người cuối cùng ra về sau bữa trưa.

Ông tôi không phải là người có thể dễ dàng bộc lộ nỗi đau của mình cho ai khác. Cho nên, tất cả chúng tôi đều lo lắng cho ông. Mọi người đã bàn tính khuyên ông từ bỏ việc đồng áng. Cha mẹ tôi cũng nghĩ rằng ông đã già quá rồi nên không thể nào sống một mình ở đấy. Tuy nhiên, ông không hề bận tâm đến chuyện đó. Tôi thật sự tự hào về cách mà ông tự khẳng định mình.

Những ngày hè còn lại dần trôi qua. Chúng tôi vẫn bận rộn với công việc. Tôi lờ mờ nhận thấy ông có điều gì đó khang khác nhưng không chắc lắm. Tôi bắt đầu nghi ngại liệu ông có thể sống tốt hơn được với một ai đó không, nhưng tôi biết ông không thể nào rời bỏ nông trại.

Tháng chín đang đến gần, nhưng tôi lại không muốn ra đi. Tôi cũng tính đến việc bỏ học kỳ mùa thu

này để ở với ông thêm vài tháng cho ông bớt cô đơn. Khi tôi đề cập đến việc này, ông lập tức phản đối, bảo rằng chỗ của tôi là trường đại học chứ không phải chốn này.

Cuối cùng đã đến lúc tôi phải thu dọn đồ lên xe và rời khỏi đây. Tôi bắt tay và ôm ông chào tạm biệt. Khi lái xe đi, qua kính chiếu hậu tôi còn nhìn thấy ông vẫy tay chào rồi quay về hướng đồng cỏ để bắt đầu công việc kiểm tra đàn gia súc mỗi sáng. Đó là hình ảnh về ông mà tôi hằng lưu giữ trong tâm trí.

Mẹ gọi điện đến trường cho tôi vào một buổi sáng đông bão để báo tin ông mất. Một người hàng xóm ghé ngang nhà uống cà-phê sáng hôm đó và tìm thấy ông trong bếp. Ông mất vì chứng đột quỵ giống như bà. Trong khoảnh khắc đó, tôi đã hiểu ra được những điều mà ông đã cố gắng giải thích cho tôi về con thiên nga vào buổi sáng chúng tôi đi câu bên hồ.

Người chạy cuối cùng

Phần thưởng cao quý nhất cho công sức lao động của một người không phải là những gì người ấy nhận được, mà chính là qua đó anh ta đã tự cảm nhận được mình đã trưởng thành như thế nào.

- John Ruskin

Cuộc đua marathon hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được săn sóc y tế. Người tài xế và tôi sẵn sàng trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

- Chúng ta sẽ theo sau người chạy cuối cùng nên anh hãy lái xe chậm chậm thôi – Tôi nói với người tài xế, Doug, khi xe bắt đầu lăn bánh về phía trước.

- Hy vọng người cuối cùng sẽ chạy nhanh – Anh pha trò.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên dần vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ mặc quần soóc màu xanh da trời và áo thun rộng thùng thình đập vào mắt tôi.

- Doug, nhìn kia!

Chúng tôi biết mình đã nhận diện được “người cuối cùng”. Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối lại cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy.

Doug và tôi lặng lẽ nhìn chị từ từ tiến lên – chẳng ai nói lời nào. Chúng tôi cứ nhích lên từng quãng một rồi dừng lại để chờ chị.

Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà tôi tự dung thử giùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Tôi nửa muốn chị ngừng lại nửa cầu mong chị tiếp tục.

Cuối cùng, chị là người duy nhất còn trong tầm nhìn. Tôi ngời ra cả mép ghé, theo dõi – với vẻ sờ sờ, phấn khích chen lẫn tôn kính – người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những dặm cuối cùng.

Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Kia, một người đàn ông đứng thẳng và tự hào đang chờ. Anh ấy cầm một đầu sợi ruy-băng giấy kép, đầu kia buộc vào cây cột. Chị chậm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Tôi không biết tên người phụ nữ đó, nhưng kể từ ngày hôm ấy chị đã trở thành một phần kỷ ức cuộc đời

tôi – và tôi phụ thuộc nhiều vào phần đời này. Với chị, điều quan trọng không phải là đánh bại những người chạy khác hay giành lấy phần thưởng; mà là cố hoàn thành đoạn đường đua cho dù phải nỗ lực tới đâu. Mỗi lúc gặp phải tình huống quá khó khăn, quá tốn thời gian hoặc tưởng như “không thể làm được”, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”. Liền sau đó thì mọi việc trở nên thật dễ dàng đối với tôi.

Lắng nghe những điều giản dị

*Hãy bỏ tất cả những ưu phiền của bạn
vào một chiếc túi lủng.*

- Old Postcard

Cách đây không lâu, tôi đã rơi vào một giai đoạn rất tồi tệ trong cuộc sống mà có lẽ nhiều người trong chúng ta cũng đã từng trải qua. Khi đó, với tôi mọi thứ đều trở nên chán chường và tẻ nhạt, sức khoẻ giảm sút – ngọn lửa nhiệt tình và hăng hái đã tắt ngấm. Điều đó tác động thật đáng sợ đến cuộc sống và công việc của tôi. Mỗi sáng, tôi nghiến chặt răng lại tự nhủ: Hôm nay, cuộc sống tiếp tục trôi theo lối mòn của nó đây. Mình phải vượt qua nó. Nhất định mình phải làm như thế!

Nhưng rồi chuỗi ngày nhàm chán vẫn kéo dài, và tình trạng tê liệt, không lối thoát ấy dường như ngày một tệ hơn. Đã đến lúc tôi biết mình cần phải nhờ giúp đỡ.

Tôi đã đến gặp một bác sĩ. Ông ta lớn tuổi hơn tôi và trông có vẻ cộc cằn. Tuy nhiên, tôi không ngờ rằng

sau vẻ bề ngoài không mấy thiện cảm kia là một con người rất uyên thâm và từng trải. Tôi kể với vị bác sĩ một cách đau khổ, rằng dường như tôi bị bế tắc.

- Liệu bác sĩ có thể giúp tôi không?

- Tôi không biết.

Vị bác sĩ chậm rãi trả lời, rồi chống tay nhìn chăm chăm vào tôi một lúc lâu. Đột nhiên ông hỏi:

- Hồi còn bé, anh thích nơi nào nhất?

- Hồi còn bé à? – Tôi hỏi lại. – Sao bác sĩ lại hỏi như vậy? Tôi nghĩ là ở bãi biển. Gia đình tôi có một ngôi nhà nghỉ bên bờ biển. Cả nhà đều thích nó.

Vị bác sĩ nhìn ra ngoài cửa sổ, đưa mắt theo mấy chiếc lá thu rơi rụng rồi hỏi tiếp.

- Thế anh có thể làm theo lời tôi nói trong cả một ngày không?

- Tôi nghĩ là được. Tôi sốt sắng trả lời.

- Được rồi. Tôi muốn anh làm như vậy...

Theo lời vị bác sĩ, hôm sau tôi phải lái xe đến bãi biển một mình và không được đến trễ quá 9 giờ sáng. Tôi có thể ăn trưa, nhưng không được đọc, viết, nghe đài hay nói chuyện với bất kỳ ai. Thêm nữa, ông ta nói:

- Tôi sẽ đưa cho anh một toa thuốc, cứ cách 3 giờ thì dùng một lần.

Rồi ông lấy một tờ giấy trắng xé thành bốn mảnh, viết vài chữ lên mỗi mảnh, gấp lại và đánh số rồi trao chúng cho tôi.

- Anh hãy dùng những liều thuốc này vào lúc 9 giờ sáng, 12 giờ trưa, 3 giờ chiều và 6 giờ tối theo số thứ tự.

- Bác sĩ nói nghiêm túc đấy chứ ạ? – Tôi ngỡ ngàng hỏi.

Vị bác sĩ bật cười:

- Anh sẽ không nghĩ là tôi đang đùa khi tôi lấy tiền khám bệnh của anh.

Sáng hôm sau, với niềm tin nhỏ nhoi về phương thuốc của vị bác sĩ, tôi lái xe đến bãi biển một mình đúng như lời ông dặn. Một ngọn gió đông bắc thổi qua, mặt biển trông xám xịt và những con sóng vỗ ào ào như giận dữ. Tôi ngồi trong xe, phía trước là cả một ngày dài đằng đẵng và trống rỗng. Rồi tôi mở mảnh giấy thứ nhất ra xem. Trên đó là hàng chữ: *“Hãy chăm chú lắng nghe”*.

Không thể hiểu nổi! Chắc vị bác sĩ đó điên mất rồi! Ông ta đã cấm tôi nghe nhạc, đọc báo và tiếp xúc với những người khác rồi, còn cái gì khác nữa để mà nghe cơ chứ?

Tuy nhiên, tôi vẫn quyết định làm theo lời ông. Tôi ngả đầu lắng nghe. Chẳng có âm thanh nào ngoài tiếng sóng vỗ ào ào đều đặn, tiếng kêu léc chéc của con mòng biển, và tiếng ầm ì của vài chiếc máy bay trên bầu trời. Những âm thanh thật quen thuộc!

Tôi ra khỏi xe. Một cơn gió mạnh làm chiếc cửa đóng sập vào. Tôi tự hỏi: Phải chăng vị bác sĩ đề nghị tôi phải chú ý lắng nghe những âm thanh đó?

Tôi leo lên một đụn cát và nhìn ra phía xa xa của bãi biển hoang vắng. Ngồi ở đây tôi nghe thấy tiếng sóng biển gầm thét lớn hơn, át cả những âm thanh khác. Và đột nhiên tôi nghĩ, hẳn phải có những âm thanh khác nữa bên dưới những tiếng sóng đó - tiếng soạt nhẹ của cát trôi giạt, tiếng thì thầm của gió trong đám cây dại mọc ở cồn cát - nếu như người nghe thật chăm chú.

Như bị thôi thúc, tôi nhảy xuống biển và ngụp lặn trong làn nước. Bỗng thấy buồn cười về hành động của mình, tôi chúi đầu vào đám rong biển. Ngay lúc ấy, tôi khám phá ra rằng: nếu chú tâm lắng nghe, ta còn có thể nghe được những khoảnh khắc khi mà tất cả mọi thứ đều ngừng lại như chờ đợi. Trong khoảnh khắc yên lặng đó, mọi suy nghĩ trong đầu ta đều ngưng đọng và tâm trí ta được nghỉ ngơi.

Tôi trở lại xe và nằm thụt sau tay lái, tiếp tục chăm chú lắng nghe. Khi tôi nghe lại lần nữa tiếng gầm vang lên từ sâu thẳm trong lòng đại dương, tôi thấy mình đang nghĩ về sự thịnh nộ của những cơn giông tố nổi lên ngay chính trong lòng những cơn sóng. Sau đó tôi nhận ra mình đang nghĩ đến những thứ còn to lớn hơn cả chính bản thân tôi - và lòng tôi thấy khuây khỏa với những ý nghĩ ấy.

Cứ như thế, buổi sáng trôi qua rất chậm chạp. Thói quen ném mình vào một vấn đề rắc rối đã in sâu vào tôi đến nỗi tôi cảm thấy mình bị chìm ngimm nếu không có nó.

Đến trưa, trời quang đãng không một gợn mây,

mặt biển như đang tỏa sáng lấp lánh. Tôi mở mảnh giấy thứ hai. Một lần nữa, tôi lại thấy nửa vui nửa sầu. Liều thuốc thứ hai là: “*Cố gắng tìm về kỷ ức...*”

Kỷ ức gì nhỉ? Hiển nhiên là những kỷ ức đẹp trong quá khứ rồi. Nhưng tại sao lại phải như thế chứ, khi tất cả những lo lắng của tôi đều liên quan đến hiện tại hay tương lai?

Tôi rời xe và bắt đầu đi dọc theo những đụn cát. Vị bác sĩ đã giúp tôi trở lại bãi biển này, nơi ghi dấu biết bao kỷ niệm hạnh phúc thời thơ bé của tôi. Đó có lẽ là những gì mà ông đề nghị tôi tìm lại - những niềm vui và hạnh phúc chất ngất mà tôi đã bỏ quên lại sau lưng.

Tôi quyết định sẽ làm sống lại những giây phút đã nhạt nhòa ấy. Tôi sẽ tô màu và làm sắc lại bức tranh hạnh phúc của quá khứ. Tôi sẽ chọn những gì cụ thể và vẽ lại thật chi tiết. Tôi sẽ hình dung những con người trong bức tranh ấy ăn mặc và vui đùa như thế nào. Tôi sẽ tập trung lắng nghe chính xác âm thanh giọng nói cũng như tiếng cười của họ.

Thủy triều đang xuống dần, nhưng tiếng sóng vẫn vỗ ầm ầm. Tôi chọn quay lại thời điểm của chuyến đi cá cuối cùng của tôi với đứa em trai 20 năm về trước. Nó đã tử trận trong Chiến tranh Thế giới thứ hai nhưng tôi nhận ra rằng nếu tôi nhắm mắt và thật sự cố gắng, tôi có thể nhìn thấy hình ảnh em tôi sống động đến ngạc nhiên, thậm chí tôi còn nhìn thấy cả nét hóm hỉnh và sự hăm hở trong mắt nó.

Thật ra tôi đã thấy toàn cảnh bức tranh ngày hôm đó: mặt biển lấp lánh, ánh bình minh ló dạng trên bầu trời phía đông, những đợt sóng cuộn cuộn đánh vào bờ một cách oai vệ và chậm chạp. Tôi cảm thấy những dòng nước xoáy ngược âm áp vây quanh đầu gối, chiếc cần câu của em tôi đột nhiên nảy lên khi một con cá bị dính mồi, và tôi nghe tiếng la mừng rỡ của nó. Tôi đã họa lại bức tranh ấy từng mảng một, rất rõ ràng và không một thay đổi sau bao năm tháng. Rồi những hình ảnh ấy trôi qua...

Tôi đứng dậy một cách chậm chạp cố gắng tìm về quá khứ của mình. Những người hạnh phúc luôn là những người tự tin và quả quyết. Nếu bạn thông thả quay lại tìm và chạm tay tới những điều hạnh phúc, lẽ nào không tìm thấy một chút sức mạnh?

Giai đoạn thứ hai trong ngày đã trôi qua nhanh chóng. Khi mặt trời bắt đầu chệch bóng, tâm trí tôi hăm hở đi trên cuộc hành trình về quá khứ, sống lại những khoảnh khắc, phát hiện ra những con người mà tôi đã hoàn toàn lãng quên. Những năm qua, tôi đã nhớ thêm rất nhiều sự kiện nhưng đã vô tình để những hạnh phúc trong quá khứ bị cuốn theo dòng thời gian. Một cảm giác âm áp chợt dâng lên trong lòng tôi, lúc đó tôi hiểu rằng chẳng có lòng tốt nào là lãng phí hay có thể mất đi ý nghĩa của nó cả.

Đến ba giờ chiều, nước đã xuống và âm thanh của những con sóng giờ chỉ là một lời thì thầm theo nhịp. Biển như một gã khổng lồ đang thở. Những đụn cát giờ như đã là tổ ấm của tôi. Tôi cảm thấy thư

giãn, hài lòng và hơi tự mãn. Những liều thuốc của vị bác sĩ thật dễ uống.

Nhưng tôi chưa sẵn sàng uống liều thuốc thứ ba. Lời yêu cầu lần này không phải nhẹ nhàng. Chúng giống như một mệnh lệnh hơn: "*Xem lại động cơ của mình*".

Phản ứng đầu tiên của tôi khi đọc những lời ấy là phải tự thanh minh cho mình. Những động cơ của tôi chẳng có gì là xấu, tôi tự nhủ. Tôi muốn thành công - ai mà chẳng thế? Tôi muốn được công nhận, nhưng những người khác cũng như tôi thôi. Tôi muốn được yêu thương, được an toàn hơn - và tại sao lại không như thế chứ?

Có lẽ, một tiếng nói nhỏ vang lên đâu đó trong đầu tôi, những động cơ đó không hoàn toàn trong sáng. Có lẽ đó chính là lý do tại sao tôi bẽ tắc.

Tôi cúi xuống, với lấy một nắm cát rồi để nó rơi qua những kẽ tay mình. Trong quá khứ, những điều tôi làm tốt luôn xảy đến một cách tự nhiên, không hề dự tính trước. Gần đây, thay vào đó là sự toan tính, được chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng mọi việc lại không suôn sẻ. Tại sao? Bởi tôi đã nhìn xa hơn bản thân công việc, tôi chỉ nghĩ đến những phần thưởng mà tôi hy vọng nó sẽ mang lại. Và công việc chỉ đứng một chỗ, nó đã trở thành một phương tiện chỉ để kiếm tiền. Cảm giác cho đi điều gì đó, giúp đỡ người khác, cống hiến... đã bị mất hút trong sự hồi hải nắm lấy lợi ích cho bản thân mình.

Thoáng chốc, tôi nhận ra một điều chắc chắn rằng, nếu động cơ của một người thiếu đi sự trong sáng thì

tất cả những gì còn lại đều không có kết quả. Dù bạn là một người đưa thư, thợ hớt tóc, một người bán bảo hiểm, một ông bố luôn ở nhà hay một bà nội trợ thì cũng chẳng có gì khác nhau. Chỉ khi bạn cảm thấy mình đang phục vụ cho người khác, bạn mới thực hiện tốt công việc được. Còn nếu chỉ quan tâm đến những gì mình sẽ đạt được, hiệu quả công việc của bạn sẽ giảm đi. Đó là quy luật tự nhiên của cuộc sống.

Tôi ngồi một lúc lâu. Phía xa kia, tiếng sóng vỗ rì rào đã chuyển thành tiếng gầm do thủy triều lên. Sau lưng tôi, những tia nắng cuối cùng của một ngày đang gần như khuất dạng dưới đường chân trời. Một ngày ở biển của tôi đã gần kết thúc, tôi cảm thấy khâm phục đến ghen tỵ vị bác sĩ và những liều thuốc mà ông đã cho tôi, chúng quá lạ lùng và lại giản dị đến bất ngờ. Giờ đây tôi đã thấy đó là những liều thuốc giá trị cho bất cứ ai đang phải đối mặt với bất kỳ khó khăn nào.

Chăm chú lắng nghe: để bình tĩnh và làm dịu đi một tâm trí điên rồ, chuyển sự tập trung từ những điều bên trong ra bên ngoài.

Cố gắng tìm về quá khứ: bởi trí óc con người chỉ có thể lưu một ý nghĩ trong một lúc, để xóa đi sự lo lắng hiện tại khi bạn hướng về niềm hạnh phúc trong quá khứ.

Xem xét lại động cơ của mình: đây là mấu chốt của việc điều trị. Đánh giá lại, đặt những động cơ của một người ngang bằng với khả năng và lương tâm của người đó. Và bạn cần phải thực tâm khi làm điều này.

Mặt trời phía tây đã ngả sang màu đỏ chói khi tôi lấy ra mảnh giấy cuối cùng. Đọc xong hàng chữ viết trên ấy, tôi đi chậm chậm ra biển. Khi chỉ còn vài mét nữa là đến mép nước, tôi dừng lại và đọc hàng chữ lần nữa: *“Viết những ưu phiền lên cát”*.

Tôi thả mảnh giấy bay đi, cúi xuống nhặt một mảnh vỏ sò vỡ. Dưới vòm trời cao vút, tôi đã viết thật nhiều trên mặt cát, hết nỗi ưu phiền này đến ưu phiền khác... Sau đó tôi quay bước đi và không nhìn lại. Tôi đã viết những ưu phiền của mình lên cát. Và ngoài kia, những con sóng đang tạt vào...

Tình yêu tạo nên lẽ sống

*Tình yêu là phương thuốc nhiệm mầu cho
tất cả chúng ta - cả những người trao tặng
lẫn những người đón nhận nó.*

- Karl Menninger

Tôi chỉ mới 12 tuổi, nhưng tôi đã biết buồn và rất sợ cái chết mỗi khi nghĩ đến ông ngoại, người mang trong mình căn bệnh gọi là “khí thủng” do thói quen hút thuốc từ hồi ông còn học trung học. Đó là một bệnh khủng khiếp, nó có thể phá hủy toàn bộ hệ thống hô hấp của người bệnh.

Từ khi bà tôi qua đời, ông rất buồn và thậm chí còn nổi giận với cả cuộc đời. Ông trở nên bất tỉnh và đôi khi còn nói những lời khó nghe làm tổn thương đến những người tử tế. Tuy vậy, khi ở bên tôi, dường như tất cả sự dịu dàng trong ông đều được bật lại.

Gần đây, ông bị ốm nặng, phải phẫu thuật cổ họng và dùng máy hô hấp mới thở được. Các bác sĩ cho biết cuộc sống của ông chỉ còn có thể đếm từng ngày, nhưng kỳ diệu thay ông lại hồi phục. Ông không cần dùng máy hô hấp để thở nữa nhưng vẫn chưa thể nói

được. Những câu nói của ông chỉ còn là những âm thanh khô khè yếu ớt.

Lúc ông đang nằm viện, tôi và mẹ đã về quê thăm ông. Chúng tôi sợ sẽ không còn dịp nào để gặp ông nữa.

Khi hai mẹ con bước vào phòng ông, tôi thật sự bị sốc vì bệnh tình của ông. Trông ông rất mệt, chẳng thể làm được bất kỳ điều gì dù chỉ là thốt ra vài tiếng cầu nhàu. Dù vậy, chẳng biết bằng cách nào đó, ông nhìn tôi và lẩm bẩm được hai tiếng: “Ông... cháu.”

- Ông nói gì ạ? - Tôi thì thăm.

Ông không còn sức để trả lời tôi nữa. Tất cả sức lực còn lại trong người, ông đã dồn hết vào hai tiếng không trọn nghĩa: “Ông... cháu”.

Sáng hôm sau tôi và mẹ phải đi. Tôi mang theo trong lòng nỗi băn khoăn không biết ông đã cố hết sức nói với tôi điều gì. Mãi cho đến một tuần sau khi trở về nhà, tôi mới rõ những gì ông muốn nói.

Một cô y tá làm việc ở bệnh viện nơi ông đang điều trị đã gọi điện thoại cho gia đình tôi. Cô nhắc lại nguyên văn lời ông tôi nhờ nói lại:

“Hãy gọi giúp cho cháu gái của tôi và nói với nó rằng ‘yêu’”.

Thoạt tiên, tôi cảm thấy dường như có cái gì đó nhầm lẫn. Tại sao ông chỉ nói một chữ “yêu” không thôi? Tại sao ông lại không nói “Ông yêu cháu”? Rồi tôi chợt bừng tỉnh và nhớ ra. Vậy là điều mà ông cố nói ra thành lời trong cái ngày tôi và mẹ thăm ông ở bệnh

viện là câu “Ông yêu cháu”. Tôi thật sự cảm động. Tôi cảm thấy mình như sắp khóc, và tôi khóc thật.

Trải qua nhiều tuần chịu đau đớn, cuối cùng ông cũng nói lại được. Tôi gọi điện cho ông mỗi tối. Bình thường cứ nói chuyện được khoảng 5 phút thì ông phải ngừng lại bởi ông vẫn chưa khỏe lắm. Nhưng trước khi gác máy, bao giờ ông cũng nói câu “Ông yêu cháu” và “Ông sẽ làm bất cứ điều gì cho cháu”. Những lời này cùng lời bộc bạch cảm động của ông “Cháu là lẽ sống duy nhất của ông” là những lời hay nhất mà tôi từng nhận được trong cuộc đời!

Ông sẽ chẳng thể nào khỏe mạnh lại được như xưa và tôi biết thời gian gần nhau của hai ông cháu không còn nhiều. Tôi cảm thấy vinh dự vì được ông chọn làm người để chia sẻ những cảm xúc của ông. Tình yêu thương mà ông dành cho tôi sâu sắc biết bao! Ba từ “Ông yêu cháu” nghe tưởng chừng đơn giản nhưng thật ra không đơn giản chút nào. Đó là một lẽ sống trong đời.

Những chiến binh tí hon

*Hãy nhìn lại cuộc đời mình trong những
giờ phút kiên gan chống chọi với nghịch
cảnh, bạn sẽ thấy rằng: những khoảnh khắc
bạn sống thực sự là những lúc bạn làm điều
gì đó bằng tình yêu.*

- Henry Drummond

Tôi dự định chuyển đội quân nhỏ của mình đến một nơi tốt hơn tuyến lửa này. Là một người mẹ đơn thân 27 tuổi, một nách bốn đứa con thơ, tôi quen với ý nghĩ rằng mình đích thị là một người chỉ huy can trường chặn dất lũ con của tôi. Thật ra thì đời sống của chúng tôi có khác gì đang trong một trại huấn luyện tân binh đầy khắc nghiệt đâu? Cả năm mẹ con chúng tôi phải chen chúc trong một nơi kín bít bùng - một căn hộ có hai phòng ngủ ở bang New Jersey - với những quy định nghiêm ngặt tự đặt ra về đồ ăn thức uống. Tôi đã không thể lo đủ cho các con mình ngay cả những nhu cầu thiết yếu hàng ngày như những bậc cha mẹ khác, và ngoài mẹ tôi ra, không ai khác trong gia đình tôi chịu ngó ngang, quan tâm đến cuộc sống của lũ trẻ con tôi cả.

Tất cả đều trút lên đôi vai tôi, một thân trở trở nhận lãnh vai trò của người tổng chỉ huy đội quân của mình. Nhiều đêm, tôi thao thức hoạch định những chiến lược để cuộc sống của các con tôi được đầy đủ hơn. Dù chúng chưa bao giờ phàn nàn về sự thiếu thốn và dường như rất yên tâm sống dưới sự đùm bọc thương yêu của tôi, tâm trí tôi vẫn cứ luôn thôi thúc, nhìn trước trông sau, xoay đầu này, trở đầu kia, tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống đạm bạc của chúng. Cho nên khi tìm thấy một căn hộ có năm phòng ngủ trong ngôi nhà ba tầng - tầng hai và ba hoàn toàn thuộc về chúng tôi - tôi đã chớp ngay cơ hội này. Vậy là cuối cùng chúng tôi có thể thoải mái hơn. Ngôi nhà này thậm chí có cả một sân sau khá rộng rãi.

Bà chủ nhà hứa sẽ sửa chữa mọi thứ trong vòng một tháng. Tôi đồng ý và trả ngay bằng tiền mặt tiền thuê tháng đầu tiên và luôn cả tiền bảo vệ an ninh, rồi vội vã ra về báo cho 'lính' của tôi biết rằng chúng tôi sắp chuyển đi. Lũ nhóc mừng rơn và rất phấn khởi. Đêm đó tất cả chúng tôi nằm co cụm trên giường, tính toán những điều phải làm cho tổ ấm mới.

Sáng hôm sau, tôi thông báo cho người chủ nhà nơi chúng tôi đang ở rồi bắt đầu gói ghém đồ đạc. Chúng tôi chất những thùng đồ một cách nhanh chóng và gọn gàng. Nhìn đội quân của tôi làm việc, lòng tôi cũng thấy ấm áp.

Lũ lượt kéo đến nơi, tôi mới chợt nhận ra sai lầm chết người của mình. Tôi đã không có chìa khóa của căn nhà này. Rồi hết ngày này qua ngày khác, với

những cú điện thoại không người nhắc máy và những lần kiểm cách đột nhập vào căn nhà đều thất bại, tôi bắt đầu phát hoảng. Tôi gọi điện thoại cho công ty địa ốc hỏi thăm. Họ cho biết là ngôi nhà này đã có người khác thuê. Tôi đã bị lừa.

Mặt mày méo xệch, tôi đưa mắt nhìn những khuôn mặt háo hức của các con và cố tìm lời để nói với chúng về tin chẳng lành này. Chúng đón nhận một cách bình thản mặc dù bản thân tôi thì chỉ muốn khóc vì thất vọng.

Với tâm trạng náo nức của kẻ bại trận, tôi lại đối mặt với những khó khăn còn tồi tệ hơn nữa. Nhà cũ thì không thể quay về. Bao nhiêu tiền tôi có đã dốc sạch cho nơi ở mới này rồi, còn đâu nữa để tính chuyện đi thuê nơi ở khác. Mẹ tôi cũng muốn giúp đỡ, nhưng với điều kiện bọn trẻ không được phép vào căn hộ nhỏ của bà. Quá thất vọng, tôi quay sang nhờ một người bạn giúp đỡ. Chị ấy cũng là một “cựu chiến binh” như tôi: một mình nuôi năm người con và cũng đang vật lộn với cuộc sống không khác gì tôi. Chị ấy cố gắng hết mức để chứng tỏ lòng hiếu khách. Nhưng chín đứa trẻ trong bốn phòng... Thử hình dung xem, tôi chắc các bạn hiểu được hoàn cảnh bi đát của chúng tôi rồi.

Sau ba tuần, tất cả đều không chịu nổi. Chúng tôi phải ra đi. Chẳng còn sự lựa chọn nào khác và tôi cũng chẳng biết làm gì hơn. Chúng tôi phải cuốn gói thôi. Tôi gom hết đồ đạc, nhét những quần áo ấm của mấy mẹ con vào cặp sau chiếc ô tô cũ kỹ màu vàng của mình, và thông báo cho những chiến binh tí hon rằng

giờ đây chúng tôi không có nơi nào để trú chân ngoài chiếc xe hơi.

Hai con trai tôi, đưa lên 6 và đưa lên 10, nhìn tôi và chăm chú lắng nghe.

- Tại sao chúng ta không ở nhà bà hả mẹ? – Đứa lớn nhất hỏi.

Theo sau câu hỏi đó là một lô một lốc các đề nghị của những đứa khác về những nơi mà chúng tôi có thể ở. Với mỗi lời đề nghị, tôi đều phải trả lời về một sự thật khắc nghiệt.

- Mỗi người đều có cuộc sống riêng, các con ạ. Chúng ta phải tự lo cho mình. Chúng ta có thể làm được mà!

Nhưng nếu như thái độ tự tin và đầy thuyết phục của tôi làm chúng yên tâm thì những lý lẽ đó không thể lừa phỉnh được tôi. Tôi cần phải có thêm sức mạnh. Mà tôi biết trông cậy điều đó ở ai bây giờ?

Đến giờ đi ngủ, tôi tập hợp những chiến binh tí hon của mình lại và tiến về nơi đóng quân - chiếc xe của mẹ con tôi. Đám trẻ ngoan ngoãn vâng lời, nhưng đầu óc tôi lại cứ tập trung vào “tình hình chiến sự ác liệt” trước mắt. Tôi có nên làm thế này với các con mình không? Mà thực ra tôi có thể làm gì khác được trong tình thế hiện nay?

Thật bất ngờ, chính đội quân nhỏ của tôi đã mang cho tôi sức mạnh mà tôi đang cần. Bốn tuần kế tiếp chúng tôi phải sống trong xe hơi, tắm rửa tại nhà mẹ tôi vào buổi sáng và ăn uống tại những quầy thức ăn

nhanh. Bọn trẻ dường như thích thú với lễ thời kỳ quặc này. Chúng không bỏ học ngày nào, không phàn nàn và cũng chẳng hạch hỏi gì về quyết định của tôi. Chúng tin tưởng hoàn toàn vào sự khôn ngoan của người chỉ huy đến nỗi tôi bắt đầu thấy mình trở nên can đảm. Chúng tôi có thể vượt qua mà! Mỗi đêm chúng tôi dừng xe tại một điểm khác nhau, những khu vực đèn thấp sáng trưng gần các tòa nhà. Khi trời trở lạnh, bọn trẻ rúc vào băng ghế sau đã được hạ xuống để làm giường, chia sẻ nhau hơi ấm của cơ thể và các tấm mền. Tôi ngồi ghế trước, chập chờn trong giấc ngủ để thỉnh thoảng còn kịp tỉnh dậy nổ máy xe để dùng bộ phận sưởi của xe sưởi ấm cho tất cả chúng tôi.

Khi tôi kiếm được đủ tiền để thuê một căn hộ thì không nơi nào chấp nhận bốn đứa trẻ, vì thế chúng tôi đăng ký ở trọ tại khách sạn. Thật tuyệt vời! Chẳng khác gì một kỳ nghỉ phép trong quân đội. Chúng tôi hồi hộp, mừng vui khi có hệ thống sưởi, những chiếc giường và cả sự an toàn. Chúng tôi lên lấy thức ăn của mình ra nấu nướng và học cách chuẩn bị những bữa ăn ngon miệng bằng cái bếp hai lò. Chúng tôi làm lạnh những món bơ sữa trong bồn tắm bởi khách sạn có rất nhiều đá.

Cuối cùng, sau nhiều tháng, người chủ căn nhà đầy hứa hẹn ngày trước gửi một lệnh phiếu trả lại tất cả số tiền của tôi và hết lời xin lỗi. Tôi đã dùng số tiền này tìm thuê một căn hộ khác.

Chuyện đó xảy ra cách nay đã 13 năm. Giờ đây, tôi đang chia sẻ quyền chỉ huy với một người chồng, và bọn trẻ được chúng tôi chăm sóc chu đáo trong một

ngôi nhà rộng rãi. Mỗi sáng, khi đi kiểm tra đội quân của mình, giờ đã cao gần bằng tôi, tôi nhớ đến sự tuyệt vọng ngày nào, kẻ thù khủng khiếp mà chúng tôi đã cùng nhau chiến đấu và chiến thắng. Tôi cảm tạ ơn trên đã ban cho tôi những chiến binh tí hon này - đội quân bé nhỏ lì lợm, dũng cảm - những chiến binh chẳng bao giờ biết khiếp sợ trong cuộc hành quân ghê gớm đó. Lòng can đảm của chúng chính là chất liệu làm nên điều vĩ đại nhất của các anh hùng.

Có công mài sắt...

*Một trong những điều đáng khích lệ nhất
mà bạn có thể làm là tự xác định chính
mình - biết mình là ai, tin vào cái gì và
muốn đi tới đâu.*

- Shiela Murray Bethel

Joan Molinsky luôn ấp ủ ước mơ được đứng trên sân khấu với mong muốn mang lại những phút giây thư giãn cho mọi người. Tuy cô đã thành công đôi chút trong các cuộc thi tài năng ở địa phương nhưng cha mẹ cô vẫn không mấy tin tưởng quyết định chọn nghề diễn viên hài kịch của con mình là đúng.

Buổi trình diễn đầu tiên của Joan ở New York là vào cuối hè tại một câu lạc bộ, bố mẹ cô cũng đến xem.

Tiết mục bắt đầu bằng một bài hát vui nhộn, nhưng sự tập trung mà khán giả dành cho cô chỉ như sự lưu tâm khi chiếc xe đẩy chở thức ăn tráng miệng đi ngang qua bàn họ. Ba trăm con người mải chuyện trò huyên náo, chẳng ai chú ý gì đến nghệ sĩ trên sân khấu. Đau nhói và sượng sùng, Joan vẫn cố gắng kiên nhẫn vận dụng hết khả năng của mình để hoàn thành từng phân

đoạn một. Sau lời “Cám ơn!” nhũn nhặn, Joan bỏ chạy vào nhà bếp, nước mắt rơi lã chã. Cha mẹ cô lúng túng - nhưng cho chính bản thân họ nhiều hơn là cho con gái. Thất bại này càng khiến cha của Joan, tiến sĩ Molinsky, kiên quyết khuyên cô từ bỏ giấc mơ gắn với ngành giải trí để đeo đuổi một ngành nghề khác thực tế hơn.

- Nhưng đây là cuộc đời con và con quyết sống với nó đến cùng - Joan búống bình.

Cuộc tranh luận kết thúc bằng việc Joan rời gia đình đến thành phố New York. Cô thuê nhà, kiếm sống qua ngày và nuôi dưỡng ước mơ bằng cách tham gia sân khấu tạp kỹ. Sự tận tụy của cô cũng dần được đền đáp - sau này cô nhận được một chân biên kịch và là hoạt náo viên cho Candid Camera, một chương trình ít tiếng tăm ở California. Dù nỗ lực cách mấy, cô vẫn không bao giờ được ông bầu Allen Funt nhớ đúng tên, mà luôn bị gọi bằng bất cứ tên gì ông ta chợt nghĩ ra - từ Jeri, Jeannie cho đến Jackie...

Một hôm, cô nhận được một cú điện từ *The Tonight Show* - nơi cô nộp đơn xin một vai nhỏ. Họ muốn cô xuất hiện chung với Johnny Carson, diễn viên hài kịch vĩ đại đương thời. Viện lý do bị bệnh để xin nghỉ một hôm ở Candid Camera, Joan quyết tâm nắm lấy vận hội này. Trên sân khấu, Joan và Carson lập tức diễn ăn ý với nhau ngay, thậm chí còn hay hơn cả kịch bản. Cuối vở, Carson phấn khích hét to lên với hàng triệu khán giả qua màn ảnh nhỏ rằng:

- Chà, cô tiểu lâm quá! Rồi cô sẽ trở thành ngôi sao cho mà xem!

Ngày hôm sau, hàng tá lời mời biểu diễn tới tấp được gửi về từ khắp mọi miền đất nước, đưa Joan vào danh sách những diễn viên hài kịch hạng A. Sau cùng, cô cũng xin nghỉ ở Candid Camera, khiến ông Funt vừa giận dữ vừa hồi tiếc. Nhai nhóp nhép củ cà rốt, ông ta bảo:

- Tôi nghĩ là cô đã phạm một sai lầm lớn, Jill à!

Đây là lần sau cùng cô bị gọi sai tên. Kể từ đó, cái tên Joan Molinsky luôn được xưng lên thật chính xác.

*Xa xa nơi đó, tận phía
chân trời, là những ước mơ,
hoài bảo của tôi. Có thể tôi
không bao giờ với tới chúng được, nhưng
tôi có thể nhìn lên và ngắm
vẻ đẹp của chúng, tin tưởng vào
chúng và cố gắng thay đổi chúng.*

- Louisa May Alcott

Không đầu hàng sô phận

*Nếu tôi có thể ước cho mình một cuộc sống
không gặp trở ngại nào thì hấp dẫn thật
đấy, nhưng tôi sẽ khước từ vì khi ấy tôi sẽ
không học được điều gì từ cuộc sống nữa.*

- Allyson Jones

Những khởi đầu của năm 1993 dường như báo hiệu đây không phải là năm tốt đẹp trong đời tôi. Đó là năm thứ tám tôi một thân một mình nuôi ba đứa con còn đang tuổi đi học, trong đó đứa con gái lớn chưa hôn ước gì cả vừa sinh cho tôi đứa cháu đầu tiên, còn tôi cũng sắp chia tay với người đàn ông tử tế sau hai năm hò hẹn.

Tháng tư năm ấy, tôi được gọi đi phỏng vấn và viết bài về một người phụ nữ sống tại một thị trấn nhỏ ở bang Minnesota. Thế là, ngay trong mùa lễ Phục sinh, tôi cùng Andrew, con trai 13 tuổi của tôi, lái xe qua hai tiểu bang để đến gặp người phụ nữ có tên là Jan Turner.

Trong chuyến đi dài đó, thỉnh thoảng tôi lại gọi chuyện với Andrew để lôi thằng bé ra khỏi những cơn ngủ gật.

- Con biết không, cô ấy bị cụt cả hai chân tay.
- Ồ, thế thì làm sao cô ấy đi lại được nhỉ?
- Chúng ta sẽ biết khi tới nơi.
- Cô ấy có con không mẹ?
- Hai con trai, chúng tên là Tyler và Cody - cả hai đều là con nuôi.
- Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy vậy mẹ?
- Mẹ không rõ nữa. Trước khi phải cắt bỏ đi tay và chân, cô ấy đã từng là giáo viên thanh nhạc ở trường tiểu học và chỉ huy dàn đồng ca tại nhà thờ.

Andrew lại thiếp đi trước khi tôi kể nốt cho nó nghe những thông tin ít ỏi mà tôi biết về Jan. Khi đến tiểu bang Minnesota, tôi chợt băn khoăn không hiểu người phụ nữ tôi sắp gặp mặt đã phản ứng ra sao khi nghe cái tin khủng khiếp là mình phải cắt bỏ cả hai tay hai chân như vậy. Làm sao cô ấy có thể sinh sống được? Có ai bên cạnh để giúp cô ấy không nhỉ?

Khi đến Willmar, bang Minnesota, tôi gọi cho Jan từ khách sạn hỏi xem liệu tôi có thể đến nhà đón cô cùng lũ trẻ hay không.

- Không sau đâu Pat, tôi lái xe được mà. Chúng tôi sẽ có mặt trong vòng 10 phút nữa. Chị có muốn đi ăn gì trước không? Gần chỗ chị có quán Ponderosa ăn cũng được lắm đấy.

- Vâng, vậy cũng được. – Tôi nói mà trong lòng cũng thấy ngại ngùng. Không hiểu cùng ngồi ăn trong nhà hàng với một người phụ nữ không chân tay sẽ

như thế nào nhỉ? Cô ấy lái xe thế nào được nhỉ? Tôi băn khoăn.

Mười phút sau, Jan đỗ xe trước khách sạn. Cô xuống xe và đi về phía tôi với dáng đi rất bình thường trên đôi chân trông y như thật rồi chìa cánh tay phải có một cái móc sáng chói ở phía cuối để bắt tay tôi:

- Chào Pat. Rất vui được gặp chị. Còn đây chắc là cháu Andrew.

Tôi bóp nhẹ tay cô rồi cười gượng:

- Vâng, đây là cháu Andrew.

Sau đó, tôi nhìn ra băng ghế sau xe cô và cười với hai cậu bé, chúng cũng đang cười rất tươi với tôi.

Jan vui vẻ ngồi vào sau tay lái.

- Lên nào! Cody, xích vào cho bạn Andrew ngồi đi con.

Chúng tôi vào nhà hàng, ăn uống và trò chuyện trong lúc bọn trẻ tán gẫu với nhau. Cả buổi tối hôm đó, việc duy nhất mà tôi phải làm giúp Jan Turner là mở nắp lọ xốt cà chua.

Sau đó, trong khi lũ trẻ đang vui đùa trong hồ bơi của khách sạn, Jan và tôi ngồi trên bờ hồ. Cô kể cho tôi nghe về cuộc sống của cô trước khi xảy ra thảm kịch.

- Hồi ấy, lúc nào tôi cũng bận rộn. Cuộc đời đẹp đến nỗi tôi đã nghĩ đến chuyện nhận nuôi thêm một đứa thứ ba.

Tôi thấy lương tâm mình cắn rứt. Phải công nhận rằng người phụ nữ này sống tốt hơn là tôi nghĩ.

Jan tiếp tục:

- Một ngày chủ nhật trong tháng 11 năm 1989, tôi đang thổi kèn trumpet ở nhà thờ thì bất chợt thấy mệt, chóng mặt và buồn nôn. Tôi cố để không quy xuống ngay giữa buổi lễ, và hai cậu thanh niên đã đưa tôi về nhà khi buổi lễ vừa kết thúc. Tôi vào giường nằm nghỉ, nhưng đến tối tôi cảm thấy mình cần phải gọi cấp cứu ngay.

Jan kể rằng lúc được đưa đến bệnh viện cô đã hôn mê. Huyết áp giảm đến nỗi cơ thể cô hoàn toàn tê liệt. Cô bị viêm phổi, một căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi khuẩn gây nên. Một trong những ảnh hưởng phụ tai hại của căn bệnh này là sự kích hoạt hệ thống đông tụ của cơ thể, gây tắc nghẽn các mạch máu. Và vì máu đột ngột không chảy đến được các bàn tay và chân nên chân tay cô nhanh chóng bị hoại tử. Chỉ sau hai tuần nhập viện, tay Jan bị cưa đến khuỷu còn chân thì đến ống quyển.

Ngay trước khi phẫu thuật, cô đã khóc lóc thảm thiết:

- Ôi Chúa ơi! Không thể như thế được. Làm sao con có thể sống khi không có chân tay? Không đi được nữa ư? Không chơi trumpet, guitar, piano được nữa ư? Con sẽ không bao giờ được ôm các con của con hay chăm sóc chúng sao? Xin Thượng Đế đừng bắt con phải lệ thuộc vào người khác suốt quãng đời còn lại!

Sau khi phẫu thuật được sáu tuần, các vết thương của cô đã lành, một bác sĩ đề cập với Jan việc dùng chân tay giả. Bà ấy bảo rằng Jan có thể tập đi, lái xe, đến trường và thậm chí cô còn có thể đi dạy lại.

Jan cảm thấy điều đó thật khó tin. Trong lúc thất vọng, cô cầm quyển Kinh Thánh lên và mở ra một cách ngẫu nhiên. Một hàng chữ đập vào mắt cô, *“Đừng bắt chước hành vi và thói quen của thế giới này. Hãy làm cho mình luôn mới mẻ và khác biệt trong những điều con làm và suy nghĩ. Con sẽ học từ chính kinh nghiệm của mình qua những điều giúp con thật sự hài lòng”*.

Jan đã suy nghĩ về điều đó - về việc trở thành một người mới mẻ và khác biệt - và cô quyết định thử dùng chân tay giả. Với cái khung tập đi buộc đến gần khuỷu tay và một bác sĩ trị liệu giúp đỡ, cô chỉ có thể loạng choạng trên đôi chân chùng hai ba phút trước khi ngã xuống trong đau đớn và kiệt sức.

“Từ từ thôi”, Jan tự nhủ. “Hãy là một con người mới từ hành động đến suy nghĩ, nhưng làm từng bước một”.

Ngày hôm sau, cô thử mang đôi tay giả, một hệ thống dây cáp thô, các dải cao su và những cái móc được vận hành bằng sợi đai quàng qua vai Jan. Bằng cách cử động các cơ vai, chẳng bao lâu cô có thể đóng mở những cái móc để nhặt và giữ đồ vật cũng như mặc quần áo và ăn uống.

Trong vòng vài tháng, Jan có thể làm được hầu như mọi việc trước đây cô đã từng làm - chỉ khác là theo một cách mới mẻ và khác biệt mà thôi.

- Tuy nhiên, khi được về nhà sau 4 tháng trị liệu, tôi vẫn cảm thấy bất an về cuộc sống của mình cùng các con. Nhưng khi về đến nơi, xuống xe rồi bước vào nhà và ôm chặt các con, tôi đã bỏ tất cả mọi lo lắng và ưu phiền sau lưng.

Trong khi tôi và Jan tiếp tục trò chuyện, bé Cody leo khỏi bể bơi, đến gần rồi quàng tay ôm vai mẹ. Khi nghe mẹ kể về những tiến bộ mới trong việc nấu ăn của mình, Cody cười toe toét.

- Mẹ cháu giỏi còn hơn cả trước khi bị bệnh nữa, vì bây giờ mẹ biết làm bánh kếp ngon tuyệt.

Jan cười sung sướng như người vừa được ban nguồn hạnh phúc lớn lao và được thỏa mãn trong cuộc sống.

Sau chuyến viếng thăm của chúng tôi, Jan đã lấy thêm bằng đại học thứ hai ngành giao tế và trở thành phát thanh viên cho đài phát thanh địa phương. Cô cũng học thêm về tôn giáo và hiện là người dạy giáo lý ở nhà thờ nơi cô ở tại Willmar. Jan chỉ cho biết đơn giản rằng:

- Tôi là một con người mới và khác biệt, tôi đã chiến thắng nhờ tình yêu bất tận và sự sáng suốt của Thượng Đế.

Sau khi gặp Jan, tôi cũng trở thành một con người mới và khác. Tôi học được cách tạ ơn Thượng Đế vì tất cả mọi điều trong cuộc sống giúp tôi trở nên mới mẻ dù phải vất vả làm thêm một công việc bán thời gian để các con tôi tiếp tục đến trường, học cách làm một bà ngoại tốt lần đầu tiên trong đời, và can đảm chấm dứt với một người bạn tuyệt vời nhưng không hợp với tôi.

Có thể Jan không có tay chân bằng xương bằng thịt, nhưng cô có một trái tim và tâm hồn nóng bỏng hơn bất kỳ người nào tôi từng gặp. Cô đã dạy tôi biết cách nắm giữ mọi điều mới mẻ và khác biệt xuất hiện trong cuộc đời bằng tất cả lòng nhiệt thành - để luôn có cảm giác hân hoan của người chiến thắng.

Mái nhà chở che

*Nếu ngôi nhà bạn bị cháy, hãy tự sưởi ấm
mình bằng ngọn lửa ấy.*

Ngạn ngữ Tây Ban Nha

Tôi thật sượng sùng khi bước vào năm đầu tiên ở trường trung học. Rồi trường cấp II với cương vị lớp trưởng và tư cách đàn chị, bây giờ thật lạ lẫm khi phải bắt đầu ở vị trí tân binh. Đã thế, mấy đứa bạn thân của tôi đều học ở các trường khác rồi, chỉ còn mình tôi bơ vơ.

Mỗi khi về thăm thầy cô cũ, tôi thường được khuyên nên tham gia những hoạt động đội nhóm để có dịp gặp gỡ bạn mới, rồi thế nào tôi cũng yêu thích trường mới. Lời khuyên của họ đã an ủi tôi phần nào.

Một chiều chủ nhật, gió thu lạnh lẽo rít từng cơn, tôi đang ngồi làm bài tập bên bàn. Mẹ chất thêm củi vào lò sưởi cho nhà thêm ấm áp. Con mèo lông đỏ nằm trên đồng sách vở, kêu gừ gừ, thỉnh thoảng khều khều cây viết cho vui. Nó vốn hay quẩn quýt tôi lắm - chẳng gì tôi cũng đã cứu sống nó hồi nó còn bé xíu mà.

Đột nhiên, tôi ngửi thấy mùi gì là lạ, và chợt thấy... khói luôn qua rui nhà. Nó lan nhanh đến nỗi

tôi mờ cả mắt. Lật đặt tìm cửa, chúng tôi vừa chạy thoát ra sân trước thì toàn bộ mái nhà đã nằm gọn trong biển lửa. Tôi chạy bổ đến nhà hàng xóm gọi cứu hỏa, còn mẹ lại lộn ngược trở vào nhà.

Rồi mẹ bươn ra ngay, mang theo chiếc hộp kim loại đựng các giấy tờ quan trọng. Mẹ đặt cái hộp xuống bãi cỏ, và trong tình trạng gần như phát cuồng, mẹ lại đâm trở vào nhà. Tôi biết mẹ nhất định không để hình ảnh và thư từ của ba bị lửa thiêu rụi. Chúng là những thứ duy nhất mẹ giữ để nhớ về ba. Tuy vậy, tôi vẫn gào:

- Mẹ! Đừng!

Tôi định lao theo mẹ thì bị một bàn tay to lớn giữ lại. Cố thoát ra khỏi bàn tay gọng kềm của người lính cứu hỏa, tôi hét vang:

- Mẹ cháu ở trong đó mà!

- Sẽ ổn thôi, họ sẽ đưa mẹ cháu ra - Chú trấn an tôi.

Chú ầy choàng cho tôi một tấm mền và ấn tôi ngồi vào xe, trong khi đồng đội của chú lao vào nhà chữa cháy. Không lâu sau, một chú lính khác dìu mẹ tôi ra. Chú hồi hã đưa mẹ vào xe và chụp mặt nạ ôxy lên mặt mẹ. Tôi lao tới ôm chặt lấy mẹ, lo sợ phải mất bà.

Năm tiếng đồng hồ sau, ngọn lửa được dập tắt. Cả ngôi nhà đã ra tro. Định thần lại, tôi choáng váng khi không thấy con mèo của mình đâu! Trong cơn hoảng loạn, tôi đã quên mất nó. Bao nhiêu chuyện cùng ập đến một lúc - trường mới, ngọn lửa, con mèo - tôi sụp xuống, khóc rầm rức.

Tối đó chúng tôi không được phép vào nhà vì quá nguy hiểm, mà phải sang nhà ông bà ngủ qua đêm. Tôi thần thờ lo cuống lên cho con mèo, dù cả nhà ai nấy chỉ còn mỗi bộ đồ đang mặc trên người và mấy cái mền của đội chữa cháy.

Sáng thứ hai, tôi đến trường với bộ đồ duy nhất còn lại và mang đôi giày của dì. Ước gì mình được nghỉ học. Tại sao mẹ không chịu hiểu rằng tôi đang bối rối lắm? Quần áo thì khác biệt, không có sách vở hay cặp táp gì (cả cuộc sống của tôi đựng trong cái cặp táp đó!). Phải chăng định mệnh buộc tôi phải trở thành người vô gia cư mãi mãi? Có thể lắm. Tôi chỉ muốn thu mình lại hay chết quách đi cho rồi.

Tôi tới trường như một cái xác không hồn. Mọi thứ đều trở nên mờ ảo. Tất cả cuộc sống êm ấm của tôi - trường cũ, bạn bè, nhà cửa và con mèo - đều đã mất sạch.

Sau buổi học, khi đi ngang qua chỗ từng là ngôi nhà của mình, tôi sống người vì những thiệt hại bày ra trước mắt. Ngọn lửa đã nuốt trọn mọi thứ. Chúng tôi chỉ còn giữ lại được những cuốn album, giấy tờ và một số đồ cá nhân mà mẹ tôi đã liều mình cứu ra. Con mèo yêu quý của tôi cũng mất dạng. Trái tim tôi đau nhói.

Chúng tôi phải thuê chỗ ở mới. Không còn thẻ tín dụng hay bất cứ giấy tờ nào để có thể rút tiền ngân hàng nên phải mượn tiền ông bà. Rồi người ta cũng dọn dẹp đồng gạch vụn đi. Nhưng tôi vẫn hay thơ thần tạt qua nhà cũ, hy vọng sẽ tìm thấy con mèo ở đâu đó.

Tôi nhớ nó khủng khiếp, nhớ những khi nó đi theo chọc phá và leo lên váy mình.

Rồi đột nhiên, mọi người trong trường trung học, kể cả thầy cô, đều biết cảnh ngộ của tôi. Tôi lúng túng như thể mình phải chịu trách nhiệm cho tai họa vậy. Cách khởi đầu để nổi tiếng ở trường mới là thế này ư! Quả tình đây đâu phải là cách để được mọi người quan tâm mà tôi mong muốn. Những người trước đây chưa bao giờ nói chuyện với tôi nay xúm lại và hỏi han dồn dập. Điều này mà xảy ra trước vụ hỏa hoạn thì ắt hẳn tôi kinh ngạc lắm. Hình như độ rày tôi chai cứng rồi. Ấy thế mà, tôi chẳng thể đứng vững trước cái bàn dài chất đầy quà dành cho mình ở trong phòng thể dục. Nào là những đồ dùng học tập, sách vở, nào là quần áo đủ loại - đồ jeans, đồ đẹp có cả. Cứ như là Giáng Sinh vậy! Thật cảm động vô cùng. Trong thoáng chốc, tôi thở phào khoan khoái và nghĩ mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Ngày hôm đó tôi bắt đầu kết bạn mới.

Một tháng sau, tôi trở lại khu nhà cũ, nơi người ta đang xây dựng lại. Lần này tôi đi với hai người bạn mới. Không còn cảm giác bất an nữa. Ấm lòng biết bao khi mở lòng ra với những người tuyệt vời quanh mình. Ngắm ngôi nhà đang dần định hình, mừng tượng ra phòng ngủ mới, tôi nhận ra mình sắp thoát khỏi tai ương.

Thình lình, bỗng tôi nghe ai đó hỏi từ sau lưng:

- Có phải con mèo này của cháu không?

Quay lại, tôi không tin vào mắt mình: một người phụ nữ đang bồng con mèo của tôi! Chẳng để lỡ một

phút nào, tôi vội nhào tới đón lấy con mèo từ tay bà. Tôi ôm chặt nó vào lòng mà nước mắt rơi lã chã xuống bộ lông màu đỏ tuyệt đẹp của nó. Chú ta gừ gừ sung sướng. Các bạn chạy đến ôm lấy tôi, cùng nhảy múa vòng quanh.

Hóa ra con mèo đã hoảng sợ khi thấy ngọn lửa đến nổi bỏ chạy xa cả dặm. Vòng đeo cổ nó có số điện thoại nhà tôi nhưng điện thoại đã bị cháy và đứt liên lạc. Người phụ nữ tốt bụng này đã giữ nó và khó khăn lắm mới tìm ra tôi. Chẳng hiểu sao bà lại biết chắc hẳn con mèo này được yêu và được nhớ nhiều như thế.

Ngồi giữa bạn bè, với con mèo cuộn tròn trên váy, những cảm giác về mất mát và tai họa dường như nhỏ lại. Tôi cảm thấy biết ơn cuộc đời, bạn bè mới, lòng tốt của những người lạ mặt. Con mèo đã trở về. Và tôi cũng vậy.

Bước ngoặt cuộc đời

*Chúng ta thường không đón nhận sự việc
theo như tính chất của chúng;
trái lại, chúng ta có khuynh hướng
cảm nhận mọi biến cố theo cách thức
chúng ta sống và suy nghĩ.*

- Anais Nin

Tôi bắt đầu hiểu biết về hội chứng tự kỷ vào những năm 1940. Là con út trong nhà nên từ lúc mới bốn tuổi tôi đã biết anh Scott là một bí mật đau buồn của gia đình. Cả nhà bối rối đến mức luôn giấu biệt anh vào phòng ngủ mỗi khi có khách đến chơi.

Căn bệnh cùng nỗi đau mà anh Scott đang chịu đựng quá đối riêng tư để có thể chia sẻ với người khác. Tôi và các chị đã tìm mọi cách để rời khỏi gia đình càng nhanh càng tốt - kết hôn sớm hoặc vào đại học ở thành phố khác. Nhiều năm sau, có lần tôi nghe một nhà tâm lý học gọi hành động đó là “Trốn chạy ruột thịt”. Quả đúng vậy, nhưng không phải anh Scott đã “đuổi” chúng tôi đi, mà chính là nỗi sợ hãi lẫn xấu hổ đã khiến chị em tôi không thể ở nhà nổi.

Ban đầu, thấy cha mẹ khôn đoán vì anh Scott, tôi nguyện sẽ không bao giờ có con, để đừng bao giờ phải làm cha một “đứa trẻ không bao giờ trưởng thành”.

Nỗi sợ đeo đuổi tôi tới tận lúc tôi lập gia đình được 5 năm. Đúng trước nguy cơ mất đi người phụ nữ mình yêu, tôi quyết định có đứa con đầu lòng.

Ted có khởi đầu hoàn hảo, mọi xét nghiệm đều cho thấy bé không mắc phải khuyết tật bẩm sinh nào. Dù phải sinh mổ nhưng bé cũng được chín trên thang điểm mười theo bản đánh giá tình trạng trẻ sơ sinh - một nhà vô địch của phòng sinh!

Cho đến sinh nhật lần thứ hai, mỗi cử động và lời nói của Ted đều biểu hiện sự tinh khôn và sáng dạ! Nhưng rồi chúng tôi nhận thấy thằng bé hơi khang khác. Lời nói thì lạ lùng (có thể nó không cần đặt câu hỏi); Ted không chơi với bạn cùng tuổi (có lẽ nó thích người lớn hơn); chỉ số phát triển trên đồ thị bắt đầu đi xuống (có lẽ đồ thị này sai) - tôi luôn tìm cách tự biện hộ như thế.

Khi Ted tròn ba tuổi, một loạt những chẩn đoán kết luận: “tổn thương não”, “khiếm khuyết hệ thần kinh” và cuối cùng là “hội chứng tự kỷ”. Dù cố gắng đưa con tìm thầy thuốc chữa chạy khắp nơi, nhưng càng hiểu biết về căn bệnh này chúng tôi càng ít hy vọng. Đường như cơn ác mộng của tôi ngày xưa giờ đã thành hiện thực. Tuy nhiên, nếu nhìn ở hướng tích cực thì vợ chồng tôi có những thể mạnh mà cha mẹ tôi không có – nghề nghiệp ổn định và học vấn tốt. Hơn nữa, xã hội đang dần công nhận quyền và nhu cầu của người khuyết tật. Không như thời anh Scott bị giữ ở nhà suốt, vào thập niên 1970 con trai tôi được luật pháp bảo đảm được hưởng chế độ giáo dục thích hợp. Y học cũng đã tiến bộ hơn. Giờ đây, khuyết tật của trẻ không còn bị cho là lỗi của cha mẹ nữa.

Nhớ lại quá khứ, tôi nhận ra rằng gia đình mình khi xưa đã sai lầm trong cách cư xử với anh Scott: anh không phải là “nỗi phiền muộn” của chúng tôi mà ngược lại - chúng tôi là “nỗi phiền muộn” của anh! Tôi thừa nhận sự thật lúc nào cũng đau đớn, nhưng nỗi đau sẽ mang lại cho ta lòng quyết tâm và động lực vượt qua thử thách. Đột nhiên tôi nghiệm ra một điều: sự việc xảy đến với ta có thể bị coi là một tai họa mà cũng có thể là một ân phúc - tất cả đều tùy thuộc vào cách ta nhìn nhận nó như thế nào.

Những triệu chứng bệnh tật của Ted ngày càng lộ rõ. Vợ chồng tôi hợp sức cố gắng thông hiểu Ted, đồng thời quyết định không bao giờ che giấu hay mắc cỡ vì cháu. Khi đứa con thứ hai ra đời, cảm xúc và suy nghĩ của cháu ở cương vị của một người có anh trai không được bình thường đều được tôi lưu tâm với tất cả sự thông cảm sâu sắc. Cả hai đứa con tôi đều được ăn học tử tế, dù với Ted mọi việc có vất vả hơn gấp nhiều lần.

Đến sinh nhật lần thứ 22 của Ted, chúng tôi nhận thấy mình đã chuẩn bị đầy đủ cho con bước vào thế giới người lớn. Cuối năm Ted sẽ tốt nghiệp. Cháu sẽ có một nguồn thu nhập tương đối từ các công việc bán thời gian và sự trợ giúp của chính phủ. Chúng tôi còn sửa sang lại tầng trệt của căn hộ cho Ted. Nhưng dường như cháu vẫn chưa hài lòng lắm. Mùa xuân năm đó, Ted thông báo:

- Con sẽ tham dự đêm khiêu vũ toàn trường.

Chuyện phức tạp ở chỗ Ted khó có thể tự mình mời một cô gái nào đi cùng. Từ hồi 18 tuổi, trong khi

bạn bè đều đã có đôi thì các cô gái lại gọi cháu là “em cưng” và chẳng ai chịu hò hẹn với cháu. Tuy thế, cuối cùng Ted cũng đã có được bạn nhảy - Jennifer, một cô gái dễ thương tóc vàng, con một người bạn của gia đình. Cô bé đã gặp gỡ và tỏ ra mến Ted, đồng thời cũng hiểu được buổi dạ vũ này có ý nghĩa như thế nào đối với cháu.

Chúng tôi giúp Ted chuẩn bị cho buổi tối trọng đại này. Vợ tôi hấp tấp bộ dạ phục cho Ted còn tôi tình nguyện làm tài xế cho hai cô cậu. Ted còn lên kế hoạch đi ăn tối với Jennifer trước khi đến trường. Và thậm chí cả hoa để tặng cho Jennifer nữa.

Chỉ cần hai phút là tôi có thể đặt mua hoa cho con, nhưng tôi muốn Ted tự làm lấy. Tôi đau đớn tự hỏi không biết con trai mình còn có cơ hội nào khác để tặng hoa cho một phụ nữ nào nữa không. Trước khi đến cửa tiệm, chúng tôi đã tập đi tập lại cho Ted cách nói với người bán hoa. Tôi đóng vai người bán hoa, mời Ted vào “cửa hàng ảo” của tôi. Sau đó, chúng tôi bước sang tiệm bán hoa gần nhà.

Thấy có người đến, cô bán hoa ngưng việc cắt tỉa và chú ý đến chúng tôi. Tôi nhìn Ted và chờ đợi con mình lên tiếng. Cả cửa hàng trở nên im ắng lạ thường. Toàn thân Ted cứng đờ. Nhưng rồi khuôn mặt Ted chuyển động và lời nói tuôn ra:

- Tôi là Ted. Tôi đến đây để thuê những bông hoa màu tím.

Cô bán hoa có vẻ giật mình. Cô liếc nhìn tôi khi tôi bình tĩnh nhắc:

- Con hãy cố gắng nói lại lần nữa đi.

Cháu hít thở thật sâu rồi nhú mào. Tôi khuyên khích Ted bình tĩnh và nói thật chậm. Cuối cùng cháu cũng giải thích được. Một bó hoa hồng đỏ sẽ được giao vào chiều thứ bảy theo ý Ted. Nhưng tôi đã không hề nghĩ đến phản ứng của cô gái bán hoa.

- Ông kiên nhẫn thật đấy! - Người bán hoa trầm trở thán phục tôi.

Không! Tôi chỉ muốn la lên đó không phải là kiên nhẫn mà là "hiểu rõ vấn đề". Với chúng ta, mỗi khi nói hệ thần kinh truyền tín hiệu từ ngân hàng dữ liệu trong bộ nhớ đến trung ương thần kinh, rồi lại chuyển tín hiệu đến dây thanh quản và quay lại. Nhưng Ted phải dày công tập luyện những bước nhỏ này, vất vả lội ngược dòng để tìm đến những điều mà những người khác tự nhiên có. Cô bán hoa đã khâm phục nhầm người! Cô đâu biết rằng Ted đã phải vượt qua bao gian khổ, đắng cay và kiên trì như thế nào mới đạt được như thế.

Tối thứ bảy, sau khi đưa Ted và Jennifer đến trường, tôi gọi điện cho chị mình. Hai chị em cùng nhắc lại cuộc đời u ám của anh Scott lẫn những tiến bộ đáng kinh ngạc của Ted. Và, chúng tôi bật khóc.

Sau này, tôi đặt bức ảnh chụp Ted và Jennifer trong đêm dạ vũ tại nơi trang trọng nhất trong nhà. Trên tay Jennifer là bó hoa hồng đỏ thắm.

Đừng sợ đối mặt với nỗi sợ hãi

*Lòng can đảm giúp chúng ta chống lại
nỗi sợ hãi, tìm cách khống chế nó,
chứ không phải giúp chúng ta chối bỏ
sự tồn tại của nó.*

- Mark Twain

“Cuộc đời gần như là hoàn hảo!", tôi tự nhủ và cảm ơn số phận đã rất ưu ái với tôi. Quả thật tôi đã và đang đứng trên đỉnh cao của danh vọng. Hơn một năm qua, tôi là ngôi sao trong một vở nhạc kịch ăn khách của sân khấu Paris tráng lệ. Tôi được giao vai trong bốn vở nhạc kịch của một hãng phim nổi tiếng. Và hơn hết, tôi có rất nhiều bạn tốt, những người tôi vẫn thường xuyên gặp gỡ chuyện trò.

Lúc đó là năm 1922. Tôi đã không hiểu vì sao mà bao nhiêu may mắn lại nhanh chóng từ biệt tôi như vậy.

Sau này, ôn lại những gì đã xảy ra tại rạp Les Bougges Parisiens vào buổi tối hôm ấy, tôi nhận thấy đã có những dấu hiệu cảnh báo trước đó. Trong nhiều tháng trời, tôi đã làm việc quá sức, lại thiếu ngủ thường xuyên. Đôi khi, tôi cảm thấy mình như người

kiệt sức - đầu óc nặng trĩu, bao hứng khởi tan biến đi đâu hết cả. Thế mà tôi chẳng hề lưu tâm. “Chắc chỉ mệt mỗi chốc lát thôi”, tôi tự nhủ, rồi lại bước ra sân khấu, tự ép mình diễn thật hay đúng như những gì khán giả mong đợi.

Tuy nhiên, tối hôm ấy sự việc không diễn ra bình thường như mọi tối. Trước đó, vào bữa trưa kéo dài hàng giờ với bạn bè, tôi đã ngu ngốc đắm mình trong rượu ngon và ních thật căng bụng. Tôi tranh thủ chớp mắt vài phút với hy vọng sẽ tỉnh táo lại trước giờ diễn. Thế nhưng khi đến rạp hát, đầu tôi cứ phùng phùng như bốc lửa. Trước đây tôi chưa bao giờ rơi vào tình trạng xây xẩm như thế này. Tôi cố gắng xua tan nó khi chờ nghe gọi đến lớp diễn của mình. Dù vậy khi nghe gọi, những lời này như đến từ một nơi xa xăm nào đó. Tôi bước ra sân khấu, xướng lên lời thoại quen thuộc của vai tôi diễn. Nhưng rõ ràng có điều gì đó không ổn. Tôi có thể nhận thấy điều đó qua ánh mắt của người bạn diễn.

Khi tôi hát tiếp đoạn thứ hai, sự ngạc nhiên trong tôi đã chuyển thành lời báo động và tôi kinh hoàng nhận ra rằng mình đã hát nhầm lời của cảnh ba thay vì cảnh một! Tôi cố gắng hết sức lấy lại bình tĩnh nhưng vô vọng. Đầu tôi lúc ấy đột nhiên rối tung. Tôi như kẻ mất hồn.

Người bạn diễn hát đỡ lời tôi một cách khéo léo, anh ấy thăm thì nhắc tôi những chữ đầu của mỗi đoạn tôi phải hát và cứ thế, những người khác cũng lần lượt nhắc tôi trong những cảnh sau. Buổi diễn tối hôm đó

đã kết thúc mà chỉ những người ở sau cánh gà mới biết chuyện gì đã xảy ra.

Sau buổi diễn, các bạn đồng nghiệp cười xòa và an ủi tôi rằng đó chỉ là sự bất ổn nhất thời. Tôi cũng muốn tin như vậy, nhưng tôi đã thật sự hoảng loạn. Điều gì sẽ đến nếu sự cố tối nay chỉ là một sự mở đầu? Một diễn viên kịch không nhớ nổi lời thoại của mình - điều này có nghĩa là sự nghiệp tiêu tan. Một dấu chấm hết cho một nghề nghiệp đã đưa tôi thoát khỏi những quán café tồi tàn ở Montmartre - nơi tôi đã phải hát để kiếm sống qua ngày - để đến những rạp hát sang trọng nhất của Paris tráng lệ kèm với tiền thù lao hàng ngàn đô-la mỗi tuần.

Ngày hôm sau, tôi đọc đi đọc lại lời thoại của mình, ôn lại từng câu ca, lời hát mà tôi đã thuộc lòng cả năm qua. Nhưng đến tối, nỗi kinh hoàng quay trở lại và đi kèm theo nó là cơn ác mộng đeo đẳng tôi nhiều tháng liền. Đứng trên sân khấu, tôi thấy mình không tài nào tập trung được vào lời thoại phải nói lúc ấy mà đầu óc cứ mãi chạy theo những lời thoại của một vài cảnh sắp tới và cố gắng chuẩn bị để nói những lời này. Tôi hết ngợp ngừng thì lại nói lắp bắp. Sự thoải mái, tự nhiên đã giúp tôi trở thành diễn viên danh tiếng chạy đi đâu mất. Rồi tôi thấy xây xẩm mặt mày, sần diễn và mọi vật như quay vòng trước mắt tôi. Tôi thực sự sợ hãi nghĩ đến cảnh mình ngã gục ngay trên sàn diễn.

Tôi đi khám hết bác sĩ này đến chuyên gia khác. “Suy nhược thần kinh”, họ nói rồi chích thuốc, dùng điện từ xoa bóp cho tôi, bắt tôi theo chế độ ăn kiêng

đặc biệt. Nhưng tất cả đều vô hiệu. Người ta bắt đầu bàn tán xôn xao rằng sự nghiệp diễn viên của tôi đang trượt dốc. Tôi cố tránh gặp bạn bè vì tôi chắc họ cũng đã biết tình trạng bất ổn của tôi.

Nhưng khi tình trạng đầu óc choáng váng xảy ra thường xuyên hơn, tôi biết rõ rằng sự suy sụp thần kinh là không thể tránh khỏi. Và nó đã đến thật. Lúc đó, mọi thứ với tôi thế là hết. Cả thế giới trước mắt tôi sụp đổ tan tành.

Bác sĩ yêu cầu tôi đi nghỉ tại một khu điều dưỡng ở Saujon, một ngôi làng nhỏ bé ở miền tây nam nước Pháp. “Thế giới của Maurice Chevalier đã vỡ vụn”, tôi thở dài, “và chẳng còn nơi nào có thể hàn gắn lại những mảnh vỡ ấy nữa”.

Tuy nhiên, lúc đó tôi đã không thể ngờ đến sự tinh tường và lòng nhẫn nại của vị bác sĩ già tài giỏi tại Saujon. Đọc xong hồ sơ bệnh án của tôi, bác sĩ Robert Dubois vạch ra một phương án điều trị đơn giản chỉ bằng nghỉ ngơi và thư giãn.

- Sẽ chẳng ăn thua gì đâu, - tôi uể oải nói, - tôi hết thời rồi.

Nhưng rồi trong nhiều tuần sau đó, theo lời bác sĩ, tôi thả bộ một mình dọc theo những con đường làng do ông vạch ra. Và dần dần tôi tìm thấy những nét yên bình trong vẻ đẹp của thiên nhiên; sự yên bình vẫn luôn tồn tại trong tôi mà tôi đã quên lãng đi. Rồi cũng đến một ngày, bác sĩ Dubois khẳng định với tôi rằng thần kinh của tôi đã bình phục hoàn toàn. Tôi rất muốn

tin ông nhưng trong lòng còn ngờ vực. Giờ đây sự hoảng loạn trong tôi không còn nữa nhưng tôi vẫn thấy mình chưa đủ tự tin.

Một buổi chiều, bác sĩ Dubois đề nghị tôi trình diễn giúp vui cho một nhóm người nhân ngày hội làng. Cứ nghĩ đến chuyện phải đối mặt với khán giả - bất cứ khán giả nào - là tôi thấy đầu óc mình trở nên mụ mẫm. Tôi vội vàng từ chối lời đề nghị đó.

- Tôi biết cô có thể làm được, Maurice, - bác sĩ nói, - và cô phải chứng tỏ điều này cho chính bản thân cô. Đây là cơ hội tốt để cô khởi đầu đấy!

Tôi thấy thật kinh hãi.

- Có gì bảo đảm là tâm trí tôi sẽ không rối tung lên như trước?

- Chẳng có điều gì bảo đảm cho cô cả. - Bác sĩ Dubois chậm rãi nói, và ông tiếp tục với một câu nói mà đến hôm nay tôi vẫn nghe thấy văng vẳng bên tai mình như ba mươi năm trước - Đừng sợ phải đối mặt với nỗi sợ hãi!

Mãi đến khi ông giải thích, tôi mới hiểu hết ý câu nói đó của ông.

- Cô sợ lại phải bước lên sân khấu, do đó cô tự nói với mình thế là hết. Nhưng sợ hãi không bao giờ là nguyên nhân rời bỏ sàn diễn của cô cả; nó chỉ là một cái cớ mà thôi. Khi một người dũng cảm gặp phải nỗi sợ hãi, anh ta thừa nhận sự tồn tại của nó - và rồi vững bước vượt qua mà không còn lưu tâm đến nó nữa.

Ông dừng lại ở đó và đợi câu trả lời của tôi. Mãi một lúc lâu sau, tôi mới cất tiếng.

- Tôi sẽ thử xem!

Tôi quay về phòng mà tim đập loạn xạ khi nghĩ đến những gì đang chờ đón tôi phía trước. Trong những ngày kế tiếp, tôi trải qua những giờ phút căng thẳng hồi hộp khi cứ nhai đi nhai lại lời bài hát mà tôi sẽ trình diễn. Rồi thử thách cuối cùng đã đến - tôi đứng sau cánh gà của một sân khấu nhỏ đợi đến lượt mình ra diễn.

Ngay tức thời, nỗi sợ hãi lại vây lấy tôi, bắt giắc tôi muốn quay lưng và bỏ chạy thật nhanh. Nhưng từng lời nói của vị bác sĩ cứ vọng mãi bên tai tôi: "Đừng sợ phải đối mặt với nỗi sợ hãi!". Và đúng lúc đó, dàn nhạc nghiệp dư của làng thổi nhạc ra hiệu đã đến phần biểu diễn của tôi. Tôi bước ra sân khấu và bắt đầu cất tiếng hát.

Mỗi một lời tôi hát, mỗi một câu tôi ca tới hôm đó là cả một sự cố gắng đến khổ sở. Nhưng lần này, trí nhớ đã không chơi khăm tôi nữa. Khi bước xuống khỏi sân khấu trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt, tôi cảm thấy niềm vui chiến thắng nâng bổng mình lên. Tối hôm đó, tôi đã không át đi được nỗi sợ hãi; đơn giản, tôi chỉ thừa nhận sự có mặt của nó và rồi tiếp tục công việc của mình mà không lưu tâm đến nó nữa. Biện pháp đó thật hữu hiệu.

Rốt cuộc tôi đã nhìn thấy con đường giúp tôi quay lại với sự nghiệp của mình. Tôi tự nhủ, có thể tôi sẽ chẳng bao giờ lấy lại sự tự tin mà mình hằng có, bởi điều

gì đã xảy ra một lần bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra lần nữa. Nhưng giờ đây tôi có thể sống cùng với nó, và tôi quyết tâm chứng tỏ mình sống chung được với nó.

Con đường quay lại Paris thật không dễ dàng chút nào. Tôi chọn Melum, một thành phố nhỏ cách thủ đô vài dặm làm nơi khởi nghiệp trở lại. Tôi đến một rạp hát nhỏ và xin gặp người chủ rạp. Ông ta giật mình và ngạc nhiên nhìn tôi, và khi tôi đề nghị được hát với một số tiền thù lao nhỏ nhoi, ông nghĩ rằng tôi đang đùa. Nhưng tôi thuyết phục rằng tôi muốn nhờ ông giúp tôi trở lại sân diễn, ông mới gật đầu ưng thuận. Và cứ theo cách này, tôi lại bắt đầu những buổi biểu diễn của mình hết thành phố này đến thành phố khác. Mỗi buổi biểu diễn là một cuộc đấu tranh đau đớn và khổ sở trong tâm trí tôi.

“Vậy là mình vẫn còn sợ à?”, cứ mỗi lần như thế tôi lại thì thầm với mình, “Thế thì đã sao?”.

Cuối cùng, tôi tiếp tục lăm bắm những lời này khi đứng chờ lớp diễn của mình tại một hí viện lộng lẫy, mới xây dựng ở Paris, sẵn sàng đối mặt với khán giả thủ đô. Tối hôm ấy khi màn sân khấu hạ xuống cũng là lúc một chân trời mới mở ra trước mắt tôi. Tôi cúi chào liên tục trong tiếng vỗ tay vang dội cả hí viện rộng lớn. Thành công, sự thành công mà tôi đã từng có và từng mất, giờ đây đã quay trở lại với tôi.

Từ buổi tối hôm ấy và cho đến mãi bốn thập kỷ sau đó, tôi đã tiếp tục công việc mà tôi yêu thích - mang tiếng hát đến cho khán giả ở khắp đất nước. Trong suốt thời gian đó, tôi cũng đã trải qua nhiều

khoảnh khắc sợ hãi, và đúng như lời người bác sĩ già tài ba ở Saujon đã nói: “Chẳng có điều gì bảo đảm cho cô cả”. Nhưng cảm giác đe dọa đó không bao giờ còn có thể khiến tôi từ bỏ sự nghiệp ca hát nữa.

Đã bao lần trên đường đời, chúng ta đã để nỗi sợ hãi biến thành chướng ngại vật ngăn trở bước tiến của mình? Chúng ta thấy được điều mình mong muốn đang ở phía trước, nhưng thay vì thừa nhận nỗi lo sợ vẫn hiện hữu trong lòng nhưng chúng ta vẫn sẵn sàng tiến bước, chúng ta lại luôn viện mọi lý do để rồi cuối cùng ngán ngại và quay lui cam chịu thất bại.

Chính kinh nghiệm bản thân đã dạy tôi rằng: Nếu chúng ta cứ mong đợi một khoảnh khắc tuyệt hảo, khi mà mọi chuyện được bảo đảm tuyệt đối an toàn và chắc chắn, thì giây phút đó sẽ không bao giờ tới. Và khi đó, những ngọn núi cao sẽ không còn ai chinh phục, những cuộc tranh đua không có người chiến thắng và hạnh phúc vĩnh cửu sẽ chẳng đến với ai.

Tâm huy chương vàng

Bạn nhận được sức mạnh, lòng can đảm và sự tự tin từ bất kỳ trải nghiệm nào khiến bạn đau khổ và sợ hãi. Bạn có thể tự nhủ rằng: "Tôi đã vượt qua. Giờ đây, tôi sẵn sàng đón nhận những điều kế tiếp".

- Eleanor Roosevelt

Có một lần vào mùa xuân năm 1995, tôi đã được mời phát biểu tại một trường phổ thông trung học. Khi buổi lễ kết thúc, ông hiệu trưởng ngỏ ý mời tôi đến thăm một học sinh đặc biệt. Cậu bé bị bệnh phải nằm liệt giường, nhưng cậu ấy rất muốn được gặp tôi. Ông hiệu trưởng bảo rằng điều đó sẽ có ý nghĩa lớn lao đối với cậu ấy. Tôi đã đồng ý.

Trong quãng thời gian lái xe chín dặm đường đến nhà Matthew, tên cậu học sinh ấy, tôi đã biết được đôi điều về cậu. Cậu bị mắc bệnh teo cơ. Khi mới chào đời, các bác sĩ đã cho cha mẹ cậu biết rằng cậu sẽ không sống được đến 5 tuổi, sau đó họ lại bảo cậu chẳng được dự sinh nhật thứ mười. Giờ cậu bé đã 13 tuổi, và theo những gì tôi được nghe kể thì cậu quả là một người dũng cảm thật sự. Cậu bé muốn gặp tôi vì tôi là

một lực sĩ cử tạ đạt huy chương vàng, tôi biết cách vượt qua những chướng ngại khó khăn, điều mà bao người mơ ước.

Tôi đã trò chuyện với Matthew hơn một tiếng đồng hồ. Chưa một lần nào cậu than thở về cảnh ngộ của mình. Cậu toàn nói về chiến thắng, sự thành công và việc thực hiện những giấc mơ của mình. Cậu không đề cập gì đến việc các bạn cùng lớp đã chế giễu cậu vì sự khác biệt của cậu; cậu chỉ nói về những hy vọng trong tương lai và mong rằng một ngày nào đó cậu muốn cử tạ cùng với tôi.

Khi chia tay cậu bé, tôi lấy trong cặp của mình chiếc huy chương vàng đầu tiên mà tôi đã giành được trong môn cử tạ rồi đeo vào cổ cậu bé. Tôi bảo cậu rằng cậu còn hơn cả một người chiến thắng và cậu hiểu về sự thành công cũng như biết cách vượt qua mọi trở ngại còn hơn cả tôi nữa. Cậu bé nhìn chiếc huy chương một lúc rồi trao lại cho tôi. Cậu nói:

- Rick ạ, anh là nhà vô địch. Anh đã giành được chiếc huy chương này. Một ngày nào đó, khi em tham dự Thế vận hội và giành huy chương vàng của em, em sẽ cho anh xem.

Mùa hè năm ngoái tôi nhận được thư của cha mẹ Matthew. Họ báo tin Matthew đã qua đời. Họ muốn tôi đọc lá thư mà cậu bé đã viết cho tôi cách đó vài ngày:

“Rick thân yêu!

Mẹ bảo em nên viết thư cảm ơn anh về bức tranh tinh tế mà anh đã gửi cho em. Em cũng muốn báo cho

anh biết các bác sĩ bảo em chẳng còn sống được bao lâu nữa. Càng ngày em càng thấy khó thở và rất dễ mệt, nhưng em vẫn cố hết sức để mỉm cười. Em biết mình sẽ không bao giờ khỏe mạnh được như anh và chúng ta sẽ không bao giờ có thể cùng nhau nâng những quả tạ nữa.

Em mong muốn một ngày nào đó mình sẽ tham dự Thế vận hội và sẽ giành một chiếc huy chương vàng. Giờ thì em biết mình sẽ không bao giờ đạt được điều đó. Nhưng em biết em là một nhà vô địch, và có lẽ Thượng Đế cũng biết điều đó. Người biết em không phải là một kẻ chịu đầu hàng, và khi em lên Thiên đàng, Người sẽ trao cho em chiếc huy chương vàng của em. Khi nào anh đến đây, em sẽ cho anh xem nó.

Cám ơn vì tình cảm anh đã dành cho em.

Người em, người bạn của anh,

Matthew”

Sức sống mãnh liệt

*Sự yếu đuối trong tính cách mới
là khuyết điểm duy nhất không thể
thay đổi.*

- François de La Rochefoucauld

Lần đầu tiên tôi thấy con Khói là khi nó đang ở trong đồng lửa! Một lần cùng ba đưa con nhỏ của mình đến bãi rác nằm ngoài thị trấn để đốt rác như thường lệ, tôi phát hiện nó bị vùi trong một đồng gạch đang cháy âm ỉ. Khi ấy, nó là một chú mèo nhỏ xíu, toàn thân nám đen như than đang cố hết sức bình sinh bò về phía chúng tôi.

- Con sẽ cứu nó! - Thăng bé Scott con tôi la lên.

Khi Scott bước tới bọc con mèo cẩn thận trong chiếc khăn rằn của tôi, tôi tự hỏi tại sao con mèo không kêu la khi bị chạm đến những chỗ đau như vậy. Sau này, chúng tôi mới phát hiện lưới của nó cũng bị bông nặng.

Chúng tôi mang con mèo về nông trại. Trong lúc bốn mẹ con đang chăm sóc cho nó thì chồng tôi, Jim,

trở về nhà sau một ngày dài sửa hàng rào mệt lử. Anh chẳng ngạc nhiên gì khi trông thấy nó, vì đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi đón chào Jim về nhà bằng một con thú bị thương. Dù ngoài miệng lúc nào cũng cầu nhàu bực bội nhưng trong lòng Jim cũng không nở nhìn thấy chúng đau đớn. Vì thế, anh thường giúp chúng tôi làm chuồng, lo chỗ nằm, làm rào và thanh nẹp chân cho những con chồn, thỏ và mấy chú chim bị thương mà chúng tôi đem về. Tuy nhiên, lần này thì khác. Đây là một con mèo, mà Jim thì chẳng thích mèo tí nào.

Chẳng những thế, con mèo này lại không bình thường. Trên thân thể nó, những chỗ đáng lẽ được phủ lông mượt giờ chỉ toàn là vết bỏng. Đôi tai của nó không còn và chiếc đuôi thì bị cháy đến lộ cả xương. Các dấu chân nhỏ bé có thể vẫn thường in trên mui những chiếc xe hơi hay xe tải đầy bụi thì nay cũng không còn đúng hình dạng của chúng nữa. Nó hầu như chẳng còn có nét gì của một con mèo - ngoài đôi mắt to xanh thăm cầu xin sự giúp đỡ.

Thế là chúng tôi chữa trị vết thương cho nó cẩn thận. Chúng tôi còn đặt tên cho nó là Khói để kỷ niệm lần đầu tìm thấy nó.

Sau ba tuần, chúng tôi có thể bôi thuốc mỡ chữa bỏng cho con Khói, khiến toàn thân nó trở thành một khối màu xanh lạ kỳ. Đuôi nó thì đã gãy lìa, và bộ lông mượt mà đầy hãnh diện của loài mèo cũng chẳng còn một sợi nào - nhưng cả tôi lẫn bọn trẻ đều “ngưỡng mộ” nó.

Nhưng Jim lại không như vậy. Thế nên, Khói cũng chẳng quý anh. Tại sao ư? Vì anh có thứ dụng cụ mỗi ống điếu gồm diêm quẹt và cái đèn khi đốt cháy bập bùng. Mỗi lần anh đốt chiếc đèn này lên, con Khói lại trở nên hoảng sợ và quáng quàng bỏ chạy - có lần nó còn làm đổ cả tách cà phê và chiếc đèn của anh trước khi chạy biến vào ống thông gió trong căn phòng ngủ dự phòng.

- Tại sao mày chẳng để tao yên tí nào thế này? - Jim rên rỉ.

Tuy vậy càng ngày con Khói càng quen dần với cái ống điếu và chủ nhân của nó hơn. Nó nằm trên chiếc tràng kỷ và nhìn trừng trừng vào Jim khi anh hút ống điếu và phả khói thuốc ra. Một hôm, Jim nhìn tôi cười khúc khích.

- Cái con mèo chết tiệt này, nó làm anh thấy tội lỗi quá!

Cuối năm đầu tiên, con Khói trông vẫn còn thảm hại, chẳng khác cái giẻ rách là mấy. Còn thằng Scott nhà tôi lại trở nên nổi tiếng trong đám bạn vì có một con mèo xấu nhất nước - mà cũng có thể là xấu nhất trần đời.

Dần dần và cũng hết sức lạ lùng, Jim trở thành người mà con Khói quan tâm nhất. Và chẳng lâu sau, tôi nhận thấy một sự thay đổi ở Jim. Giờ đây, ít khi anh hút thuốc trong nhà, và vào một tối mùa đông nọ, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy anh ngồi trên ghế với con mèo nhỏ xấu xí đang nằm cuộn trong lòng anh. Trước

khi tôi kịp lên tiếng thì anh đã làm bầm, nói cục lốc như để phân trần.

- Em biết không, có lẽ nó lạnh, nó không có lông mà.

Nhưng, tôi nhớ lại, cái con Khói này thích cái lạnh lắm mà! Chẳng phải nó đã ngủ ngay trước ống thông gió và trên sàn lót ván lạnh ngắt đấy ư?

Có lẽ Jim đã bắt đầu thấy thích con vật kỳ dị này rồi!

Không phải ai cũng đều chia sẻ tình cảm mà chúng tôi dành cho Khói, nhất là những người chưa bao giờ trông thấy nó. Lời đồn đại đến tai một nhóm tự nhận rằng mình là những người bảo vệ thú, và một bữa, một phụ nữ trong nhóm họ đã đến gõ cửa nhà chúng tôi. Họ nghĩ rằng chính chúng tôi đã bạc đãi con Khói. Nhưng khi tận mắt trông thấy dáng vẻ “uy nghi” trần trụi của con Khói được phóng đại gấp 10 lần đang nấp đằng sau bể nuôi cá nhà tôi và đang trừng mắt nhìn vào vị khách thì bà ta đã thay đổi cách nghĩ và nhanh chóng cáo từ.

Sang năm thứ hai, một điều kỳ diệu xảy ra. Lông con Khói bắt đầu mọc lại. Những sợi lông trắng bé xíu, mềm mại và đẹp hơn cả lông của các chú gà tơ dần dần mọc dài hơn biến con mèo bé nhỏ xấu xí của chúng tôi thành một làn khói mỏng.

Jim ngày càng thích làm bạn với con Khói. Có lúc Jim còn ôm nó theo khi anh ra ngoài thăm đàn gia súc, ghì sát nó vào chiếc quần vải bông của anh.

Ngày Khói cùng Jim đi kiếm một con bé bị lạc cũng là ngày nó tròn ba tuổi. Cuộc lùng kiếm kéo dài

trong nhiều giờ liền, và cứ mỗi lần dừng lại và bước ra khỏi xe phóng mắt tìm kiếm, Jim luôn để cửa xe mở. Bên ngoài là những cánh đồng nứt nẻ đầy những đám cỏ khô. Xa xa phía chân trời báo hiệu một cơn bão sắp đến, vậy mà vẫn không thấy dáng con bé đâu. Cảm thấy chán ngán và không chút suy nghĩ, Jim thò tay vào túi lấy hộp diêm và quẹt lên. Một tia lửa bắn xuống mặt đất và trong vài giây, cánh đồng bốc cháy.

Lòng rồi bời, Jim chẳng còn tâm trí nào nghĩ đến con mèo. Chỉ sau khi dập tắt đám cháy và tìm ra con bé, anh mới quay về và chợt nhớ:

- Con Khói đâu rồi! - Jim la lên - Chắc nó đã nhảy ra khỏi xe? Hay là nó đã về nhà.

Không phải! Chúng tôi đều biết con Khói không bao giờ có thể tìm đường về nhà từ một nơi cách xa đến hai dặm. Trời bắt đầu đổ mưa khiến sự việc càng thêm rắc rối. Mưa nặng hạt đến nỗi chúng tôi không thể nào ra ngoài tìm kiếm nó.

Jim trở nên quẫn trí và tự đổ lỗi cho mình. Chúng tôi bỏ cả ngày hôm sau để tìm kiếm, vừa mong nó cất tiếng kêu để chúng tôi biết mà tìm đến, vừa hiểu là nó khó có thể sống sót nếu gặp phải thú dữ. Nhưng rốt cuộc cũng chẳng ích gì!

Hai tuần sau, vẫn không thấy con Khói về nhà. Chúng tôi e rằng nó đã chết đâu đó rồi vì khi mùa mưa bắt đầu thì cũng là lúc bầy điều hâu, chó sói và lũ chó hoang đi kiếm thức ăn.

Sau đó khu vực chúng tôi lại bị một cơn mưa bão lớn chưa từng thấy ập đến. Nước từ trên trời như trút

hết xuống nơi đây. Đến sáng, nước lũ phủ kín hàng dặm, khiến cho muông thú và trâu bò phải trôi dạt đến các đảo nằm rải rác ở các nơi cao hơn. Những con thỏ, gấu trúc, sáo và chuột sa mạc sợ hãi chờ nước rút bớt trong khi Jim và Scott bì bõm lội nước đưa đàn bê khát sữa về với mẹ của chúng an toàn.

Trong lúc tôi cùng các con gái đang chăm chú quan sát thì đột nhiên Jaymee la lên:

- Ba ơi! Có một con thỏ nhỏ xíu tội nghiệp nằm kia kìa. Ba cứu nó được không?

Jim lội đến chỗ con vật nằm, khi đưa tay ra định bế sinh vật bé nhỏ ấy lên, anh bỗng giật bắn mình lùi lại như thể đang hoảng sợ. Anh la lên:

- Không thể tin nổi. Chính là con Khói! - Giọng anh vỡ ra - Ôi! Con Khói bé bỏng tội nghiệp!

Mất tôi ứa lệ khi con mèo bé nhỏ thảm hại từ từ bò vào đôi tay dang rộng của Jim, người mà nó đã mỗi lúc mỗi dành nhiều tình cảm quý mến hơn. Anh ôm chặt cơ thể đang run rẩy của nó vào ngực, thủ thỉ những lời êm ái rồi nhẹ nhàng lau sạch bùn trên mặt nó. Suốt thời gian đó, con mèo dán chặt đôi mắt xanh vào anh với sự cảm thông không thành lời. Jim đã được tha thứ.

Khói lại về nhà. Nhìn nó ngoan ngoãn để chúng tôi chăm sóc, trong lòng chúng tôi thấy vui hơn vì nó dường như đã khỏe lên.

Nhưng con Khói chưa bao giờ thật sự khỏe mạnh. Một buổi sáng khi nó vừa tròn bốn tuổi, chúng tôi thấy nó nằm rũ trong chiếc ghế của Jim. Tim nó đã ngừng đập.

Khi tôi bọc thân thể nhỏ xíu ấy trong chiếc khăn quàng cổ màu đỏ của Jim và đặt nó vào chiếc hộp đựng giày của lũ trẻ, tôi nghĩ về nhiều thứ mà chú mèo yêu quý đã dạy chúng tôi: lòng tin cậy, sự thương yêu và tinh thần đấu tranh với những điều lạ thường dù tất cả mọi người xung quanh cho rằng bạn không thể thắng. Nó nhắc nhở chúng tôi rằng không phải bề ngoài - mà chính những gì nằm sâu trong trái tim chúng ta - mới là điều đáng quý.

Đôi mắt biết nói

*Những cơ hội lớn để ta giúp đỡ người khác
hiếm khi xuất hiện, nhưng những cơ hội
nhỏ để ta làm điều đó ở quanh ta mỗi ngày.*

- Sally Koch

Đó là một buổi tối lạnh lẽo, rét buốt ở miền bắc Virginia cách đây đã nhiều năm. Bộ râu của ông lão cứng ngắc trong cái lạnh của mùa đông khi ông đợi có ai đó giúp ông sang sông. Sự chờ đợi dường như vô tận. Cơ thể ông tê cóng và cứng đờ bởi những cơn gió bắc giá lạnh.

Bỗng ông nghe thấy tiếng ngựa phi nhíp nhàng đang đến gần men theo con đường đầy sương gió. Ông lo lắng nhìn khi một nhóm chàng trai phi ngựa rẽ qua khúc quanh. Ông đã để cho người đầu tiên chạy qua mà chẳng hề gọi. Sau đấy, một người khác đi qua, rồi một người nữa. Lúc này, tuyết đã rơi, trông ông lão giống như một bức tượng bằng tuyết. Ông đã thấy người kỵ sĩ cuối cùng. Khi người này đến gần, ông giơ ra dấu với người kỵ sĩ rồi nói:

- Chào cậu, cậu có phiến đưa già này sang bên kia sông được không? Chẳng có lối nào để đi bộ được cả.

Người kỵ sĩ ngồi trên ngựa đáp:

- Được chứ, thưa bác. Bác nhảy lên đây nào.

Thấy ông lão không thể nhấc nổi cơ thể đã gần như đông cứng khỏi mặt đất, chàng trai nhảy xuống và giúp ông leo lên ngựa. Chàng kỵ sĩ không chỉ đưa ông già sang sông mà còn mang ông đến nơi ông định đến cách đó vài dặm nữa.

Khi đến gần một mái nhà tranh nhỏ xíu ẩm cúng, chàng kỵ sĩ tò mò hỏi:

- Thưa bác, cháu thấy bác đã để nhiều người cưỡi ngựa khác chạy qua mà không nhờ lấy một ai để giúp qua sông. Khi cháu đến thì bác nhờ cháu ngay lập tức. Cháu thắc mắc không hiểu tại sao, vào một buổi tối mùa đông lạnh giá như thế này, bác lại đợi và nhờ người cuối cùng. Nếu cháu từ chối không giúp bác thì sao?

Ông lão từ từ leo xuống ngựa, nhìn thẳng vào mắt chàng trai, đáp:

- Bác đã ngồi đây một lúc rồi. Bác nghĩ mình biết cách nhìn người. Khi bác nhìn vào mắt những chàng trai kia bác nhận ra ngay là họ chẳng quan tâm gì đến tình cảnh của bác cả. Nhờ họ giúp cũng không ích gì. Nhưng khi nhìn vào mắt cháu, lòng tốt và sự thương người hiện lên rất rõ. Bác biết rằng thái độ dịu dàng của cháu sẽ mở ra cho bác cơ hội được giúp đỡ lúc bác cần.

Những lời ấm lòng đó của ông lão làm người ký sĩ hết sức cảm động.

- Cháu hết sức cảm ơn những gì bác vừa nói. - Anh nói với ông lão - Có lẽ sẽ chẳng bao giờ cháu quá bận rộn với chuyện riêng của mình mà không đáp lại những gì người khác cần bằng lòng nhiệt thành cả.

*Hạnh phúc là nước hoa - bạn không thể vẩy
lên người khác mà không làm vương vãi
giọt lên chính mình.*

- George Bernard Shaw

Tấm lòng cô giáo

Có những điểm cao trào quan trọng trong cuộc sống chúng ta, và hầu hết chúng đều đến từ sự khuyến khích của ai đó.

- George Adams

Chúng tôi đang trong giờ học của cô Virginia Devew, khúc khích cười, thọc mạnh vào nhau và bàn tán về những “tin tức” mới nhất trong ngày, như thuốc chải mí mắt màu tím đặc biệt mà Cindy đang dùng. Cô Devew hăng giọng và yêu cầu chúng tôi trật tự.

- Bây giờ, - cô vừa nói vừa mỉm cười, - các em hãy suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình.

Cả lớp dường như đồng loạt há hốc miệng vì ngạc nhiên. Nghề nghiệp của chúng tôi ư? Chúng tôi liếc nhìn nhau. Chúng tôi chỉ mới 13, 14 tuổi. Cô giáo này thật là lẩn thẩn!

Đó là điều mà khá nhiều đứa trong bọn chúng tôi nhận xét về cô Devew, người có mái tóc luôn búi lên và hàm răng trên nhô ra. Bề ngoài như thế khiến cô luôn là mục tiêu dễ dàng cho những tiếng cười khúc khích và những câu đùa ác nghiệt của lũ học trò.

Cô cũng hay làm cho các học sinh bức bối vì những yêu cầu khắt khe của mình. Hầu hết chúng tôi đều xem nhẹ năng lực của cô.

- Phải. Tất cả các em phải suy nghĩ về nghề nghiệp trong tương lai của mình. - Cô hằng hái nói như thể đây là điều tuyệt nhất mà cô làm được cho học sinh của mình. - Các em sẽ phải làm một đề tài nghiên cứu về nghề nghiệp trong tương lai của mình. Mỗi em sẽ phải phỏng vấn một ai đó làm trong lĩnh vực mà mình chọn, rồi thuyết trình trước lớp.

Hôm đó, tất cả chúng tôi đều tan học với sự lúng túng. Có ai mà biết mình muốn làm gì khi mới 13 tuổi chứ? Tuy nhiên, tôi đã thu hẹp những lựa chọn của mình lại. Tôi thích nghệ thuật, ca hát và viết văn. Nhưng về nghệ thuật thì tôi rất tệ, còn khi tôi hát các chị tôi hay hét lên: "Này, làm ơn ngậm miệng lại dùm đi". Lựa chọn duy nhất còn lại là viết văn.

Và trong những giờ lên lớp kế tiếp của mình, cô Devew đều kiểm tra chúng tôi: "Chúng tôi đã đi đâu?", "Các bạn nào đã chọn được nghề nghiệp cho mình?". Cuối cùng, hầu hết chúng tôi đều đã chọn được một nghề nào đó; tôi đã chọn nghề làm báo. Điều đó có nghĩa là tôi phải đi phỏng vấn một phóng viên báo chí bằng xương bằng thịt. Điều này làm tôi rất lo.

Tôi ngồi xuống trước mặt người phóng viên mà tôi gặp gần như không thể nói nổi lời nào. Ông ấy nhìn tôi rồi hỏi:

- Cháu có mang theo cây viết nào không?

Tôi lắc đầu.

- Còn giấy viết thì sao?

Tôi lại lắc đầu.

Cuối cùng, chắc ông ấy nhận ra là tôi đang sợ hãi và đã cho tôi một lời khuyên hữu ích đầu tiên để có thể trở thành một nhà báo.

- Bác chưa bao giờ đi đến bất kỳ nơi nào mà không mang theo bút và giấy viết cả, bởi vì ta chẳng bao giờ biết mình đang rơi vào chỗ nào.

Trong 90 phút tiếp đó, người phóng viên đứng tuổi đã kể cho tôi nghe toàn những câu chuyện về các vụ cướp, những trường hợp ăn chơi sa đọa và những vụ hỏa hoạn. Ông kể về một đám cháy bi thảm đã cướp đi sinh mạng của bốn người trong gia đình nọ mà ông không thể nào quên. Ông bảo rằng ông vẫn có thể ngửi thấy mùi thịt của họ đang cháy...

Vài ngày sau, tôi đã trình bày bài thuyết trình về nghề nghiệp của mình trước lớp hoàn toàn bằng trí nhớ một cách say sưa như bị thôi miên. Tôi nhận được điểm A cho toàn bộ công trình của mình.

Khi năm học sắp kết thúc, một vài học sinh quá bất mãn đã quyết định trả thù cô Virginia Devew vì công việc khó khăn mà cô đã bắt chúng tôi làm. Khi cô đi đến một góc hành lang nọ, chúng đã cố hết sức ấn mạnh một cái bánh vào mặt cô. Cô chỉ bị xây xát nhẹ bên ngoài, nhưng trong lòng cô đã bị tổn thương rất nặng. Nhiều ngày sau đó, cô đã không đến trường. Khi tôi nghe được chuyện ấy, ruột tôi như bị ai cắt. Tôi cảm thấy xấu hổ cho chính mình và những đứa bạn của tôi, những người không biết làm điều gì tốt hơn là lên án

một người phụ nữ vì vẻ bề ngoài của cô ấy, thay vì thán phục những phương pháp giảng dạy thú vị của cô.

Nhiều năm sau, tôi đã quên tất cả mọi chuyện về cô Devew cũng như những nghề nghiệp chúng tôi đã lựa chọn. Tôi vào đại học và tìm kiếm một nghề nghiệp mới. Cha muốn tôi đi theo lĩnh vực kinh doanh và đường như đó là một lời khuyên đúng đắn vào lúc bấy giờ, nhưng oái oăm thay tôi chẳng có lấy một kỹ năng kinh doanh nào. Thế rồi tôi chợt nhớ đến cô Virginia Devew cùng ước muốn làm phóng viên hồi 13 tuổi. Tôi gọi điện cho ba mẹ.

- Con sẽ đổi nghề - Tôi thông báo.

Một sự im lặng nặng nề ở đầu dây điện thoại bên kia.

- Đổi sang nghề gì? - Cuối cùng cha tôi cất tiếng.

- Nghề làm báo ạ!

Tôi có thể đọc thấy sự không vui qua giọng nói của ba mẹ, nhưng họ không ngăn cản tôi. Họ chỉ nhắc nhở tôi rằng đây là một lĩnh vực đầy cạnh tranh và tôi đã muốn tránh nó như thế nào.

Họ nói đúng. Tuy nhiên nghề phóng viên báo chí đã đem lại cho tôi điều gì đó; nó nằm trong máu thịt của tôi. Nó đem đến cho tôi sự tự do để đến được với tất cả những người xa lạ và hỏi họ về những điều đã xảy ra. Nó luyện cho tôi cách đặt câu hỏi và tìm được câu trả lời trong cả nghề nghiệp lẫn cuộc sống riêng tư của mình. Nó mang đến cho tôi sự tự tin.

Trong 12 năm qua, nghề phóng viên đem lại cho

tôi sự hài lòng và rất nhiều điều ngạc nhiên thú vị. Tôi viết mọi chuyện từ những kẻ giết người đến những vụ rơi máy bay và sau cùng là viết theo sở trường của mình. Tôi thích viết về những giây phút bi thảm và mong manh trong cuộc sống con người, bởi lẽ tôi cảm thấy điều đó giúp họ trong một phương diện nào đó.

Một ngày nọ, khi tôi nhắc điện thoại lên, một con sóng kỷ niệm chợt ủa về trong tôi. Tôi nhận ra rằng nếu không có sự ủng hộ của cô Virginia Devew, tôi sẽ không có được vị trí hiện nay của mình.

Có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ biết được nếu không có sự giúp đỡ của cô, tôi đã không trở thành một phóng viên và một nhà văn. Có thể tôi đang ngập lặn trong thế giới kinh doanh ở một nơi nào đó, với những rủi ro to lớn bao vây lấy tôi mỗi ngày. Tôi tự hỏi giờ đây có bao nhiêu học sinh khác đã từng là học trò của cô nhận thức được tầm quan trọng của bài tập nghiên cứu về nghề nghiệp đó.

Người ta luôn hỏi rằng:

- Anh đã chọn nghề báo như thế nào?

- À, anh có biết không, có một cô giáo...

Tôi luôn bắt đầu như thế và thềm cảm ơn cô Devew.

Tôi mong rằng những học trò của cô khi ngẫm nghĩ về những ngày còn đi học của mình, sẽ còn giữ lại trong tâm trí hình ảnh của một người giáo viên độc thân - cô Virginia Devew - rất riêng, rất khác biệt của họ. Có lẽ họ sẽ cảm ơn cô ấy trước khi quá trễ.

Đêm cuối cùng

*Hãy dành thời gian cho mọi người quanh
mình – cho dù đó là một việc nhỏ nhoi.
Hãy làm điều mà bạn chẳng được hưởng lợi
lộc gì ngoài đặc quyền làm điều đó.*

- Albert Schweitzer

Cụ ơi, con trai cụ đến rồi đây. - Cô y tá khẽ gọi
cụ già.

Phải gọi đến mấy lần ông lão mới khó nhọc mở mắt ra. Đêm qua, ông được đưa vào bệnh viện trong tình trạng hôn mê do truy tim và sau khi cấp cứu, ông cũng chỉ tỉnh lại phần nào. Ông loáng thoáng nhìn thấy bóng dáng một thanh niên trong bộ quân phục lính thủy đang đứng cạnh giường mình.

Ông lão đưa tay ra cầm lấy tay chàng trai. Những ngón tay rần rỏ của anh lính siết nhẹ bàn tay mềm rũ không còn chút sinh khí ấy. Cô y tá mang đến một chiếc ghế để người lính ngồi với cha mình.

Suốt đêm, anh lặng lẽ ngồi trong căn phòng ánh sáng tù mù, nắm tay ông lão và nói với ông những lời động viên. Ông lão hấp hối nằm yên, không nói gì, nhưng tay ông vẫn không rời bàn tay chàng trai. Mặc những tiếng rì rì của bình oxy, tiếng rên rĩ của các bệnh nhân khác và tiếng bước chân của các y tá trực đêm ra vào phòng, anh lính vẫn ngồi ngay ngắn bên ông lão.

Cô y tá, thỉnh thoảng ghé vào thăm nom các bệnh nhân, luôn bắt gặp anh lính trẻ thì thầm những lời an ủi vào tai ông. Nhiều lần, cô chủ ý nhắc anh chợp mắt một lát, nhưng anh đều từ chối.

Gần sáng, ông lão trút hơi thở cuối cùng. Người lính cẩn thận đặt bàn tay lạnh lẽo của ông lên giường và bước ra ngoài tìm cô y tá. Anh ngồi đợi trong lúc cô chuyển thi hài ông lão xuống nhà xác và làm những thủ tục cần thiết. Khi quay lại, cô y tá ngỏ lời chia buồn với anh, nhưng khi cô chưa dứt lời, anh đã ngắt ngang hỏi:

- Ông cụ này là ai vậy?

Cô y tá giật mình.

- Ông cụ là cha anh mà!

- Không phải đâu. Ông cụ ấy đâu phải là cha tôi. Tôi chưa gặp ông bao giờ cả.

- Vậy sao anh không nói khi tôi đưa anh đến gặp ông?

- Tôi biết là có sự nhầm lẫn từ người cấp phép cho tôi về nhà. Tôi nghĩ có lẽ con trai ông cụ và tôi trùng tên, trùng quê quán và có số quân giống nhau, do đó người ta mới nhầm như vậy. - Người lính giải thích. - Ông cụ rất muốn gặp con trai mình mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên ông cụ tôi nhận ra là cụ đã yếu đến mức không còn phân biệt được tôi với con trai cụ nữa. Biết là ông rất cần có ai đó bên cạnh, nên tôi đã quyết định ở lại.

Quà sinh nhật

*Tôi ước ao có một ngày bốn đứa con của tôi sẽ
được sống trên một đất nước không có ai bị
phán xét bởi màu da của mình mà bởi chính
tâm hồn của người ấy.*

- Martin Luther King Jr.

[Chú thích: Câu chuyện này được viết vào năm 1969 khi mà
nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ chưa được cải thiện.]

Sau khi con trai tôi học lớp một được một tuần,
thằng bé về nhà báo tin rằng Roger, học sinh
người Mỹ gốc Phi duy nhất trong lớp, là bạn ngoài sân
chơi của nó. Tôi nuốt nước bọt rồi nói:

- Hay nhỉ! Thế con sẽ chơi chung với nó bao lâu
nữa thì có đứa khác thay con chơi với nó?

- Ồ, con sẽ chơi với bạn ấy mãi mãi mẹ ạ!- Mike trả
lời tôi.

Rồi một tuần sau, tôi lại nghe tin Mike rủ Roger
ngồi chung bàn học với mình.

Nếu như bạn không sinh ra và lớn lên ở tận miền
nam nước Mỹ xa xôi này, như tôi đây, thì bạn sẽ không
thể nào hiểu được những tin này khủng khiếp như thế
nào. Tôi lập tức hẹn gặp giáo viên dạy lớp con tôi.

Cô giáo đón tôi với đôi mắt mệt mỏi và đầy hoài nghi. Cô nói:

- Thưa bà, tôi cho là bà cũng muốn con trai mình được ngồi chung với một học sinh khác, phải không ạ? Bà vui lòng chờ cho một lát. Tôi cũng có một cuộc hẹn với một phụ huynh khác và bà ấy đang đến kìa.

Vừa lúc ấy, tôi trông thấy một phụ nữ trạc tuổi tôi bước tới. Tim tôi tự nhiên đập mạnh bởi tôi đoán chắc bà ấy là mẹ của Roger. Nơi bà toát lên vẻ trầm lặng và hết sức đĩnh đạc của một người phụ nữ có phẩm cách, nhưng những điều đó cũng không giúp bà ta giấu được nỗi lo lắng thể hiện qua giọng nói:

- Cháu Roger thế nào rồi, thưa cô? Tôi mong rằng con tôi vẫn quan hệ tốt với những đứa trẻ khác. Nếu không như thế, cô cho tôi biết nhé!

Bà ngập ngừng khi tự nêu câu hỏi:

- Cháu có làm điều gì khiến cô phải phiền lòng không? Ý tôi nói là việc cháu phải thay đổi chỗ ngồi quá nhiều lần!

Tôi cảm nhận được sự căng thẳng tốt độ trong lòng mẹ của Roger, vì chắc bà đã biết rõ câu trả lời. Nhưng tôi thấy tự hào cho cô giáo lớp một này khi nghe cô dịu dàng đáp:

- Không có đâu, thưa bà! Cháu Roger không làm gì để tôi phải phiền lòng cả. Chẳng qua trong những tuần đầu tiên, tôi cố gắng chuyển đổi chỗ ngồi để cuối cùng em nào cũng tìm được người bạn hợp với mình thôi.

Bấy giờ tôi mới giới thiệu mình và nói rằng con trai tôi là bạn cùng bàn mới của Roger và tôi hy vọng hai đứa nó sẽ thương mến nhau. Ngay lúc nói ra tôi đã biết những lời của mình hoàn toàn sáo rỗng, chứ tận đáy lòng, tôi thực sự không muốn điều này. Nhưng rõ ràng là câu nói ấy đã làm yên lòng mẹ của Roger.

Đã hai lần thằng bé Roger mời Mike đến nhà mình chơi, nhưng lần nào tôi cũng viện lý do để không cho con tôi đi. Và rồi có một việc xảy ra khiến cho lòng tôi cứ day dứt mãi không thôi khi nghĩ lại cách cư xử của mình.

Vào ngày sinh nhật của tôi, Mike đi học về cầm trên tay một tờ giấy lấm lem được gấp lại vuông vức. Tôi mở ra và nhìn thấy ba bông hoa và dòng chữ “Chúc mừng sinh nhật Cô!” được viết nắn nót bằng bút chì ở mặt trong tờ giấy và một đồng cúc năm xu.

- Roger gửi tặng mẹ đó! -Mike nói - Đó là tiền mua sữa của bạn ấy. Khi con nói hôm nay là sinh nhật của mẹ, bạn ấy nhờ con mang về tặng mẹ. Bạn Roger nói rằng mẹ cũng là mẹ của bạn ấy, vì mẹ là người mẹ duy nhất đã không yêu cầu bạn ấy phải đổi sang bàn khác.

Bàn tay cô giáo

*Bạn không bao giờ biết được niềm
hạnh phúc mà một hành động tử tế
đơn giản mang đến sẽ như thế nào đâu.*

- Bree Abel

Trong ngày lễ Tạ Ơn, một cô giáo dạy lớp một nọ đã bảo những học sinh của mình vẽ một bức tranh về điều gì đó mà các em biết ơn. Cô muốn biết xem những đứa trẻ từ các vùng phụ cận nghèo nàn này thật sự mang ơn ra sao. Tuy nhiên cô nghĩ rằng hầu hết các học sinh của cô sẽ vẽ những bức tranh về gà tây hay những chiếc bàn đầy thức ăn. Nhưng cô đã sững sốt với bức tranh của bé Douglas, bức tranh một bàn tay được vẽ bằng nét trẻ thơ rất đơn giản.

Nhưng bàn tay đó là của ai? Cả lớp đều bị cuốn hút với hình ảnh trừu tượng đó.

- Em nghĩ đó chắc là bàn tay của Chúa mang thức ăn đến cho chúng ta - Một em nói.

- Của một người nông dân, - một em khác lên tiếng, - bởi vì ông ta nuôi gà tây.

Cuối cùng khi những em khác đang làm bài, cô giáo đến bên bàn Douglas và hỏi cậu bé bàn tay đó là của ai.

- Đó là bàn tay cô, thưa cô. - Em thầm thì.

Cô nhớ lại rằng vào giờ giải lao, cô thường hay dắt tay Douglas, một đứa bé cô đọc ít nói. Cô cũng thường làm thế với những bạn khác nhưng với Douglas điều đó có ý nghĩa rất lớn. Có lẽ đây là lễ Tạ Ơn dành cho mọi người, không phải cho những vật chất mà chúng ta nhận được, mà là cho những điều, dù rất nhỏ nhoi khi ta trao tặng cho người khác.

*Tất cả mọi người trên trái đất này
đều được sinh ra với một phẩm kích -
đó là chúng ta cần phải lớn lên.
Rất nhiều người không có dũng khí
làm điều đó.*

- Helen Hayes

Ước mơ bé bỏng

*Khát vọng sâu thẳm nhất trong bản chất
của con người là lòng khao khát được đánh
giá và công nhận đúng đắn.*

- William James

Vừa bước ra khỏi lớp và rẽ vào dãy hành lang chính, Amy Hagadorn đã va phải một học sinh lớp năm cao lớn đang chạy đến từ hướng ngược lại.

- Coi chừng mày đó oắt con.

Cậu ta nạt nộ cô học sinh lớp ba này, rồi lách vòng qua người cô bé. Kế đó cậu ta nhe răng cười khoái trá khi lấy tay ôm chân phải của mình rồi bắt chước bước đi cà nhắc của Amy. Amy nhắm mắt lại một lúc: “Không thèm chấp”, em tự nhủ rồi đi về lớp học. Ấy vậy mà cho đến cuối ngày hôm đó, tâm trí Amy vẫn không quên cử chỉ chế nhạo của cậu học sinh lúc sáng. Và cậu ta cũng không phải là người duy nhất làm thế với em. Ngay từ đầu năm học đến giờ, ngày nào cũng có bạn chọc ghẹo Amy, lúc thì nhại giọng nói của Amy, lúc thì bắt chước dáng đi khó nhọc của em. Lớp của em đông vui lắm nhưng những lời chọc ghẹo đó khiến Amy cảm thấy lạc lõng vô cùng.

Bữa cơm tối hôm đó, Amy lặng lẽ ăn mà không nói một lời nào. Biết con mình đã gặp chuyện không vui ở

trường, bà Patty Hagadorn tăng hăng rồi lên giọng vui đùa thông báo một tin sốt dẻo.

- Đài phát thanh địa phương năm nay có mở một cuộc thi viết về điều ước Giáng Sinh. Các bạn hãy mau mau viết thư gửi cho ông già Noel và biết đâu bạn sẽ là người thắng cuộc. Mẹ nghĩ rằng cô bé có mái tóc xoăn màu vàng hung đang ngồi ở bàn nên tham gia ngay thôi!

Amy khúc khích cười và không đợi mẹ giục lần thứ hai, em lấy giấy bút ra. Em đặt bút viết dòng chữ đầu tiên: "Thưa ông già Noel".

Trong khi em nắn nót viết, mọi người trong nhà cố đoán xem Amy đang cầu xin ông già Noel điều gì. Chị gái Jamie và mẹ em đều nghĩ rằng con búp bê Barbie thật lớn sẽ là ưu tiên số một trong danh sách lời ước của em. Còn bố của Amy thì đoán đó là một quyển truyện tranh. Tuy nhiên, Amy không hề hé cho ai biết lời ước của mình.

Tại đài phát thanh của thị trấn Fort Wayne, bang Indiana, những lá thư của các em nhỏ ào ạt gửi đến dự thi. Các nhân viên đã liệt kê được rất nhiều món quà khác nhau mà các bé trai bé gái ở khắp nơi trong thành phố ước ao nhận được trong ngày Giáng Sinh. Khi đến lá thư của Amy, giám đốc Lee Tobin đã đọc đi đọc lại nó rất cẩn thận:

"Thưa Ông già Noel!

Con tên là Amy, năm nay con chín tuổi. Con có một chuyện rắc rối ở trường học, không biết ông có thể

giúp con được không? Các bạn cười nhạo con vì đáng con đi, cách con chạy và giọng con nói. Con bị bệnh bại não. Con chỉ xin ông cho con có được một ngày không bị ai đó cười nhạo và chế giễu con.

Thân ái,

Amy”

Trái tim Lee Tobin đau nhói khi ông đọc lá thư ấy. Ông biết bại não là căn bệnh làm rối loạn cơ bắp mà có lẽ đã khiến các bạn học cùng trường với Amy có những suy nghĩ không hay. Ông nghĩ rằng tốt hơn nên để người dân ở Fort Wayne được biết về cô bé đặc biệt này cùng lời ước khải thường của em. Nghĩ vậy ông Tobin gọi điện thoại đến tòa soạn của tờ nhật báo trong vùng.

Ngày hôm sau, hình ảnh của Amy và lá thư em gửi cho ông già Noel xuất hiện ngay trên trang nhất tờ News Sentinel. Câu chuyện về em được lan truyền nhanh chóng. khắp nước Mỹ, báo chí, đài phát thanh và đài truyền hình đồng loạt đưa tin về câu chuyện của bé gái ở Fort Wayne, Indiana, người chỉ xin một món quà Giáng Sinh giản dị mà rất ấn tượng: một ngày không bị ai chế giễu.

Thật bất ngờ, những ngày sau đó gia đình Hagadorn đã liên tục nhận được rất nhiều thư của trẻ em cũng như người lớn từ khắp nơi trong nước gửi đến cho Amy, rất nhiều thiệp chúc mừng Giáng Sinh và những lời động viên. Trong suốt mùa Giáng Sinh bận rộn đó, những cánh thư ấm tình bạn bè và chia sẻ của hơn hai ngàn người trên khắp thế giới đã gửi đến cho Amy. Trong số đó, có người bị khuyết tật, có người

cũng từng bị chế giễu khi còn bé, nhưng mỗi người đều dành cho Amy một thông điệp đặc biệt. Qua những lá thư và cánh thiệp từ những người không quen không biết ấy, Amy thoáng thấy một thế giới đầy ấp những con người thực sự quan tâm đến nhau. Và em nhận ra rằng không còn một hình thức nhạo báng nào và không một gánh nặng chế giễu nào có thể làm cho em cảm thấy cô độc nữa.

Nhiều người cảm ơn Amy vì đã can đảm lên tiếng. Những người khác khuyến khích em đừng để tâm đến sự giễu cợt và hãy ngẩng cao đầu. Lynn, một học sinh lớp 6 ở Texas đã viết cho Amy:

“Mình muốn kết bạn với đằng ấy. Mình nghĩ nếu bạn đến thăm mình thì chúng ta sẽ rất vui đấy! Sẽ không ai nhạo báng bọn mình, vì nếu họ làm thế, chúng ta chẳng thèm nghe.”

Amy đã đạt được điều ước của mình - một ngày không bị ai chế giễu ở trường tiểu học South Wayne. Các giáo viên và học sinh trong trường còn đi xa hơn nữa, bằng cách cùng thảo luận với nhau về hành vi chế nhạo sẽ làm cho người khác cảm thấy như thế nào. Năm đó, thị trưởng của Fort Wayne chính thức tuyên bố rằng ngày 21 tháng 12 sẽ trở thành “Ngày của Amy Hagadorn”. Viên thị trưởng giải thích rằng việc mạnh dạn ước xin một điều giản dị như thế, Amy đã nêu một tấm gương cho tất cả mọi người.

- Mọi người, - ông thị trưởng nói, - ai cũng muốn được đối xử một cách trân trọng, đúng đắn và nồng ấm, và họ xứng đáng được nhận tất cả những điều đó.

Người phụ nữ nhân hậu

*Tình yêu mà chúng ta cho đi là tình yêu
duy nhất chúng ta giữ được.*

- Elbert Hubbard

Nếu bạn đã có lần viếng thăm thành phố New Orleans xinh đẹp, chắc hẳn sẽ có ai đó hướng dẫn bạn đến khu kinh doanh lâu đời của thành phố này, nơi tập trung các ngân hàng, cửa hiệu, khách sạn và sẽ chỉ cho bạn thấy một pho tượng được dựng vào năm 1884, đứng sừng sững tại quảng trường nhỏ ở đây. Pho tượng tạc hình một người phụ nữ đang ngồi trên cái ghế thấp, tay ôm một đứa bé đang ngả đầu vào người bà. Người phụ nữ không mấy xinh đẹp và trang phục của bà khá giản dị. Bà mang một đôi giày vải, mặc váy tron, trên vai quàng một cái khăn và đội một cái mũ rộng vành trên đầu. Bà có dáng người tầm thước, trông hơi mập. Khuôn mặt bà có nét điển hình của người Ái Nhĩ Lan với chiếc cằm vuông vức. Ánh mắt của bà thật đặc biệt, chúng nhìn bạn một cách nồng ấm, chứa chan tình cảm tựa như ánh mắt của một người mẹ dành cho đứa con thân yêu của mình.

Có một số điều đáng ngạc nhiên về bức tượng này. Đó là một trong những pho tượng đầu tiên ở Mỹ được tạc để tôn vinh một người phụ nữ. Ngay cả tại châu Âu cổ xưa, có rất ít tượng đài được xây dựng để tỏ lòng tôn vinh phụ nữ, và nếu có, hầu hết chúng đều dành cho những nữ hoàng hoặc công nương quyền quý, những người rất xinh đẹp và rất sang trọng. Nhưng pho tượng ở New Orleans này thì hoàn toàn khác.

Pho tượng này thuộc về bà Margaret Haughery, nhưng chẳng ai tại New Orleans nhớ rõ cái tên đó. Họ chỉ nhớ bà là Margaret. Và đây là câu chuyện về bà Margaret và lý do tại sao người ta phải dựng tượng để tưởng niệm bà.

Margaret mồ côi cả cha lẫn mẹ khi còn rất nhỏ. Bà được một cặp vợ chồng trẻ nhận làm con nuôi. Họ cũng nghèo khó và tử tế như cha mẹ ruột của bà. Margaret sống với họ đến lúc trưởng thành, lập gia đình và sinh một con trai. Nhưng không may, chẳng bao lâu sau chồng, rồi con bà lần lượt qua đời, để lại mình Margaret quạnh hiu. Tuy nghèo nhưng Margaret khỏe mạnh và giỏi giang. Bà không để đau buồn quật ngã, bà vẫn tiếp tục làm việc.

Bà ủi quần áo cho một tiệm giặt ủi suốt ngày từ sáng sớm đến tối mịt. Và mỗi ngày, qua song cửa sổ nơi làm việc, bà trông thấy những đứa trẻ ở trại mồ côi gần đó làm việc và chơi đùa. Một thời gian sau, một trận đại dịch xuất hiện ở thành phố, cướp đi bao sinh mạng và làm cho số trẻ cô cút tăng lên. Trại mồ côi không đủ chỗ để chăm sóc các em, còn các em thì

đang cần một chỗ dựa. Chắc hẳn không ai có thể nghĩ rằng một người phụ nữ nghèo hèn, sống bằng nghề giặt ủi, lại có thể trở thành một chỗ dựa thân ái mà các em bé bơ vơ đang cần đến. Nhưng Margaret đã nghĩ như vậy.

Bà đến thẳng trại mồ côi, nói rằng bà sẽ trích một phần lương của mình tặng cho trại và ngoài ra bà còn tình nguyện sống bên cạnh để chăm sóc các em.

Bà cố gắng làm việc chăm chỉ, và chẳng mấy chốc, từ số tiền lương dành dụm được, bà mua một cặp bò và một chiếc xe chở hàng nhỏ. Mỗi sáng, bà đánh xe đi giao sữa cho khách hàng và không quên xin những thức ăn còn thừa từ các khách sạn và những nhà giàu có trong thành phố về cho lũ trẻ đói lòng trong trại mồ côi. Vào những lúc khó khăn nhất, nhiều khi chính số thức ăn thừa thải đó đã giúp các em ấm bụng.

Với khoản tiền bà Margaret kiếm được, mỗi tuần bà trích một phần mang đến tặng trại trẻ mồ côi. Sau vài năm số tiền ấy ngày một lớn. Do tính cẩn thận và giỏi giang, công việc kinh doanh của bà ngày thêm phát triển. Và dù vẫn cho đi, Margaret vẫn kiếm được nhiều tiền hơn và mua thêm nhiều bò. Cuối cùng, bằng số tiền tích lũy, bà xây một ngôi nhà dành cho trẻ em mồ côi.

Một thời gian sau, Margaret mua được một lò làm bánh mì, rồi bà chuyển sang nghề giao bánh mì. Và những đồng tiền kiếm được, bà vẫn đều đặn trích ra tặng cho trại mồ côi.

Rồi cuộc nội chiến ở Mỹ bùng nổ. Trong thời buổi loạn ly, bệnh tật và đầy sợ hãi ấy, Margaret vẫn đánh chiếc xe bò đi giao bánh mì. Bà luôn xoay xở để vừa giúp đỡ những người lính đói khát, vừa quan tâm đến những em bé mồ côi. Dầu vậy, khi chiến tranh kết thúc bà cũng có đủ tiền xây một lò bánh mì lớn. Đến lúc này, không ai trong thành phố không biết đến tên bà. Trẻ em trong khắp thành phố yêu quý bà. Các doanh nhân tự hào về bà. Những người nghèo đến gặp bà xin lời khuyên bảo. Bà thường ngồi trước cửa văn phòng mình, trong bộ váy bằng vải dày và với cái khăn nhỏ quàng trên cổ, tận tình đưa ra lời khuyên cho tất cả những ai đến nhờ bà giúp đỡ, bất kể họ giàu hay nghèo.

Cuộc sống dần trôi cho đến một ngày, bà Margaret lặng lẽ qua đời. Lúc đọc di chúc của bà, người ta mới biết ngoài tất cả những gì bà đã hiến tặng, bà vẫn còn dành dụm được 30.000 đô la - một số tiền không nhỏ - và bà muốn tặng hết số tiền này cho tất cả các trại mồ côi trong thành phố, không phân biệt là trại của người da trắng, da đen, người Do Thái, người theo đạo Thiên Chúa hay đạo Tin Lành. Margaret luôn nói "Tất cả đều là trẻ mồ côi như nhau". Và bạn biết không, những ý nguyện cao đẹp của bà đã được ký bằng một nét gạch ngang thay cho tên của bà, vì Margaret chưa bao giờ biết đọc hay biết viết!

Khi hay tin bà qua đời, người dân New Orleans đã truyền tụng về bà rằng "bà là mẹ của tất cả những người mồ côi mẹ, là bạn của những người không có bạn bè. Sự thông tuệ của bà không trường học nào có thể dạy được. Chúng ta sẽ mãi mãi không được quên

bà ấy”. Thế là họ tạc một bức tượng mang đậm những nét quen thuộc về bà đã để lại trong tâm trí mỗi người, lúc bà đang ngồi trước văn phòng riêng hoặc đánh chiếc xe bò đi chở hàng. Và ngày nay, pho tượng vẫn sừng sững ở đó, ngay giữa thành phố đông đúc người qua lại, thể hiện tấm lòng kính trọng của người dân New Orleans đối với người phụ nữ có trái tim vô cùng nhân hậu và cách sống giản dị tên là Margaret Haughery.

Sự lựa chọn của mẹ

*Lạc quan là tâm trạng có thể khiến cho ấm
trà cất tiếng hát dù nước trong bụng nó
đang nóng rực.*

- Ngạn ngữ Nga

Ngay từ nhỏ, tôi hay thầm ganh tị với vẻ đẹp của mẹ và những gì mẹ đạt được. Nhưng khi mẹ bị liệt ở tuổi 31 do u xương sống, thì cuộc đời chúng tôi đã thay đổi hẳn - lúc ấy tôi mới tròn 10 tuổi. Đường như chỉ qua một đêm thôi, sáng dậy mẹ thấy mình bất động trên giường. Còn tôi thì còn quá trẻ con nên không thể hiểu hết cái nghĩa mĩa mai của từ “khô u lạnh tính”, nhưng chẳng lạnh tính chút nào đối với mẹ tôi.

Trước đó, mẹ rất vui vẻ, thích giao du và thường mời khách đến nhà chơi. Mẹ cất công hàng giờ làm món thịt nguội và bày biện hoa tươi. Rồi trong lúc mọi người khiêu vũ rộn ràng thì mẹ lại tắt bật lo sắp xếp chỗ ngủ cho những người bạn phương xa. Mà mẹ thích khiêu vũ lắm. Đến giờ, tôi vẫn nhớ bộ đồ dạ hội tuyệt vời của mẹ - váy đen và chiếc áo buộc dây làm nổi bật mái tóc vàng óng ả. Ngày mẹ đem về đôi giày gót cao màu đen, tôi cũng hồi hộp chẳng kém gì mẹ.

Tối đó, tôi không nói quá, mẹ là người phụ nữ đẹp nhất trên đời.

Tôi tin thứ gì mẹ cũng biết làm: chơi tennis (mẹ từng giành giải thưởng hời học đại học), may vá (mẹ tự may tất cả quần áo cho chúng tôi), chụp hình (mẹ đã từng thắng ở cuộc thi quốc gia), viết lách (mẹ phụ trách một mục trên báo) và nấu nướng (đặc biệt là những món Tây Ban Nha cho cha).

Giờ đây, khi không thể làm những việc ấy nữa, mẹ đối mặt với bệnh tật cùng với lòng quả cảm và quyết tâm tương tự.

Những từ “tàn tật”, “vật lý trị liệu” đã trở thành một phần của thế giới mới, xa lạ mà chúng tôi vừa bước vào. Dần dần, tôi đã học cách chăm sóc mẹ, thay vì được mẹ chăm sóc. Rồi việc đẩy xe lăn đưa mẹ vào bếp đã thành thông lệ. Mẹ chỉ cho tôi nghệ thuật tía cà rốt, khoai tây và cách nhào tấm miếng thịt bò nướng với tỏi tươi, muối và bơ sao cho ngon.

Lần đầu tiên nghe nói đến cây gậy, tôi liền phản đối:

- Con không muốn người mẹ xinh đẹp của mình dùng gậy đâu!

Mẹ chỉ nhẹ nhàng bảo:

- Thế con thích mẹ đi bằng gậy hay không bao giờ đi nào?

Mỗi thành tích mẹ đạt được là một sự kiện đáng nhớ cho cả hai chúng tôi: nào sử dụng được máy đánh

chữ bằng điện, lái xe có thiết bị tự động và lấy bằng thạc sĩ qua một chương trình đặc biệt.

Mẹ tìm hiểu tất cả mọi thứ về người khuyết tật và chính mẹ lập ra nhóm hỗ trợ mang tên Gia Đình Khuyết Tật. Một ngày nọ, mẹ đưa tôi và các anh đến cuộc họp mặt của hội. Chưa bao giờ tôi thấy đông người khuyết tật đến thế. Trở về, tôi trở nên trầm tư, cảm thấy mình vẫn còn may mắn. Nhiều người có tình cảnh rất thương tâm. Mẹ còn dẫn chúng tôi đến gặp những người bại não - chúng tôi không còn bị sốc nữa. Mẹ dạy chúng tôi cách giao tiếp với những người chậm phát triển trí tuệ. Họ có khi còn dễ mến hơn một số người “bình thường” khác. Cha tôi thì luôn yêu thương và đứng bên cạnh mẹ.

Nghĩ mẹ luôn chấp nhận hoàn cảnh với tinh thần lạc quan, tỉnh táo nên hầu như chẳng khi nào tôi thấy buồn hay phẫn uất về điều đó. Tôi không bao giờ quên cái ngày mà suy nghĩ tự mãn đó trong tôi tan như bọt xà phòng. Ấy là vào một dịp gia đình mở tiệc lúc tôi đã là thiếu nữ. Đúng lúc hình ảnh mẹ duyên dáng trong bộ đồ dạ hội, mang đôi giày cao gót đã phai nhạt trong tiềm thức tôi, thì tôi chợt bắt gặp mẹ ngồi ngoài cuộc vui, mỉm cười nhìn tôi và bạn bè khiêu vũ. Tim tôi như thất lại trước khung cảnh tương phản với sự tật nguyền của mẹ. Thế rồi, hình ảnh mẹ tôi rạng ngời đang khiêu vũ bỗng ủa về trước mắt tôi.

Tôi tự hỏi không biết mẹ có cảm nhận giống mình không. Một cách vô thức, tôi tiến về phía mẹ, và, dù đôi môi mẹ đang mỉm cười nhưng tôi thấy mắt mẹ

ngắn lẹ. Tôi bỏ chạy về phòng, úp mặt vào gối khóc nức nở. Từ giây phút đó, tôi cảm nhận sức mạnh tinh thần của mẹ - dám chấp nhận hy sinh những thú vui mình yêu thích.

Lớn lên tôi làm việc trong môi trường cải tạo phạm nhân, và mẹ rất thích giúp đỡ tôi. Mẹ đề nghị được dạy cách sáng tác văn chương cho các học viên của tôi. Khi không thể đến nhà tù được nữa, mẹ vẫn thường xuyên viết thư cho họ. Một ngày nọ, mẹ nhờ tôi gửi thư cho một tù nhân tên Waymon. Mang máng nghĩ mình sắp biết thêm điều gì đó về mẹ, tôi xin phép mẹ đọc lá thư ấy trước. Mẹ đồng ý. Lá thư viết:

“Ông Waymon thân mến!

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về lá thư của ông. Ông nói rằng cuộc sống sau những chấn song sắt thật khắc nghiệt. Tôi hoàn toàn thông cảm với ông. Nhưng khi ông bảo tôi không thể hình dung được cảnh sống bị giam cầm như thế nào thì tôi khẳng định là ông đã lầm!

Waymon ạ! Trên đời có nhiều kiểu tự do và nhiều dạng ngục tù. Và lại, đôi khi chính chúng ta tự tạo ra nhà tù cho mình đấy chứ.

Ở tuổi 31, tôi bỗng mất khả năng đi lại. Tôi đã cảm giác như đất lở dưới chân mình. Tâm trí lẫn lộn mãi ý nghĩ rằng, suốt phần đời còn lại mình sẽ bị giam cầm trong cơ thể mình, không còn được tự do đi lại, khiêu vũ hoặc ôm các con vào lòng nữa.

Vất vả lắm tôi mới chấp nhận tình trạng của mình, cố không đắm chìm trong sự buồn tủi. Biết bao lần tôi

tự hỏi liệu cuộc đời này có còn đáng sống nữa không; luôn bị ám ảnh bởi hai chữ “tù đày” và tuyệt vọng vì những thứ quan trọng đối với mình đã mất đi.

Nhưng rồi một ngày kia tôi chợt nhận ra mình còn được quyền chọn lựa. Nên cười hay khóc khi gặp các con? Sẽ trở thành một người mẹ mẫu mực hay người mẹ chết héo trong tâm tưởng chúng? Nên nguyên rủa hay cầu xin Thượng Đế ban cho sức mạnh dựa vào niềm tin?

Tôi quyết định chừng nào còn sống, tôi vẫn phải nỗ lực; phải hành động tích cực; và cố mở rộng biên giới tinh thần để bù lại những hạn chế về thể chất.

Có nhiều dạng tự do, Waymon ạ! Khi chúng ta mất một tự do này, đơn giản ta phải tìm kiếm tự do khác.

Ông có thể nhìn trời u ám hoặc chân trời tươi đẹp qua những chấn song. Ông có thể là tấm gương sáng cho lớp trẻ hay chịu hòa lẫn vào những kẻ xấu. Về phương diện nào đó, giữa tôi và ông đều cùng chung một cảnh ngộ, ông Waymon ạ!”

Đọc xong, tôi mới vỡ lẽ, những điều trước kia tôi coi là đương nhiên nay đã trở thành nguồn động viên bí ẩn và vô cùng mạnh mẽ.

Không việc gì phải lo

Cuộc sống không cố ý muốn làm chúng ta sợ hãi mà chỉ muốn chúng ta thấu hiểu nó mà thôi.

- Marie Curie

Tôi từng sống trong nỗi sợ triền miên. Sợ phải mất đi những gì mình đang có; sợ chẳng bao giờ đạt được những gì mình ao ước.

Sẽ ra sao nếu trên đầu tôi chẳng còn sợi tóc nào?

Sẽ ra sao nếu tôi chẳng bao giờ có được một ngôi nhà thơm mát?

Sẽ ra sao nếu dáng dấp của tôi bỗng hóa ra phức tạp, mất đi vẻ hấp dẫn?

Sẽ ra sao nếu tôi mất việc?

Sẽ ra sao nếu tôi bị tật nguyền và không thể cùng chơi bóng với các con?

Sẽ ra sao nếu tôi già yếu và chẳng thể cảm nhận đầy đủ và không có ích gì cho những người xung quanh?

Nhưng cuộc sống luôn ưu ái những ai biết lắng nghe, và giờ đây tôi hiểu:

Nếu trên đầu không còn sợi tóc nào, tôi sẽ cố gắng để trở thành một kẻ hói đầu giỏi nhất. Và tôi sẽ biết ơn

cái đầu trơ chân tóc của mình vẫn nảy sinh những ý tưởng mới.

Ngôi nhà không làm cho người ta hạnh phúc. Trái tim đau khổ đâu thể thỏa lòng trong một ngôi nhà rộng lớn. Trong khi trái tim tràn ngập niềm vui sẽ mang hạnh phúc phủ đầy bất kỳ ngôi nhà nào.

Nếu tôi dành thời gian để hoàn thiện tâm hồn, tình cảm và trí tuệ của mình, thay vì chỉ chăm chăm trau chuốt hình thể bên ngoài, thì tôi sẽ đẹp hơn lên mỗi ngày.

Nếu không ai nhận tôi làm việc, tôi sẽ làm những việc mà mình thích - trên đời này liệu có gì sánh được với sự tự do thể hiện mình?

Nếu vì tàn tật mà tôi không thể dạy con cách đá bóng, thì tôi sẽ có nhiều thời gian hơn để hướng dẫn nó cách xử trí những đường bóng hiểm hóc của cuộc đời. Điều này có ích cho chúng hơn.

Còn nếu như tuổi tác lấy đi sức khỏe, khả năng nhạy bén và thể lực của tôi, tôi sẽ trao tặng những người quanh mình sức mạnh của niềm tin, sự sâu sắc của tình yêu, và sự trẻ trung của một tâm hồn đã được định hình bởi bao chông gai cuộc đời.

Dù số phận tôi có phải hứng chịu những mất mát đau thương, những thất vọng đắng cay ê chề đến đâu chăng nữa, tôi vẫn sẽ đương đầu với từng thử thách bằng tất cả nghị lực và bản lĩnh của mình. Vì cuộc sống đã ban cho tôi nhiều món quà; mà mỗi món quà mất đi, tôi sẽ được đền bù bằng mười món quà khác. Suy nghĩ đó giúp tôi luôn tự tin và yêu đời hơn.

Cuộc sống vẫn còn ý nghĩa

Tôi chỉ có một mình, nhưng tôi vẫn là một người; tôi không thể làm tất cả; nhưng tôi vẫn có thể làm điều gì đó; và vì không thể làm được tất cả nên tôi sẽ không từ chối làm bất cứ điều gì mà tôi có thể.

- Edward Everett Hale

C hăm sóc các bệnh nhân đột quỵ trong bệnh viện là một công việc có thể mang người ta đến hai cực của trạng thái. Bởi các bệnh nhân hoặc thường hết sức mang ơn khi được cứu sống hoặc chỉ muốn chết. Chỉ cần nhìn thoáng qua người bệnh ta sẽ biết tất cả.

Albert đã dạy tôi rất nhiều về ý chí nỗ lực.

Một buổi chiều, trong khi đang đi dạo loanh quanh các phòng bệnh tôi gặp ông nằm co tròn như một bào thai. Đó là một người đàn ông già nua, xanh xao, có cái nhìn như người chết, đang vùi nửa đầu dưới tấm chăn. Ông ấy không hề nhúc nhích khi tôi tự giới thiệu, và cũng chẳng nói gì khi tôi hỏi ông đi ăn tối.

Một người phục vụ tại phòng y tá cho tôi biết một số thông tin về ông. Ông không có người thân và đã cao tuổi. Vợ ông đã qua đời, còn năm người con trai cũng khôn lớn và rời xa ông.

Có lẽ tôi nên làm gì đó để giúp cho ông. Là một y tá đã ly hôn, tuy hơi thấp người và đầy đủ một chút nhưng xinh xắn và đang tránh né những người đàn ông mà công việc không đòi hỏi phải tiếp xúc, tôi bắt đầu một kế hoạch khuyến khích ông.

Ngày hôm sau, tôi mặc một chiếc áo đầm trắng, không phải là bộ đồng phục y tá thường ngày. Tôi đến phòng Albert - căn phòng không mở đèn và các màn cửa đều kéo xuống.

Albert la hét đuổi các nhân viên ra ngoài. Tôi kéo ghế lại ngồi gần giường ông ta, bắt chéo đôi chân quỳn rũ của mình, nghiêng đầu và nở một nụ cười hết sức duyên dáng.

- Hãy để mặc tôi. Tôi muốn chết.

- Anh làm như thế là có tội đó. Anh không nhận thấy phụ nữ độc thân chúng tôi còn đầy ra cả đấy hay sao?

Trông ông có vẻ bức mình. Tôi cứ huyền thuyên về việc tại sao tôi thích làm công việc săn sóc người ốm bởi nó khiến tôi phải theo dõi người ta đạt được tới đa tiềm năng của họ và như thế họ có nhiều khả năng làm được nhiều điều kỳ diệu... Ông cũng chẳng hé lấy một lời.

Hai ngày sau trong buổi họp giao ban, tôi được biết Albert đã hỏi thăm khi nào thì đến ca trực của tôi. Người y tá được giao trông nom ông đã ghép ông là “bạn trai” của tôi và đồn đại khắp bệnh viện. Tôi cũng chẳng tranh cãi về chuyện đó. Bên ngoài phòng bệnh, tôi bảo mọi người đừng quấy rầy “Albert của tôi”.

Chẳng bao lâu sau ông bắt đầu chịu cử động. Ông ngồi ở mép giường để tập giữ thăng bằng, tăng sức

chịu đựng trong khi ngồi. Ông đồng ý tập vật lý trị liệu nếu tôi quay lại chuyện trò.

Hai tháng sau, Albert lên khung tập đi. Đến tháng thứ ba, ông đã đi được bằng gậy. Vào những ngày thứ sáu, chúng tôi thường tổ chức liên hoan ngoài trời ăn mừng những bệnh nhân xuất viện. Albert và tôi đã cùng nhảy trong giai điệu du dương, tuy không ra dáng một người đàn ông lịch lãm cho lắm nhưng ông nhảy thật tuyệt. Lần nào ông cũng bịn rịn khi chúng tôi từ biệt nhau.

Rồi theo mùa lần lượt hoa hồng, hoa cúc và những bông đậu Hà Lan ngọt ngào đua nhau nở rộ. Albert xuất viện và trở lại cuộc sống làm vườn ông yêu thích.

Một buổi chiều nọ, có một phụ nữ xứ nước hoa oải hương đáng yêu đến bệnh viện và yêu cầu được gặp “Người phụ nữ bị coi là mất nết”.

Tôi được gọi ra gặp người phụ nữ ấy khi đang dở tay lau giường.

- Cô là người phụ nữ đã nhắc cho Albert của tôi nhớ rằng anh ấy là một người đàn ông!

Cô ta nghiêng đầu cười tươi và trao cho tôi một tấm thiệp cưới.

Ý nghĩa của nụ cười

*Không có công việc nào là nhỏ nhoi hay
thấp kém, mà chỉ có người không tìm thấy ý
nghĩa trong công việc của mình mà thôi.*

- Khuyết danh

Có một ông chủ kinh doanh nọ sang Nhật Bản công tác. Tuy là người thành đạt nhưng ông rất khiêm tốn và luôn chia sẻ thành công với nhân viên của mình. Sau khi hoàn tất công việc, ông đến một siêu thị để mua các món quà cho nhân viên của mình trước khi về nước.

Khi ông bước vào siêu thị, một người phụ nữ đáng vẻ nhỏ nhắn đón chào ông bằng một nụ cười nồng ấm khiến ông rất cảm động, hài lòng và không thể quên thái độ thân thiện đó. Trong khi mua sắm, thỉnh thoảng ông liếc nhìn người phụ nữ kia, cô đều dành nụ cười tươi như thế cho mọi khách hàng.

Nhà kinh doanh nọ bắt đầu tự hỏi tại sao cô ta cứ cười mãi như một cái máy thế. Đứng cười mãi suốt ngày như thế thì thật là chán ngấy! Ông bèn bước đến gần cô hỏi:

- Chào cô, không phải là cô đang cố làm công việc này đây chứ? Cô đã làm như thế này bao lâu rồi?

Người phụ nữ mỉm cười, đáp:

- Thưa ông, tôi đã làm việc này 10 năm nay rồi và tôi rất yêu công việc của mình.

Nhà kinh doanh hết sức ngạc nhiên, hỏi tiếp:

- Tại sao cô lại theo đuổi công việc này lâu như thế? Lý do gì khiến cô yêu thích nó?

Người phụ nữ lại nở nụ cười:

- Vì nhờ công việc này mà tôi được cống hiến cho đất nước mình.

Nhà kinh doanh hơi mĩa mai:

- Cô cống hiến cho đất nước bằng cách cười sao?

- Vâng, thưa ông. - Người phụ nữ đáp. - Tôi cười với tất cả khách hàng đến đây để họ thấy hài lòng và thoải mái. Khi đó, họ sẽ mua sắm nhiều hơn, ông chủ của tôi sẽ vui hơn và tôi sẽ được trả lương nhiều hơn. Do đó, tôi có thể chăm sóc gia đình mình và mang hạnh phúc đến cho họ. Hơn nữa, khi có đông khách hàng, nhu cầu hàng hóa sẽ tăng lên, sẽ cần có thêm nhiều nhà máy và nhiều công nhân việc làm được tạo ra. Không chỉ thế, vì phần đông khách hàng của chúng tôi là người ngoại quốc nên sẽ có thêm nhiều cơ hội giao thương với nước ngoài, như thế nước tôi sẽ ngày càng thịnh vượng hơn. Những người như ông sẽ đến nước tôi thường xuyên hơn vì ông hài lòng với chúng tôi và có thể ông sẽ kể về chúng tôi với bạn bè và gia

đình ông. Thế nên, đất nước chúng tôi sẽ có thêm nhiều du khách, nhiều ngoại tệ, nhiều việc làm và nhiều người sẽ hạnh phúc. Như vậy là tôi đã cống hiến cho đất nước mình rồi.

Thái độ và suy nghĩ của người phụ nữ về công việc đã khiến nhà kinh doanh kia hết sức ngạc nhiên và khâm phục. Ông chào cô rồi ra về. Từ sau đó, ông đã cố gắng truyền đạt thái độ ấy cho các nhân viên của mình. Đến hôm nay, công ty của ông đã trở thành một trong những công ty tiếng tăm nhất trên thế giới.

*Đón nhận những kinh nghiệm
tiêu cực và nhìn chúng một cách
tích cực. Bạn sẽ học được rất
nhiều từ những chuyện đã qua.
Đừng để người khác mãi phán xét
bạn chỉ dựa vào một lỗi lầm nào đó.
Hãy để quá khứ lại phía sau,
nhưng đừng lãng quên nó.*

- Khuyết danh

Không bao giờ quá muộn

*Với tôi, sự trưởng thành bắt đầu ngay khi
tôi có thể thú nhận lỗi lầm và
tha thứ cho chính bản thân mình.*

- Kimberly Kirberger

Cách đây vài năm, khi tham dự khóa học về giao tiếp, giảng viên đã truyền đạt cho chúng tôi một bài học về cách xử trí hết sức lạ lùng. Chúng tôi được yêu cầu suy nghĩ và liệt kê ra tất cả những lỗi lầm hoặc những việc chưa chu toàn trong quá khứ mà đến nay vẫn còn khiến mình hổ thẹn, day dứt.

Qua tuần tiếp theo, cô giáo khuyến khích học viên lên thuyết trình trước lớp về đề tài này. Vì đây là những mảng tối rất riêng tư và tế nhị trong đời mỗi cá nhân, nên những người xung phong lên trình bày đều là những “bậc” dũng khí đầy mình. Hễ cứ ai đó đứng lên là danh sách những điều ân hận của tôi lại dài ra thêm, đến hơn 101 việc. Cô giáo đề nghị chúng tôi tự tìm giải pháp để sửa chữa những hành động đó, chuộc lại lỗi lầm xưa. Thật tình tôi rất phân vân, tự hỏi liệu cách này có giúp cải thiện các mối giao tiếp của mình

không hay là... trong đầu tôi hình dung ra cảnh bị mọi người lạnh nhạt sau khi làm theo lời cô.

Sang tuần sau nữa, người ngồi kế bên tôi giờ tay xin kể lại câu chuyện như sau:

“Đó là sự kiện xảy ra khi tôi còn học trung học tại một thị trấn nhỏ thuộc bang Iowa. Ngày ấy, chúng tôi chúa ghét Brown, viên cảnh sát trưởng nơi chúng tôi sinh sống. Một đêm, tôi cùng hai đứa bạn quyết định chơi khăm ông ta. Sau khi uống vài ly bia trong quán, chúng tôi xách thùng sơn ra bồn chứa nước công cộng ngay giữa phố, rồi viết lên đó hàng chữ lớn đỏ rực: “Cảnh sát trưởng Brown là đồ khốn!”. Ngày hôm sau, hàng chữ chói chang ấy nổi bật dưới ánh mặt trời, đập ngay vào mắt người dân ở khu phố vừa mới thức dậy. Chưa đầy hai tiếng đồng hồ, ông Brown đã triệu được cả ba chúng tôi lên đồn cảnh sát. Hai bạn tôi thú nhận, nhưng tôi thì chối phăng. Chẳng ai phát hiện ra điều đó cả.

Gần hai mươi năm sau, nhân tham dự lớp học này, cái tên “Cảnh sát trưởng Brown” chợt hiện trong danh sách lỗi lầm của tôi. Tôi không biết giờ ông ấy có còn sống hay không. Cuối tuần rồi, tôi bèn gọi điện cho khu phố quê hương xưa, hỏi thăm thông tin và được biết về một người tên là Roger Brown. Tôi liền liên lạc với người này. Sau vài hồi chuông, người ở đầu dây bên kia nhắc máy:

- Xin chào! - Tôi mở lời - Thưa, chú là cảnh sát trưởng Brown phải không ạ?

- Phải - Tôi nghe sau vài giây im lặng.

- À, cháu là Jimmy Calkin đây. Cháu muốn chú biết rằng chính cháu đã viết bậy lên bồn nước dạo ấy.

Lại im lặng, rồi bỗng ông nói như hét:

- Tôi biết mà!

Và rồi chúng tôi cùng nói chuyện vui vẻ và chân tình. Trước khi gác máy, ông Brown bảo tôi:

- Jimmy à, hồi ấy tôi cảm thấy thương thay cho cậu. Bởi vì hai bạn cậu đã trút bỏ được gánh nặng do sự bông bột của mình còn cậu vẫn phải mang nó theo suốt những năm tháng vừa qua. Tôi cảm ơn cậu đã gọi điện cho tôi... vì lợi ích của chính bản thân cậu."

Câu chuyện của Jimmy giúp tôi can đảm "gột sạch" từng tội trong 101 lỗi lầm quá khứ của mình. Tuy phải mất gần hai năm, nhưng bù lại, điều đó lại là nguồn cảm hứng thôi thúc tôi chọn cho mình một sự nghiệp chuyên hòa giải những xung đột. Cho dù hoàn cảnh hay nguyên nhân bất hòa mà khách hàng của tôi nhờ gỡ rối có khó khăn đến đâu đi nữa, lúc nào tôi cũng luôn tâm niệm một điều rằng: chẳng bao giờ quá muộn để sửa chữa những sai lầm để bắt đầu một cuộc sống mới cả.

Lỗi lầm

*Phương thuốc chữa khỏi mọi bệnh tật,
lỗi lầm, nỗi bận tâm, ưu phiền và tội lỗi
của con người, tất cả đều nằm ở một từ "yêu".
Đó là sức mạnh tuyệt vời để sản sinh
và tái tạo sự sống.*

- Lydia Maria Child

Tôi gặp gia đình của Jane White khi tôi bước vào năm đầu tiên của đời sinh viên. Tôi và cô ấy học chung một lớp. Lần đầu tiên tôi đến nhà Jane, tôi cảm thấy không khí ấm áp như ở nhà mình, dù gia đình họ hoàn toàn chẳng có chút gì giống gia đình tôi.

Trong gia đình tôi, khi có bất cứ chuyện gì không hay xảy ra, điều đầu tiên và quan trọng nhất cần làm là tìm ra người nào phạm lỗi.

- Đứa nào bày ra như thế này? - Mẹ tôi sẽ hỏi ngay như vậy khi thấy nhà bếp bừa bộn ngổn ngang.

- Cái này chắc là tại Catherine hết đây! - Cha tôi sẽ khẳng định như vậy khi chiếc xe hơi bị hư hay máy rửa chén ngừng chạy.

Ngay từ hồi còn nhỏ, mấy anh chị em tôi đã quen với việc mách tội của nhau. Chúng tôi đã dành hẳn một chỗ cho việc đổ lỗi: tại bàn ăn.

Nhưng gia đình họ White này thì không như vậy. Họ chẳng quan tâm đến việc ai đã phạm sai lầm gì. Họ lướt qua những lỗi lầm của nhau và tiếp tục vui vẻ sống. Về đẹp đáng quý ấy đã thấm sâu trong tôi vào cái mùa hè mà Jane chia tay cuộc sống.

Gia đình White có sáu người con: ba trai và ba gái. Một người con trai đã chết từ bé, có lẽ chính vì thế mà năm anh em còn lại rất gần gũi nhau.

Đó là một ngày tháng bảy, mấy chị em gái của Jane và tôi quyết định lái xe lên New York chơi. Từ Florida, nơi họ ở, đến New York khá xa. Lúc ấy, Amy, con gái út trong nhà, mới tròn 16. Cô bé mới lấy được bằng lái nên rất hãnh diện và hào hứng khi được lái xe trên đường đi. Amy vui vẻ khoe tấm bằng của mình với mọi người nó gặp.

Ban đầu, chị Sarah và Jane thay nhau xem chừng Amy lái, nhưng đến những quãng đường vắng vẻ, họ đã để Amy tự lái một mình. Chúng tôi dừng lại ăn trưa. Sau đó, Amy tiếp tục cầm lái. Đến một giao lộ khi đèn đỏ bật lên, chẳng biết do bối rối hay lơ đãng không trông thấy, Amy vẫn tiếp tục chạy qua. Một chiếc xe tải đã đâm sầm vào xe chúng tôi.

Jane chết ngay tức khắc.

Tôi chỉ bị xây xát nhẹ. Và điều khó khăn nhất mà tôi phải làm lúc ấy là gọi về nhà Jane để báo tin dữ. Mất một người bạn tôi đã thấy đau đớn lắm rồi, với bố mẹ Jane, chẳng biết họ sẽ khó khăn đến dường nào.

Khi hai ông bà đến bệnh viện, thấy ba chúng tôi nằm chung phòng họ đã ôm chúng tôi mà khóc, vừa

đau đón vừa mừng. Mừng vì Sarah và Amy còn sống. Sarah bị thương ở đầu còn Amy thì bị gãy chân. Họ lau nước mắt cho hai cô con gái và còn chọc Amy vài câu khi giúp cô bé tập mang cây nạng.

Họ chỉ nói đi nói lại với hai cô con gái và đặc biệt với Amy: “Các con còn sống là ba mẹ mừng rồi!”.

Tôi thật ngạc nhiên. Chẳng một lời trách móc hay buộc tội nào!

Sau này, có một lần tôi hỏi mẹ Jane tại sao họ không bao giờ đã động gì đến việc Amy lái xe vượt đèn đỏ, bà ngậm ngùi trả lời rằng:

- Jane đã đi rồi, bác nhớ nó vô cùng. Có nói gì cũng chẳng mang nó về lại được. Còn Amy có cả một quãng đời phía trước. Làm sao nó sống vui vẻ và hạnh phúc được khi nó cứ mang cảm giác tội lỗi là chính nó đã gây ra cái chết cho chị mình?

Bà nói đúng. Giờ đây, Amy đã tốt nghiệp đại học và đã lập gia đình. Amy làm giáo viên cho một trường khuyết tật và hiện đang là mẹ của hai cô con gái nhỏ, đứa con đầu lòng cũng mang tên Jane.

Tôi đã học được bài học từ gia đình Jane: việc đổ lỗi cho ai vì bất cứ chuyện gì là không quan trọng. Đôi khi, nó chẳng có tác dụng gì.

Mãi mãi tuổi 17

*Những giọt nước mắt đắng cay, xót xa nhất
nhỏ xuống những ngôi mộ người thân chính
là những lời chưa kịp nói và những điều
chưa kịp làm.*

- Harriet Beecher Stowe

Nỗi đau đón cực độ giày vò tâm trí tôi. Giờ tôi chỉ còn là một con số thống kê vô hồn. Khi mới đến đây, tôi cảm thấy cô độc lạ thường. Tôi ngập chìm trong đau khổ và mong tìm được ai đó cảm thông, chia sẻ.

Nhưng tôi đã không tìm được một sự cảm thông nào. Chung quanh tôi là hàng ngàn thân xác khác cũng bị bầm giập như tôi. Tôi được gán cho một con số và bị phân vào nhóm những người “Chết vì tai nạn giao thông”.

Cái ngày tôi từ giã cõi đời này là một ngày đi học bình thường như bao ngày khác. Chao ôi, ước gì lúc ấy tôi đã chịu đi xe buýt! Nhưng tôi đã quá ác cảm với xe buýt. Tôi nhớ là mình đã làm mình làm mẩy với mẹ để lấy xe hơi đi cho bằng được.

- Cho con lái đi mà mẹ. – Tôi nài nỉ. – Bạn con đưa nào cũng đi xe hơi cả mà có sao đâu.

Khi chuông reng lúc 2 giờ 30 phút chiều, tôi quẳng vội sách vở vào ngăn tủ của mình và tự nhủ: “Mình được tự do đến sáng mai!”.

Tôi chạy nhanh đến chỗ đậu xe, hứng chí với ý nghĩ sẽ được ngồi sau tay lái chiếc xe hơi và muốn làm gì với nó thì làm.

Tai nạn xảy ra như thế nào giờ đây không còn quan trọng nữa. Tôi đã làm điều dại dột – phóng xe rất nhanh và trở tài lạng lách. Nhưng lúc ấy tôi lại đang cho rằng đó là sự tận hưởng tự do của mình và lấy đó làm điều khoái trá. Điều cuối cùng tôi còn nhớ là tôi mới vừa chạy ngang qua một bà cụ có vẻ như đang đi rất chậm. Rồi tôi nghe một tiếng va chạm lớn, người tôi bị chao đảo khủng khiếp. Kiếng và sắt thép văng ra khắp nơi. Toàn thân tôi như bị lộn nhào cả lên. Tôi nghe một tiếng thét kinh hoàng từ chính miệng mình và rồi không biết gì nữa cả.

Bỗng nhiên tôi tỉnh dậy, chung quanh hoàn toàn im lặng. Một nhân viên cảnh sát đang đứng phía trên tôi bên cạnh một bác sĩ. Toàn thân tôi đầy thương tích. Cả người tôi đầm máu. Những mảnh kiếng vụn nhọn hoắt găm khắp thân tôi. Điều lạ lùng là tôi không cảm thấy đau đớn gì cả. Này, đừng kéo tấm vải phủ kín mặt tôi như vậy chứ! Tôi không thể chết. Tôi chỉ mới 17 tuổi. Tối nay tôi còn có hẹn với bạn gái tôi nữa. Bao nhiêu điều thú vị trong cuộc sống còn đang chờ đợi tôi phía trước. Tôi vẫn chưa thụ hưởng hết mà. Không! Không! Tôi không thể chết được!

Rồi người ta đặt tôi vào trong một cái hộp. Gia đình đến nhận dạng tôi. Tại sao người thân phải chứng kiến

tôi trong tình trạng như thế này? Tại sao tôi phải nhìn vào mắt của mẹ khi mẹ đang phải đương đầu với nỗi đau khủng khiếp nhất trong cuộc đời mình? Cha trông già sạm hẳn đi. Cha nói với người đàn ông trực ở đây:

- Vâng! Đó chính là con trai chúng tôi.

Đám tang cũng thật kỳ lạ. Tôi thấy tất cả họ hàng và bạn bè đi về phía quan tài mình nằm. Họ nhìn tôi bằng đôi mắt buồn bã nhất mà tôi từng thấy. Một vài đứa bạn tôi khóc sục sùi. Vài cô gái sờ vào tay tôi và nước mắt quay đi.

Ái đó làm ơn đánh thức tôi dậy! Tôi xin các người. Hãy đem tôi ra khỏi chỗ này. Tôi không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy cha và mẹ đau khổ như thế. Ông bà tôi suy sụp, bước đi không vững. Anh chị em tôi thờ thần như những bóng ma và cử động như người máy. Mọi người bàng hoàng. Không ai tin được chuyện này. Chính tôi cũng không tin.

Làm ơn đừng chôn tôi! Tôi không chết!

Tôi có nhiều chuyện phải làm! Tôi muốn cười đùa và chạy nhảy trở lại.

Tôi muốn ca hát và nhảy múa. Làm ơn đừng chôn tôi dưới lớp đất kia!

“Con hứa nếu Thượng Đế cho con thêm một cơ hội nữa, con sẽ là người lái xe cẩn thận nhất trên thế giới này.”

Tất cả những điều tôi muốn là hãy cho tôi thêm một cơ hội nữa.

“Làm ơn đi Thượng Đế, con chỉ mới 17 tuổi thôi.”

Nguồn động viên

Một số những câu chuyện về sự thành công vĩ đại nhất trong lịch sử đều xuất phát từ một lời động viên hay sự tin tưởng của một người yêu hay một người bạn đáng tin cậy. Nếu không nhờ một người vợ có niềm tin mạnh mẽ như Sophia, chúng tôi hẳn đã không liệt kê giữa những tên tuổi vĩ đại của nền văn học Mỹ cái tên Nathaniel Hawthorne.

Một ngày nọ khi Nathaniel đau khổ đi về nhà và bảo với vợ rằng ông vừa bị mất việc, bà đã khiến ông ngạc nhiên bằng một câu nói phản khởi.

- Thế thì giờ anh đã có thời gian để viết sách rồi!

- Ừ, – ông đáp trong sự lo lắng, – nhưng chúng ta sẽ sống bằng cái gì khi anh đang viết?

Trước sự ngạc nhiên của chồng, Sophia mở một ngăn kéo và rút ra một số tiền đáng kể.

- Em lấy số tiền đó ở đâu vậy? – Ông la lên.

- Em vẫn luôn biết rằng anh là một thiên tài. – Bà bảo – Em đã biết rằng một ngày nào đó anh sẽ viết nên một kiệt tác. Cho nên mỗi tuần em đã giữ lại một ít trong số tiền chợ anh đưa cho em. Chỗ này đủ cho chúng ta sống qua một năm.

Với sự tin tưởng và kỳ vọng của vợ, Nathaniel đã cho ra đời một trong những tiểu thuyết vĩ đại nhất của văn học Mỹ: “Chữ A màu đỏ”.

Giai điệu tuyệt vời

*Hết thấy chúng ta đều là những thiên thần
một cánh; và chúng ta chỉ bay được khi ôm
chặt lấy nhau.*

- Luciano De Cresehenzo

Mùa xuân năm 1983, bà Margaret Patrick, một phụ nữ da đen, tới trung tâm người già cô đơn ở Southeast để theo tập chương trình vật lý trị liệu. Khi được giám đốc dẫn đi thăm cơ sở vật chất, bà Margaret bỗng sững lại, nhìn trân trân vào cây đàn piano trong góc phòng. Bất gặp ánh mắt ấy, bà giám đốc hỏi:

- Có điều gì không ổn với bà chăng?

- Không, – bà Margaret đáp khẽ, – chỉ vì nó gọi lên những ký ức xa xưa. Trước khi bị đột quỵ âm nhạc đã là lẽ sống của đời tôi.

Rồi người cựu nghệ sĩ dương cầm ấy tư lự kể về những khoảnh khắc thăng hoa trong sự nghiệp của mình. Nhìn bàn tay bà Margaret buông thõng, giám đốc đột nhiên bảo bà hãy ngồi đợi chút xíu. lát sau, bà quay lại cùng với một phụ nữ dáng người thấp bé, tay chống gậy, tóc bạc trắng, đeo kính dày cộm. Đó là bà Ruth Eisenberg – cũng từng chơi đàn piano và từng đoạn tuyệt âm nhạc sau cơn đột quỵ. Hơn nữa, cũng giống như bà Margaret, bà cũng là bà ngoại, bà góa và cũng từng bị mất con. Điều khác biệt giữa họ là mỗi

người đều còn lại một bàn tay khỏe mạnh: bà Ruth tay phải và bà Margaret tay trái.

- Tôi có cảm giác là hai bà sẽ làm nên điều kỳ diệu.
- Bà giám đốc giải thích.

- Bà có biết bản Van-sơ của Chopin không? – Bà Ruth hỏi. Bà Margaret gật đầu.

Thế rồi cả hai sát cánh trên chiếc ghế dài. Một bàn tay da đen với những ngón dài gầy guộc, và một bàn tay da trắng, ngắn ngủn, tròn trịa lướt thoăn thoắt trên phím đàn. Họ đắm chìm trong thế giới của riêng mình, quên bẵng đi sự hiện diện của những người xung quanh.

Kể từ đó, họ như hình với bóng mang đến tiếng đàn du dương tới hàng triệu khán thính giả. Trên màn ảnh nhỏ, tại nhà thờ, trường học, trung tâm phục hồi chức năng, viện dưỡng lão. Công chúng luôn ngẩn ngơ trước hình ảnh bàn tay vô dụng của bà Margaret quàng sau lưng bà Ruth; và bàn tay yếu đuối của bà Ruth lặng lẽ đặt lên đùi bà Margaret. Thường thì, bàn tay khỏe mạnh của bà Ruth đi nốt còn bàn tay lành lặn của bà Margaret thì đánh đệm theo. Dạo đầu là Chopin, Bach rồi đến Beethoven – nhịp nhàng hơn cả trong mơ. Bà Margaret sung sướng bảo:

- Âm nhạc của tôi bị cướp đi nhưng bù lại tôi có Ruth.

Bà Ruth im lặng, khóe mắt ánh lên niềm hạnh phúc.

Đó là câu chuyện về hai người phụ nữ – bây giờ họ tự gọi mình là Ivory và Ivory (gỗ mun và ngà voi – hai vật liệu làm nên chiếc đàn piano).

Vị ngọt tình yêu

*Yêu có nghĩa là không bao giờ nói
hối tiếc.*

- Erich Segal

Anh gặp chị tại một buổi tiệc. Hôm ấy trông chị thật lộng lẫy. Bao nhiêu chàng trai lịch lãm đến bắt chuyện với chị; còn anh, rất dỗi bình thường và không ai thèm chú ý đến. Khi bữa tiệc gần tàn, anh bước đến mời chị đi uống cà phê. Chị rất ngạc nhiên, nhưng vì phép lịch sự, chị cũng nhận lời.

Nơi họ ngồi là một quán cà phê xinh xắn. Bên cạnh chị, anh quá bối rối đến nỗi chẳng nói được lời nào. Chị thấy khó chịu và có ý định ra về. Bất chợt, chị nghe anh cất tiếng nói với người bồi bàn:

- Anh mang cho tôi một chút muối, được không?
Tôi muốn pha vào cà phê.

Mọi người trong quán đưa mắt nhìn về phía anh. Mặt anh đỏ bừng, nhưng anh vẫn bình thản bỏ muối vào tách cà phê của mình và cầm lên uống.

- Tại sao anh lại có sở thích này? – Chị tò mò hỏi.

- Hồi còn bé, gia đình tôi sống ở gần biển và tôi rất thích ra biển chơi đùa – Anh ngập ngừng đáp – Tôi biết cảm nhận vị mặn chát của biển, nó giống y như vị của cà phê pha muối này đây. Và mỗi khi dùng cà phê muối, tôi như được nhắc nhở đến tuổi thơ, đến quê nhà của mình. Tôi nhớ quê tôi lắm! Tôi nhớ song thân mình, họ vẫn còn đang sống ở đó – Nói đến đây, mắt anh ươn ướt.

Trong lòng chị chợt dâng lên một niềm xúc cảm sâu sắc. Đó là những tình cảm chân thành, xuất phát từ tận đáy lòng anh. Một người đàn ông có thể kể về nỗi nhớ nhà của mình chắc hẳn là người rất yêu mái ấm, biết quan tâm và có trách nhiệm với gia đình. Và rồi chị cũng bắt đầu kể về quê nhà xa xôi của mình, về tuổi thơ và gia đình mình. Cuộc nói chuyện thật sự thú vị và đó cũng là điểm khởi đầu tốt đẹp cho câu chuyện của hai người.

Họ tiếp tục hò hẹn. Càng lúc chị càng nhận ra anh giống như mẫu người mà chị hằng mơ ước: bao dung, tốt bụng, nồng ấm và cẩn trọng. Một chàng trai đáng yêu như thế mà suýt nữa chị đã quay lưng để lỡ mất! Tất cả là nhờ ly cà phê muối của anh!

Rồi chuyện tình của họ cũng diễn ra như bao chuyện tình đẹp khác: nàng công chúa kết hôn cùng chàng hoàng tử và họ sống hạnh phúc bên nhau. Và cứ mỗi lần pha cà phê cho anh, chị không quên bỏ vào một ít muối vì chị biết đó là sở thích của anh.

Bốn mươi năm sau, anh qua đời và để lại cho chị một lá thư:

“Em yêu!

Mong em hãy tha thứ cho anh vì anh đã nói dối em.

Và đó cũng là lời nói dối duy nhất trong suốt cuộc đời anh – cà phê muối. Em còn nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau không? Lúc đó anh đã quá hồi hộp. Thật ra anh muốn gọi một ít đường, nhưng lại gọi thành muối. Thật khó để chữa lại nên anh đành lơ đi và bịa ra câu chuyện về cà phê muối. Anh đã chẳng hề nghĩ rằng chính điều đó đã đưa chúng ta đến với nhau! Đã bao lần, anh muốn thú thật với em về điều ấy, nhưng anh sợ... Lúc này đây, biết mình sắp xa nhau mãi mãi, anh không còn thấy sợ nữa khi thú thật với em điều này: anh không hề thích cà phê muối. Vị của nó mới khủng khiếp làm sao! Nhưng anh đã uống nó cho đến cuối đời kể từ khi anh biết em. Anh không cảm thấy ân hận về những gì anh đã làm cho em. Được sống bên em là niềm hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời anh. Nếu được sống một lần nữa, anh vẫn sẽ muốn có em bên mình, cho dù anh có phải uống cà phê muối thêm suốt một cuộc đời nữa.”

Nước mắt chị ướt đầm cả trang thư.

Một ngày nọ, có người hỏi chị:

- Vị của cà phê muối như thế nào nhỉ?
- Ngọt lắm – Chị đáp.

Chiếc bình vỡ

Hạnh phúc đồng hành nơi tình bạn.

- Pam Brown

Nổi bật trong số những đồ trang trí và những món nữ trang trưng bày trong phòng của một cô bé 15 tuổi là một chiếc bình bằng gốm màu xanh da trời, có vẽ hình những bông hoa màu sắc sặc sỡ. Đó không phải là một chiếc bình đẹp và nguyên vẹn. Nó đã bị rạn nứt ở nhiều nơi. Dù chủ nhân của chiếc bình đã lắp ghép cẩn thận những mảnh vỡ lại, nhưng nhìn từ xa người ta vẫn có thể thấy những vết nứt chi chít của nó. Nếu chiếc bình ấy có thể cất được thành lời thì nó sẽ kể cho bạn nghe về câu chuyện của hai cô gái và tình bạn tuyệt vời giữa họ.

Amy và June quen nhau trên một chuyến bay khi hai cô bé cùng theo cha từ Bangkok trở về nhà – hai ông bố vốn là đối tác làm ăn của nhau và họ đến Bangkok để tham dự một cuộc họp. June ngồi ở phía sau Amy. Khi bay được nửa quãng đường, Amy ngập ngừng quay lại và đưa cho June một bình hoa màu xanh da trời bằng gốm. Cử chỉ ấy tuy không trang

trọng lắm nhưng với hai cô bé điều đó đã được xem như một lời giới thiệu và một vật kỷ niệm đánh dấu cho tình bạn của họ. June nhận lấy món quà rồi cả hai đều nhìn nhau cười bẽn lẽn. Thế là ngày hôm ấy, tình bạn giản dị giữa hai bé gái cùng bốn tuổi, Amy và June, đã được giao kết.

Nhiều năm trôi qua, Amy và June cùng nhau lớn lên. Họ chơi chung, học chung và lẽ đương nhiên, họ trở thành những người bạn tâm giao, tin cậy nhất của nhau. Bờ vai của Amy là nơi để June gục đầu vào khóc nức nở, kể về nỗi đau buồn khi con chó nhỏ của cô bé bị chết trong một tai nạn xe hơi. Lúc Amy bị mọi người chế giễu khi cô trượt té trong một buổi thi năng khiếu thể dục dụng cụ, June đã có mặt ngay bên cạnh Amy để chia sẻ và bênh vực bạn mình. Khi June bỏ nhà ra đi vào năm lên 10 tuổi sau một cuộc cãi vã với mẹ mình thì chính Amy đã khuyên June quay về nhà. Và June đã là người an ủi Amy khi người chú thân yêu của cô bé qua đời. June đã trở thành một phần của Amy và ngược lại, Amy cũng chiếm một vị trí quan trọng không thể thay thế trong cuộc sống của June.

Thế nhưng cuộc đời vốn dĩ chẳng bao giờ êm ái, phẳng lặng như một thảm hoa hồng. Người ta thay đổi khi đến tuổi trưởng thành – có thể tốt hơn hoặc cũng có thể xấu đi. Đôi khi, những thay đổi này khó lòng được chấp nhận. Và ngay cả những tình bạn đặc biệt nhất cũng có thể đổ vỡ. Năm 14 tuổi, Amy bắt đầu có bạn trai. Ở lứa tuổi này, đối với Amy, bạn trai đúng là một món quà trời cho. Amy dành hết thời gian hẹn hò với người bạn trai và càng ngày càng ít gặp June. Dù thấy

lòng bị tổn thương, June vẫn luôn cố gắng thông cảm với bạn mình. Cô vẫn có mặt bên Amy sau mỗi lần Amy cãi vã với bạn trai và cần đến cô để giải tỏa nỗi buồn. Còn khi June cần đến Amy thì cô lại đang mê mải ở tận đâu đâu với anh bạn của mình. Và cứ thế, Amy vẫn vô tâm và tiếp tục trút gánh nặng ưu phiền lên June. Đến một ngày, quá buồn và thất vọng về thái độ thờ ơ của bạn mình, June đã gọi Amy sang nhà mình để nói chuyện. Trong khi June cố gắng bày tỏ những khó khăn và ưu tư của mình Amy đã không thèm nghe mà còn gạt phắt lời cô.

- Chuyện ấy nói sau đi.

Sau đó Amy hỏi ý kiến June về việc cô nên mua quà gì cho bạn trai nhân dịp nửa năm ngày họ quen nhau. Thái độ đó của Amy như giọt nước cuối cùng làm tràn ly. June không thể chịu đựng thêm được nữa. Bao nhiêu giận dữ, đau khổ, oán hờn và thất vọng chất chứa trong cô bao ngày chột dưng trào, cô òa khóc và lớn tiếng với Amy.

- Cậu coi tớ là gì chứ, Amy? Là bạn cậu hay chỉ là một con chó bé nhỏ của cậu? – June nói trong nước mắt. Cô hy vọng là Amy sẽ hiểu ra và xin lỗi mình.

Nhưng không. Amy tìm cách chống chế và hét lại June. Tình bạn gắn bó trong 10 năm của họ đang tan dần trước mắt hai cô gái. Chẳng ai trong họ muốn cứu vãn tình hình.

- Đúng đây, June! Tớ căm ghét cậu! - Amy hét lên.

Còn gì để nói nữa! June xoe tròn đôi mắt ướt đẫm

nhìn sững Amy. Amy quay phắt đi, dùng dùng bước ra khỏi phòng June, kéo cánh cửa đóng sầm lại sau lưng mình. Chiếc bình gốm màu xanh da trời trên kệ lắc lư rồi rơi xuống sàn, vỡ tan thành nhiều mảnh. Nước mắt giàn giụa, June quỳ xuống sàn nhặt lên từng mảnh vỡ. Thế là hết. Hết rồi những tiếng cười khúc khích trong veo của hai đứa. Hết rồi những buổi tán gẫu, những bữa tiệc kéo dài phải ngủ lại nhà nhau. Và cũng hết rồi những lần hai đứa huyền thuyên bắt tạt trên điện thoại... Hết thật rồi! Tình bạn 10 năm đã vỡ tan tành như chiếc bình mà June đã nâng niu như báu vật suốt bao nhiêu năm, chiếc bình tượng trưng cho tất cả những gì tuyệt vời nhất của tình bạn.

Nỗi đau mất đi người bạn thân nhất, mất đi người mình tin tưởng nhất còn đau xót hơn cả việc bị ngàn vết dao đâm. June gục người trên ghế nức nở. Đây không phải là chuyện cãi nhau ngớ ngẩn nhưng đôi lúc vẫn xảy ra giữa cô và Amy. Lần này quá tồi trầm trọng và khó lòng hòa giải. Một cảm giác trống trải khủng khiếp chiếm ngự trái tim June. Cô biết tình cảm gắn bó giữa họ chỉ còn là con số không to tướng. Cô cũng biết chẳng cách nào có thể hàn gắn lại được. Tất cả đã kết thúc.

Những ngày sau đó, khi gặp nhau ở trường, cả June và Amy đều lạnh lùng và cư xử với nhau như người xa lạ. Không lâu sau lần cãi vã đó, Amy chia tay người bạn trai của cô. June biết lúc ấy Amy đang cần mình nhưng cả hai đều bước bình, tiếp tục giữ thái độ băng giá và xa cách với nhau. Amy không tha thứ cho những lời kết tội “độc ác” của June. Và cả June, cô cũng

không tìm được trong trái tim nguội lạnh của mình một chút hơi ấm nào để có thể tha thứ cho Amy. Vết thương thể xác và nỗi đau tinh thần đều cần đến thời gian để chữa lành. Cũng giống như chiếc bình gốm vỡ. Những mảnh vỡ của nó vẫn nằm nguyên trong ngăn kéo của June. Dẫu rằng có thể gắn chúng lại với nhau, và dù cẩn thận đến đâu, những vết nứt vẫn còn đó. Một chiếc bình đã vỡ không bao giờ có thể lấy lại sự nguyên vẹn như trước được.

Một năm trôi qua. Đến ngày sinh nhật của June, thay vì vui sướng và hạnh phúc, June lại thấy buồn. Cô nhớ lại ngày sinh nhật lần thứ 14 của mình, một tháng trước khi cuộc cãi vã nghiêm trọng xảy ra. Ngày hôm đó thật tuyệt; cô và Amy đã rất vui vẻ bên nhau. Họ cứ khúc khích cười mãi về những điều chẳng đâu vào đâu rồi lao vào giành ăn với nhau. Họ đã cùng thề nguyện rằng tình bạn của họ sẽ mãi mãi không bao giờ đổi thay. Những giọt nước mắt thấm đẫm sự ngọt ngào lẫn đắng cay dâng lên trong khóe mắt của June. Cô vẫn còn nhớ hình ảnh cô bé Amy 4 tuổi đang chia chiếc bình màu xanh về phía cô.

Có tiếng chuông reo. June bật dậy và chạy ra cửa. Cô đang chờ người chị họ của mình đến. Cánh cửa mở ra. June cứng đờ cả người. Amy đang đứng tại ngưỡng cửa, tay cầm một gói quà nhỏ.

- Tớ chỉ muốn nói rằng tớ...

Hai người bạn thân cũ nhìn nhau, cảm xúc của cả hai đang phản chiếu trên gương mặt của nhau.

- Ch...ú...c si...nh nhật vui vẻ, June.

Cuối cùng thì Amy cũng lấp bắp xong đủ câu. Cô gói món quà vào tay June rồi chạy nhanh ra đường. June cảm thấy có điều gì đó thôi thúc mình đuổi theo Amy, nhưng cô vẫn đứng yên. Thay vào đó, cô nhẹ nhàng khép cửa lại.

Về đến phòng mình, June ngồi xuống giường và mở món quà ra. Đó là một chiếc vòng đeo tay. Đính vào đó là một mảnh giấy ghi hàng chữ: "June thân mến, Chúc Mừng Sinh Nhật thứ 15. Amy", và phía cuối là câu tái bút "Tớ xin lỗi". Chỉ vồn vện có ba từ. Ba từ đơn giản mà đông đầy niềm vui trong trái tim June. Cô nhấc điện thoại và gọi Amy. Cùng lúc trong đầu cô nhắc mình là phải hàn gắn lại chiếc bình vỡ. Cho dù nó sẽ không bao giờ có thể hoàn hảo như cũ, nhưng một chiếc bình không hoàn hảo vẫn tốt hơn một chiếc bình vỡ nát.

Bộ đồ của ba

Lúc nhỏ, bộ đồ ba mặc luôn khiến tôi thấy sợ sùng. Tôi muốn ba ăn mặc giống mấy vị bác sĩ, luật sư chứ không như cách tôi trông thấy ba vào những sáng oi bức khi ba thức dậy sớm để chiêm trứng cho tôi và mẹ.

Ba ưa mặc chiếc quần jeans cũ mềm, với những dấu dao nhíp ở đũng quần, và chiếc áo vải với thật nhiều móc khóa, gài đủ thứ bút viết, thuốc lá, mắt kính, cờ-lê, tuốc-nơ-vít ở các túi. Giày của ba là loại có mũi bằng thép, rất khó cởi ra nên tôi thỉnh thoảng cởi giày giùm ba mỗi khi ông đi sửa máy lạnh về. Mà nghề nghiệp của ba cũng làm tôi thấy xấu hổ ghê gớm.

Tuy vậy, vì hầy còn là con nít nên tôi thường len vào phòng ba, bắt chước mặc đồ của ba và sắm soi trước gương. Trí tưởng tượng của tôi biến áo ba thành áo choàng của vua, và dây thắt lưng thành bao súng của lính. Tôi thường mặc áo lót của ba đi ngủ. Chính nhờ cái mùi mồ hôi quen thuộc trên cổ áo ba mà tôi trấn át được nỗi sợ bóng tối của mình. Nhưng đến mấy năm gần đây tôi bắt đầu ước chi ba bán quách mớ quần jeans đi để đổi lấy quần kaki và thay những đôi giày cổ

lỗ sĩ bằng giày để phẳng hợp thời trang hơn. Tôi cũng thôi không mặc đồ ba khi đi ngủ. Và cuối cùng thì mơ về một người cha khác.

Tôi đổ lỗi cho cách ăn mặc của ba đã gây nên những thất bại trong đời mình. Khi bị bọn con trai bắt nạt, tôi cầu mong chúng nhìn thấy ba đội nón cao bồi, cưỡi trần và dẫn chó đi dạo. Tôi cảm tưởng như bọn con gái cười nhạo tôi vì thấy ba tôi mang đôi giày đen xì tự xén cỏ. Gia đình bọn nó thuê người khác cắt tỉa bãi cỏ (tôi tin chắc là họ ăn mặc cũng đẹp hơn ba tôi); trong khi ba tụi nó thanh thoi dạo du thuyền trên vịnh, diện áo len màu vàng chanh và đi giày xăng-đan đắt tiền.

Ba chỉ mua có hai bộ đồ vét trong đời. Ba thích ăn mặc sao cho thoải mái để có thể dễ dàng chui xuống gầm xe. Thế nhưng, vào trước ngày kỉ niệm 20 năm ngày cưới của ba mẹ, ba cùng tôi tới tiệm Sears – cửa hàng quần áo nổi tiếng trong vùng. Suốt buổi trưa ba thử hết bộ này đến bộ kia. Mỗi bộ, ba đều bước đến trước gương, mỉm cười và gật đầu, hỏi giá rồi lại đi tìm bộ khác. Có lẽ ba thử đến cả chục bộ trước khi lái xe qua một cửa hàng giảm giá và mua ngay một bộ mà chẳng cần phải thử. Tối hôm đó, mẹ tôi mãi xuýt xoa là bà chưa từng thấy người đàn ông nào đẹp trai hơn thế.

Song, hôm ba mặc bộ đồ ấy đi dự lễ phát thưởng lớp 8 của tôi thì tôi ước gì ba ở nhà còn hơn. Sau buổi lễ (tôi được chọn là Học sinh Ưu tú toàn diện), ba vừa thay bộ đồ bạc màu vừa khen ngợi thành tích của tôi. Khi ba vào ga-ra để rửa xe, tôi đánh bạo nói hết với ba về điều bị coi như sai trái đã sỉ nhục tôi ở tuổi 14.

- Tại sao ba không ăn mặc “tử tế” như ba của mấy đứa bạn con? – Tôi chất vấn.

Ba sững sốt nhìn tôi với ánh mắt đau buồn, cố tìm câu trả lời. Rồi trước khi đi khuất vào ga-ra ba nói:

- Ba thích bộ đồ của mình.

Đến khi chính chắn hơn, tôi nghiệm ra rằng bọn con gái tránh né tôi không phải vì ba tôi, mà chính vì tôi, con trai của ông. Tôi nhận ra câu nói của ba tối hôm đó rõ ràng hàm ý là: “Có những thứ quan trọng hơn quần áo bên ngoài; và ba không thể tiêu phí đồng xu nào cho bản thân bởi vì con cần nhiều thứ”. Ba chẳng cần nói thêm lời nào, nhưng tôi hiểu ba muốn nói: “Ba hy sinh để cuộc đời con sau này sẽ khá hơn cuộc đời ba”.

Lễ tốt nghiệp trung học của tôi, ba đến dự trong bộ đồ mẹ mới mua hồi sáng sớm. Không hiểu sao ba có vẻ cao ráo đẹp trai và bệ vệ hơn những ông bố khác. Khi ba đi ngang, họ nhường lối cho ba – dĩ nhiên không phải vì bộ đồ mà vì con người ba. Nhận thấy sự tự tin trong dáng vẻ đường hoàng và niềm tự hào trong mắt ba, các bác sĩ và luật sư cư xử với ba thật lịch sự và trân trọng. Sau đó về nhà, ba cất kỹ bộ đồ tầm thường nhất của tiệm Sears ấy vào tủ. Và mãi cho đến lễ tang của ba, tôi không bao giờ trông thấy nó một lần nào nữa!

Tôi không biết ba đã mặc đồ gì khi mất. Nhưng lúc ấy ba đang làm việc nên ắt hẳn là ba đang mặc bộ đồ ưa thích của mình. Điều đó an ủi tôi nhiều lắm. Mẹ định sắm liệm ba trong bộ đồ của tiệm Sears, nhưng tôi

thuyết phục mẹ gửi đến nhà tang lễ cái quần jeans cũ, chiếc áo vải và đôi giày sòn mép của ba.

Buổi sáng hôm tang lễ, tôi lấy dao nhíp đục một lỗ trên dây thắt lưng của ba cho nó vừa với eo mình. Xong, tôi mặc bộ đồ tiệm Sears của ba vào. Thu hết can đảm, tôi nhìn mình trong gương. Đó! Ngoại trừ bộ đồ, dáng vẻ tôi mới nhỏ bé và tầm thường làm sao. Một lần nữa, như thời thơ ấu, bộ đồ lại lùnh thùnh phủ lên thân hình còm nhom của tôi. Mùi của ba lại phả lên mơn trớn khuôn mặt tôi, nhưng không thể nào an ủi tôi được. Tôi không chắc lắm về vóc người của ba – tôi đã không còn là thằng bé nông nổi từ lâu rồi. Đứng lặng trước gương, nước mắt dâng trào, tôi cố tưởng tượng ra “mình sẽ như thế nào trong quãng đời sau này” – những ngày tôi sẽ lớn lên trong bộ đồ của ba.

Khi bạn vội vã

(Chú thích: Thời điểm trong câu chuyện là năm 1945, khi Mỹ thả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản.)

Hai cha con nhà nọ sinh sống bằng nghề làm nông trên một mảnh đất nhỏ ở miền quê. Mỗi năm, họ lại đánh xe bò nhiều đợt lên thành phố gần đó để bán rau quả, những thứ họ tự tay trồng. Ngoại trừ việc cùng danh tánh và sống chung dưới một mái nhà, hai cha con họ hầu như chẳng có điểm gì giống nhau. Người cha luôn bình tâm trước mọi việc còn người con trai thì lúc nào cũng vội vàng.

Một buổi sáng tinh mơ nọ, hai cha con thức dậy, chất hàng lên chiếc xe bò để bắt đầu một cuộc hành trình dài như mọi khi. Anh con trai tính trong đầu rằng nếu họ đi với tốc độ nhanh hơn và không nghỉ qua đêm, chỉ sáng sớm hôm sau họ sẽ tới được chợ. Thế là anh dùng roi liên tục thúc con bò, hối nó bước mau hơn.

- Từ từ thôi, con ạ! – Người cha bảo – Từ tốn sẽ giúp con sống lâu hơn đây.

- Nhưng nếu chúng ta đến chợ sớm hơn những người khác, chúng ta sẽ có nhiều cơ hội bán hàng giá cao hơn. – Anh con trai cãi.

Người cha không đáp. Ông kéo sụp chiếc nón

xuống che mặt và ngủ tại chỗ của mình. Thấy thế anh con trai càng bực mình và khó chịu, anh cố thúc con bò đi nhanh hơn nữa.

Bốn giờ sau, họ đi ngang qua một ngôi nhà nhỏ. Người cha thức giấc, mỉm cười và nói:

- Tới nhà chú con rồi. Chúng ta ghé vào hỏi thăm chú ấy một tiếng.

- Nhưng chúng ta đã trễ mất gần một giờ rồi. - Con trai ông càu nhàu.

- Trễ thêm vài phút nữa cũng chẳng sao. Chú và bố là chỗ ruột thịt, có mấy khi gặp được nhau đâu. - Người cha chậm rãi đáp. Rồi họ dừng lại và ghé vào ngôi nhà.

Chàng trai trẻ càng sốt ruột và tức tối khi thấy cha và chú ngồi huyền thuyên cười nói. Gần một tiếng sau, hai cha con anh từ giả người chú và tiếp tục lên đường. Lúc này, đến phiên người cha cầm lái. Khi đến một ngã ba, người cha quẹo xe sang phải:

- Đường bên tay trái ngắn hơn mà bố - Người con nói.

- Bố biết, nhưng đường bên tay phải đẹp hơn nhiều.

- Chẳng lẽ bố không biết quý thời giờ à? - Chàng trai trẻ mất kiên nhẫn.

-Ồ, bố quý thời giờ lắm chứ! Chính vì thế bố mới muốn ngắm nhìn cảnh đẹp và tận hưởng trọn vẹn mỗi giây phút.

Con đường mà người cha đi có nhiều khúc uốn quanh, băng xuyên qua những đồng cỏ thật đẹp mọc đầy hoa dại và có cả một dòng suối mát trong chảy dọc

theo - thế nhưng người con trai đã để lỡ mất dịp ngắm nhìn phong cảnh đẹp ấy. Anh ngồi nhấp nhồm bên trong xe, lòng bồn chồn và hết sức lo lắng vì sợ đến trễ. Anh cũng không nhận thấy cảnh hoàng hôn hôm ấy mới đẹp làm sao!

Trời sắp tối, hai cha con đến một nơi trông như một khu vườn khổng lồ đầy hương sắc. Người cha khoan khoái hít thở hương thơm làm xao xuyến lòng người của những bông hoa, lắng nghe tiếng suối róc rách và đỗ xe lại.

- Chúng ta sẽ ngủ lại đây. - Ông khoan khoái nói.

- Từ giờ trở về sau con không bao giờ đi cùng với bố nữa. - Anh con trai tức tối nói - Bố thì chỉ thích ngắm hoàng hôn và xem hoa hơn là kiếm tiền!

- Tại sao lại không như thế chứ, đó chẳng phải là những điều đẹp nhất mà từ trước đến giờ con vẫn nói đấy sao?

Vài phút sau, ông thiếp vào giấc ngủ. Trong khi con trai ông nhìn mãi những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời, mong cho đêm chóng qua. Đêm như dài vô tận và người con trai chẳng hề chớp mắt.

Trước lúc mặt trời mọc, chàng trai trẻ nhanh chóng đánh thức cha anh dậy. Họ lại tiếp tục đi. Sau khi đi được khoảng một dặm, tình cờ họ gặp một người nông dân đi đường - một người xa lạ - đang cố kéo chiếc xe ra khỏi một vũng lầy.

- Chúng ta giúp ông ấy một tay đi nào. - Người cha già thì thầm.

- Để mất thời gian nữa à? - Chàng trai như muốn nổi đóa lên.

- Con bớt căng thẳng một chút đi, có thể chính con cũng đang bị kẹt vào một vũng lầy nào đó. Chúng ta nên giúp đỡ người khác khi họ cần - đừng quên điều đó con ạ!

Anh con trai dừng xe mà trong lòng hết sức tức giận.

Khi họ giúp người nông dân kia kéo được chiếc xe khỏi chỗ lầy thì đã gần tám giờ sáng. Đột nhiên, có một vùng ánh sáng rất lớn lóe lên như muốn tách đôi bầu trời ra. Sau đó là một âm thanh nghe như tiếng sấm. Ở xa phía bên kia ngọn đồi, bầu trời trở nên tối đen.

- Chắc là trong thành phố có mưa dông lớn. - Người cha đoán.

- Nếu chúng ta nhanh chân hơn, có lẽ giờ này chúng ta đã bán gần hết hàng rồi - Người con lầm bầm.

- Bình tĩnh đi... con sẽ sống lâu hơn, và con sẽ tận hưởng cuộc sống được nhiều hơn. - Ông già nhẹ nhàng khuyên nhủ con mình.

Khi hai cha con ông đến được ngọn đồi mà trông xuống sẽ thấy toàn cảnh thành phố, trời đã xé chiều. Họ dừng lại và nhìn xuống phía bên dưới một lúc lâu. Không ai nói với nhau một lời nào. Cuối cùng, chàng trai trẻ đặt tay lên vai cha anh rồi nói:

- Con đã hiểu những lời bố nói rồi.

Họ quay chiếc xe lại và bắt đầu trở về nhà, rời xa cái thành phố có tên là Hiroshima của Nhật Bản.

Bài học về cách chấp nhận

Mỗi lần thất vọng hay gặp thất bại trong cuộc sống, tôi lại nghĩ đến câu chuyện của một cậu bé gần nhà.

Ngày đó, cậu bé đang tranh tài với các bạn cùng lớp cho một vai diễn trong vở kịch của trường. Mẹ em nói với tôi rằng em đã đặt hết tâm sức vào vai diễn thử này, mặc dù trong thâm tâm bà biết con trai mình không có năng khiếu diễn kịch. Đến ngày nhà trường quyết định chọn ai vào vai, tôi theo mẹ em đến trường để đón em sau giờ tan học.

Vừa nhìn thấy mẹ, em chạy vội ngay đến, đôi mắt sáng long lanh ngập tràn hạnh diện và thích thú:

- Mẹ ơi, mẹ đoán thử xem nào?

Em la toáng lên và không thể chờ được, bằng giọng hỗn hển, xúc động, em nói luôn câu trả lời mà sau này trở thành bài học cho tôi:

- Con được cô chọn là người vỗ tay và reo hò, mẹ ạ!

Người chia sẻ với người khác nhiều nhất

*Tình yêu là tất cả mọi điều. Đó là chìa
khóa của cuộc đời và ảnh hưởng của tình
yêu làm lay động cả thế giới.*

- Khuyết danh

Một thầy giáo lớn tuổi đã kể lại cuộc thi mà có lần ông được mời làm giám khảo. Mục đích của cuộc thi là tìm xem đứa trẻ nào có lòng quan tâm đến người khác nhất. Người đoạt giải cuộc thi này là một cậu bé mới bốn tuổi.

Gần nhà cậu bé có hai vợ chồng già luôn yêu thương và nương tựa lẫn nhau. Cho đến một ngày kia, khi bà cụ qua đời, ông cụ buồn đau khôn xiết. Nhìn thấy ông cụ đau đớn, cậu bé đi qua nhà và leo vào ngòai trong lòng ông cụ, và cứ ngồi yên ở đó. Khi mẹ cậu bé hỏi cậu đã nói gì để an ủi ông cụ, cậu bé trả lời:

- Con chẳng nói gì cả, con chỉ giúp cho ông khóc được thôi mà.

Mục Lục

<i>Kỳ diệu từ những điều giản dị...</i>	5
<i>Giá trị của thử thách</i>	10
<i>Đến một ngày...</i>	11
<i>Tin tốt lành</i>	13
<i>Không đề</i>	16
<i>Cội rễ của sự trưởng thành</i>	17
<i>Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ</i>	20
<i>Mỗi ngày là một món quà</i>	24
<i>Chấp cánh ước mơ</i>	28
<i>Những con đường mới</i>	30
<i>Tâm hồn và tình yêu của thiên nga</i>	34
<i>Người chạy cuối cùng</i>	40
<i>Lắng nghe những điều giản dị</i>	43
<i>Tình yêu tạo nên lẽ sống</i>	52
<i>Những chiến binh tí hon</i>	55
<i>Có công mài sắt...</i>	61
<i>Không đầu hàng số phận</i>	64
<i>Mái nhà chỗ che</i>	70
<i>Bước ngoặt cuộc đời</i>	75
<i>Đừng sợ đối mặt với nỗi sợ hãi</i>	80

<i>Tấm huy chương vàng</i>	88
<i>Sức sống mãnh liệt</i>	91
<i>Đôi mắt biết nói</i>	98
<i>Tấm lòng cô giáo</i>	101
<i>Đêm cuối cùng</i>	106
<i>Quà sinh nhật</i>	108
<i>Bàn tay cô giáo</i>	111
<i>Ước mơ bé bỏng</i>	113
<i>Người phụ nữ nhân hậu</i>	117
<i>Sự lựa chọn của mẹ</i>	122
<i>Không việc gì phải lo</i>	127
<i>Cuộc sống vẫn còn ý nghĩa</i>	129
<i>Ý nghĩa của nụ cười</i>	132
<i>Không bao giờ quá muộn</i>	135
<i>Lỗi lầm</i>	138
<i>Mãi mãi tuổi 17</i>	141
<i>Nguồn động viên</i>	144
<i>Giai điệu tuyệt vời</i>	145
<i>Vị ngọt tình yêu</i>	147
<i>Chiếc bình vỡ</i>	150
<i>Bộ đồ của ba</i>	156
<i>Khi bạn vội vã</i>	160
<i>Bài học về cách chấp nhận</i>	164
<i>Người chia sẻ với người khác nhiều nhất</i>	165

hạt giống tâm hồn

Cho lòng dũng cảm
và tình yêu cuộc sống

1



FIRST NEWS

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập : Nguyễn Viết Công
Trình bày : First News
Sửa bản in : Phúc Đồng
Thực hiện : First News - Trí Việt

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1

ĐT: 8225340 - 8296764 - 8220405 - 8223637 - 8269713

In lần thứ 2. Số lượng 5.000 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại XN In Phương Nam.
Giấy đăng ký KHXB số 180-07/CXB/55-05/THTPHCM do CXB cấp ngày
12/03/2007 . In xong và nộp lưu chiểu tháng III/2007.

<https://thuviensach.vn>